

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGÔ THANH DANH

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ
HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGÔ THANH DANH

**CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ
HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS TRẦN MINH TRƯỜNG



2. PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn theo quy định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ngô Thanh Danh', with a long horizontal stroke extending to the right.

Ngô Thanh Danh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	7
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án	7
1.2. Những kết quả nghiên cứu đạt được và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu	26
Chương 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN	30
2.1. Một số khái niệm có liên quan	30
2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân	36
Chương 3. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	67
3.1. Khái quát về Tây Nam Bộ và công tác xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ	67
3.2. Thực trạng công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ (từ 2008 đến nay) - Nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh	83
3.3. Những vấn đề đặt ra trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay	116
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ THỜI GIAN TỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	125
4.1. Dự báo những nhân tố tác động đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ	125
4.2. Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	136
KẾT LUẬN	163
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	166
TÀI LIỆU THAM KHẢO	167
PHỤ LỤC	180

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giai cấp nông dân có vai trò rất to lớn trong cách mạng Việt Nam, là lực lượng lao động chính của xã hội và cũng là lực lượng chính trong các cuộc chiến tranh vệ quốc. Trong lịch sử dân tộc, các triều đại phong kiến ở những giai đoạn hưng thịnh rất chú trọng đến việc “yên dân”, lãnh đạo nhân dân, mà đa phần là nông dân trong xây dựng đất nước và trong chiến đấu với giặc ngoại xâm.

Trước năm 1945, nông dân chiếm hơn 90%, dân số của Việt Nam, là lực lượng đông đảo nhất trong khối liên minh công - nông, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu xã hội, cùng với các giai tầng khác. Do đó, trong quá trình tập hợp và xây dựng lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc vận động giai cấp nông dân, với quan điểm “công - nông là gốc của cách mệnh”. Trên cơ sở việc kế thừa truyền thống đại đoàn kết dân tộc và vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nông dân và công tác vận động nông dân trong cách mạng vô sản, đồng thời căn cứ vào đặc điểm và điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo công tác vận động nông dân tham gia cách mạng, đóng góp vào những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều chỉ đạo quan trọng về công tác vận động nông dân tham gia xây dựng “đời sống mới” ở nông thôn, với những chỉ dẫn rõ ràng về mục đích, nội dung, phương pháp và lực lượng thực hiện. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng được cải thiện; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là việc thực hiện dân chủ ở nông thôn, đã có những bước phát triển vượt bậc.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, đề ra chủ trương xây dựng nông thôn mới và được tiếp tục thể hiện trong Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XIII. Đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, nhằm không ngừng cải thiện đời sống mọi mặt của người dân, đặc biệt là nông dân, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn một cách đồng bộ, đồng thời nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Để đạt được những mục tiêu này, Đảng xác định nông dân là chủ thể trung tâm, và công tác vận động nông

dân là một giải pháp trọng yếu, lâu dài trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Từ đó, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, với trọng tâm là “Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Phong trào thi đua Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã được triển khai sâu rộng trong cả nước.

Trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đã đặc biệt quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động đã có sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương pháp, với mục tiêu thiết thực và hiệu quả hơn. Tinh thần trách nhiệm và vai trò chủ thể của nông dân đã được phát huy mạnh mẽ. Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm trong công tác vận động nông dân được thực hiện thường xuyên. Nhờ đó, đã đạt được những kết quả quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, làm nền tảng vững chắc cho các giai đoạn tiếp theo. Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân được cải thiện rõ rệt, chất lượng sống ở nông thôn được nâng cao, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị, đồng thời tạo ra cảnh quan nông thôn ngày càng khởi sắc và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, công tác này, thời gian qua bộc lộ những tồn tại và hạn chế như: nội dung vận động chưa theo kịp yêu cầu, cần được đổi mới, dẫn đến sự thiếu hấp dẫn và hiệu quả. Phương pháp vận động chưa thật sự đa dạng, còn rập khuôn, chưa bám sát điều kiện thực tiễn và đặc thù của từng địa phương. Tinh thần trách nhiệm và vai trò của nông dân - chủ thể trong quá trình này chưa được phát huy tối đa. Bên cạnh đó, vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng với đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa được thể hiện đầy đủ, ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng. Việc phát huy dân chủ trong xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn mang tính hình thức, dẫn đến những hạn chế trong quá trình triển khai. Qua kết quả tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới, từ năm 2010 đến năm 2020, vùng Tây Nam Bộ chỉ có “563 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 43,78%, và chỉ có 12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, tương đương 34%” [38], thấp hơn nhiều so với mức bình quân chung của cả nước. Những yếu kém này đã tác

động tiêu cực đến kết quả xây dựng nông thôn mới tại Tây Nam Bộ, dẫn đến vùng này đạt kết quả thấp hơn so với các khu vực khác trên cả nước.

Trong giai đoạn 2021-2025, các tỉnh Tây Nam Bộ cần vừa duy trì các tiêu chí đã đạt được, vừa tiếp tục nâng cao chất lượng theo bộ tiêu chí mới, với yêu cầu cao hơn. Điều này đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới một cách toàn diện, nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng cao trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đang phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức mới. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, biến đổi khí hậu, và sự thay đổi trong cơ cấu lao động nông thôn, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới nội dung và phương thức vận động nông dân, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới. Chính trong bối cảnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân vẫn giữ nguyên giá trị thời sự và định hướng quan trọng.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả quyết định chọn nghiên cứu vấn đề ***“Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*** làm đề tài cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân, luận án đã vận dụng để đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những vấn đề mà mục đích nghiên cứu đã đề ra, luận án tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, phân tích, đánh giá những kết quả nghiên cứu đã được đề cập, giải quyết đặt ra những nội dung mà luận án cần phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

- Làm rõ một số khái niệm có liên quan đến đề tài.
- Nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân.
- Đánh giá, làm rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của công tác vận động nông dân và những vấn đề đặt ra trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ.
- Dự báo những nhân tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác vận động nông dân và công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nghiên cứu công tác vận động nông dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh và việc vận dụng vào công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay.

- Về không gian: Do địa bàn của Tây Nam Bộ khá rộng (13 tỉnh, thành phố), do đó Luận án tập trung nghiên cứu các trường hợp điển hình, cụ thể là 8 tỉnh, thành phố, gồm: Cần Thơ, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng và Trà Vinh. Trong đó, Cần Thơ là thành phố trung tâm của Tây Nam Bộ; Kiên Giang, Đồng Tháp là những tỉnh có biên giới giáp với Campuchia; Sóc Trăng và Trà Vinh là hai địa phương có đông đồng bào Khmer; Long An là tỉnh cửa ngõ tiếp giáp với thành phố Hồ Chí Minh; Bến Tre là tỉnh tiếp giáp với biển Đông, chịu sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu; Cà Mau là tỉnh nằm ở cực Nam của cả nước, cũng là tỉnh chịu ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu.

- Về thời gian: Luận án chỉ tập trung nghiên cứu giai đoạn từ năm 2008 đến năm nay, vì năm 2008 là năm bắt đầu thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới trên phạm vi cả nước.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được triển khai nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và công tác vận động nông dân.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu Hồ Chí Minh học, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu liên ngành, đa ngành như: phân tích và tổng hợp, thống kê và so sánh, lịch sử và logic, phỏng vấn chuyên gia, điều tra xã hội học,...
Cụ thể:

Trong chương 1, tác giả sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để đánh giá tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài của luận án.

Chương 2, tác giả sử dụng các phương pháp hệ thống hóa, khái quát hóa, lịch sử và logic để xác lập các khái niệm và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân.

Chương 3, tác giả sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, tổng kết thực tiễn, phân tích văn bản,... Phân nội dung đánh giá thực trạng của đề tài, tác giả sử dụng phương pháp điều tra xã hội học với tổng số phiếu là 2.315 gồm 2 đối tượng: cán bộ, đảng viên (1.510 phiếu) và người dân (805 phiếu) trên địa bàn 8 tỉnh ở Tây Nam Bộ.

Chương 4, tác giả sử dụng các phương pháp dự báo, diễn dịch, quy nạp, phân tích và tổng hợp, tham khảo ý kiến chuyên gia để xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Luận án góp phần hệ thống hóa những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân; góp phần làm sáng rõ về nội dung, phương pháp và lực lượng của công tác vận động nông dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Từ kết quả nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, luận án đề xuất hệ thống giải pháp góp phần

thúc đẩy công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa về lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ hơn tính khoa học, cách mạng và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân ở Việt Nam, đặc biệt, đối với quá trình thực hiện chính sách “tam nông” trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Đồng thời, luận án cung cấp những luận cứ khoa học cho các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tham khảo, góp phần thực hiện hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nam Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm cơ sở dữ liệu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền tham chiếu, để tổ chức triển khai, thực hiện công tác vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ và một số địa phương khác.

- Kết quả của luận án có thể làm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến lĩnh vực khoa học chính trị, trong đó có ngành Hồ Chí Minh học.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến công tác “nông vận” và vận động nông dân xây dựng nông thôn mới

Cuốn sách “*Một số vấn đề về công tác vận động nông dân ở nước ta hiện nay*” [17] do Ban Dân vận Trung ương biên soạn đã làm rõ quan điểm của Đảng về lãnh đạo đối với “nông nghiệp, nông thôn, nông dân”, đặc biệt là các giải pháp và quan điểm thực hiện công tác vận động nông dân trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn sách phân tích, làm sáng tỏ những nguyên tắc cơ bản trong công tác vận động nông dân phù hợp với tình hình hiện tại. Các tác giả cũng đề cập đến khái niệm nông dân, các nội dung chủ yếu trong công tác vận động nông dân và rút ra bài học kinh nghiệm từ các quốc gia khác. Công tác vận động nông dân không chỉ giới hạn trong sản xuất nông nghiệp, mà còn phải chú trọng xây dựng nông thôn một cách toàn diện. Trong đó cần vận động tham gia vào công tác quy hoạch nông thôn và phát huy những giá trị truyền thống của đất nước và làng xã. Để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân trong giai đoạn mới, cần tập trung vào giáo dục và tuyên truyền. Đồng thời, cần hoàn thiện các chính sách đối với nông dân và củng cố cơ sở chính trị vững chắc ở nông thôn.

Benedict J. Tria Kepkvliet, James Scostt với cuốn sách “*Một số vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở các nước và Việt Nam*” [33] đã đề cập đến vấn đề phát triển nông nghiệp, sự hình thành và phát triển của giai cấp nông dân, các hình thức tổ chức nông thôn ở các nước như một số quốc gia Tây Phi, Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, ... Trong đó, đặc điểm nổi bật của nông thôn Việt Nam là nông dân gắn bó chặt chẽ với làng xóm và đó là “một cộng đồng tương đối gắn bó và biệt lập” [33, tr.260]. Cùng với đó, các phong tục, văn hóa cộng đồng và các hình thức tổ chức sản xuất, tổ chức xã hội phản ánh đặc trưng của văn hóa làng xã Việt Nam. Thêm vào đó, trong mô hình sản xuất nông nghiệp, Việt Nam đã trải qua quá trình chuyển đổi từ mô hình hợp tác xã trước đây sang hình thức sản xuất hộ gia đình, đánh dấu sự phát triển tư duy trong việc tiếp cận và phát triển nông nghiệp ở nước ta.

Cuốn sách “*Công tác dân vận với Chương trình xây dựng nông thôn mới*” [19] của Ban Dân vận Trung ương khẳng định rằng công tác dân vận đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, là một trong những giải pháp quyết định. Đây là nhiệm vụ hàng đầu của các tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Vì vậy, các tổ chức này cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, cũng như các chủ trương xây dựng nông thôn mới, để toàn Đảng và toàn dân hiểu rõ nhiệm vụ và quyền lợi của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, cần tạo ra cơ chế để nhân dân tham gia vào việc xây dựng các đề án, quy hoạch, phát huy dân chủ và vận động nhân dân đóng góp của cải, công sức vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, việc thực hiện phong trào “Dân vận khéo” cần được chú trọng, với phương châm “mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm làm công tác Dân vận phải học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để có được phương pháp công tác, kỹ năng vận động quần chúng nhuần nhuyễn, phù hợp, hiệu quả nhất” [19, tr.60]. Đồng thời, cần tăng cường vai trò của báo, đài và các phương tiện truyền thông trong công tác vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

Cuốn sách “*Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận*” [86] đã đưa ra các đánh giá và phân tích những vấn đề lý luận, thực tiễn và những kinh nghiệm được rút ra trong công tác dân vận thời kỳ đổi mới. Trong đó, các tác giả đã phân tích tầm quan trọng của công tác dân vận, cho rằng đây là công việc rất quan trọng, phải làm thường xuyên, phải làm liên tục, không ngừng nghỉ, không mệt mỏi, không phô trương, hình thức, nhằm củng cố và phát huy sức mạnh to lớn của tinh thần đại đoàn kết dân tộc vào công cuộc phát triển đất nước. Các tác giả khẳng định rằng công tác dân vận là một nhiệm vụ rộng lớn và nhạy cảm, bao trùm mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Vì vậy, công tác dân vận phải được xây dựng dựa trên thực tiễn, với yêu cầu mọi đường lối, chủ trương, chính sách đều phải đáp ứng lợi ích, yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, cần phải quán triệt quan điểm “dân là gốc” trong suốt quá trình thực hiện các công việc này.

Cuốn sách “*Sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long*” [34] nhấn mạnh rằng sự tham gia của người dân

thể hiện rõ nhất qua việc tham gia bầu cử Ban Phát triển ấp, tiếp cận thông tin, đưa ra ý kiến, thảo luận, phản biện và quyết định các nội dung trong quy hoạch cũng như mức đóng góp của người dân. Họ còn tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện quyền tự quản ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên, sự tham gia này vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, cản trở tiến trình xây dựng nông thôn mới trong khu vực. Theo tác giả, trong thời gian tới, các địa phương ở đồng bằng sông Cửu Long cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tính toàn diện và phát huy vai trò của ấp. Cần đổi mới bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, ban hành các quy định thúc đẩy dân chủ và sự tham gia của người dân, cải cách phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời chú trọng xây dựng đạo đức công vụ và phát huy tính tích cực của người dân. Ngoài ra, tác giả cũng đề xuất cần đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tham gia của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Bài viết *“Kiên trì quan điểm nhân dân là tối thượng, thiết thực làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới”* [52] của Lưu Văn Sơn đã đánh giá vai trò trong mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với quần chúng được ví như tàu thuyền với biển cả, như cá với nước, như thầy và trò, như công bộc với chủ nhân. Trên cơ sở từ việc nhận thức về vai trò của quần chúng, đến việc xem trọng công tác quần chúng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đoàn kết và dẫn dắt nhân dân Trung Quốc giành mọi thắng lợi. Trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, với mục tiêu xây dựng một xã hội khá giả toàn diện, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn khẳng định nhân dân là yếu tố tối thượng. Đồng thời, Đảng phải nắm vững các quy luật cơ bản trong công tác vận động quần chúng. Tác giả chỉ ra một số vấn đề quan trọng trong công tác này, trong đó nhấn mạnh cần nhận thức đầy đủ về vai trò của quần chúng và duy trì mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhân dân. Đồng thời, phải kiên định lập trường vì nhân dân, khẳng định mục tiêu xuyên suốt là chăm lo lợi ích cho nhân dân, đặc biệt là giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi chính đáng của họ. Công tác này đòi hỏi quán triệt đường lối quần chúng, đảm bảo các chính sách phải đáp ứng nguyện vọng và yêu cầu của nhân dân. Tác giả cũng nhấn mạnh sự cần thiết của công tác tuyên truyền tư tưởng văn hóa, với nhiệm vụ quan trọng là hướng dẫn nhân dân, bảo vệ lợi ích chính đáng của họ, và

chú trọng phát triển nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Đặc biệt, cần phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong công tác đổi mới văn hóa, đồng thời coi trọng sự hài hòa lợi ích giữa các tầng lớp trong xã hội.

Bài “*Kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Trung Quốc về làm tốt công tác quần chúng*” [52] của tác giả Lý Trung Kiệt đã khái quát nên 10 kinh nghiệm quý của công tác vận động quần chúng, trong đó tập trung vào: Trong đó tập trung vào: đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích vì nhân dân phục vụ; bảo vệ và phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân; nhất quán tư tưởng “lấy dân làm gốc”, lãnh đạo vì dân, xử lý và vận dụng đúng đắn quyền lợi mà nhân dân đã giao cho; tin tưởng và dựa vào nhân dân; kiên trì tác phong tốt đẹp của Đảng, duy trì mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân; nắm vững tính tổng thể, giải quyết hài hòa về mối quan hệ lợi ích, xử lý tốt các xung đột trong nội bộ nhân dân; tôn trọng vai trò chủ thể và phát huy tính tích cực của nhân dân; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng; chú trọng thực hiện tốt đối với công tác tư tưởng, chính trị, trong đó, phải giáo dục tư tưởng cho quần chúng; kiện toàn hệ thống tổ chức, phát triển dân chủ ở cơ sở bằng nhiều hình thức khác nhau; tăng cường hoàn thiện thể chế, cơ chế của công tác quần chúng.

Bài “*Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới là động lực lớn cho “Hai đi đầu”*” [52] của Dương Tân Lực đã khẳng định: tôn chỉ, mục đích hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc là toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, luôn coi công tác quần chúng đó vừa là nét đẹp truyền thống, vừa là ưu thế chính trị. Điều đó thể hiện ở chỗ: thứ nhất, phải tăng cường vai trò làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân bằng cách lãnh đạo nhân dân bằng tư tưởng tiên tiến; tập hợp quần chúng phải xuất phát từ lý tưởng chung; lấy gương điển hình để động viên, khích lệ quần chúng. Thứ hai, tất cả vì lợi ích của quần chúng, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, vì vậy, phải tạo cơ hội để nhân dân được hưởng thụ thành quả của sự phát triển; ưu tiên thực hiện tốt vấn đề dân sinh và xây dựng môi trường xã hội ngày càng hài hòa. Thứ ba, phải giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng.

Nguyễn Quốc Cường với bài “*Công tác vận động nông dân trong tình hình mới*” [42] đã cho rằng: Công tác vận động nông dân đã được các cơ quan, tổ chức quan tâm và đạt được nhiều kết quả to lớn, góp phần tích cực vào việc thực hiện chính sách “tam nông” ở nước ta. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này

vẫn còn bộc lộ một số khó khăn, thách thức. Điều này dẫn đến lĩnh vực này phát triển chậm so với yêu cầu. Tính bền vững chưa cao, và mức sống của nông dân nhìn chung còn thấp. Công tác giảm nghèo còn thiếu tính bền vững. Trên cơ sở đó, theo tác giả cần phải “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nông dân, bằng các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức của nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay” [42, tr.9]; đổi mới nội dung và phương thức đối với công tác dân vận; xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; đổi mới công tác vận động nông dân trong bối cảnh mới; đổi mới hoạt động của tổ chức Hội Nông dân.

Nguyễn Thế Trung, trong bài “*Vận động nông dân và doanh nhân thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao*” [139] cho rằng, đây là chủ trương rất phù hợp, nhằm từng bước đưa nền nông nghiệp nước ta phát triển cả về năng suất lẫn chất lượng, giảm chi phí, giá thành sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh với sản phẩm của các nước. Tác giả cũng đề cập đến kinh nghiệm của một số quốc gia về phát triển nông nghiệp công nghệ cao và ở các địa phương trong cả nước. Từ đó, để thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao thì cần phải làm tốt công tác vận động nông dân và doanh nhân cùng tham gia. Trước hết, cần đẩy mạnh việc tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ đối với vấn đề phát triển nông nghiệp công nghệ cao; đa dạng về hình thức; tạo môi trường thuận lợi, liên hệ chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân; phối hợp tốt trong việc vận động và giám sát thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Bài “*Vị trí, vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với công tác vận động nông dân hiện nay*” [153] của Lê Kim Việt đã phân tích vai trò của nông dân Việt Nam ở hai khía cạnh: thứ nhất, đối với cách mạng giải phóng dân tộc, nông dân là đội quân chủ lực, mang tính quyết định đối với thắng lợi của các cuộc đấu tranh ấy. Thứ hai, đối với công cuộc đổi mới đất nước, ở giai đoạn trước đổi mới, nông dân chính là những người đi tiên phong để đưa đất nước thoát ra khỏi thời kỳ khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong quá trình đổi mới đất nước, nông dân chính là đội quân chủ lực trong việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn; đóng góp to lớn vào tỷ trọng xuất khẩu, nâng cao đời sống của người dân, là lực lượng lao động đông đảo của xã hội. Tác giả đã phân tích những vấn đề cần tập trung giải quyết đối với công tác vận động nông dân, trong đó cần phải

tập trung vào các vấn đề sau: khắc phục tình trạng bất công và sự phân hóa xã hội; xử lý những vấn đề bức xúc trong nông dân ở địa bàn nông thôn; nâng cao trình độ dân trí; đào tạo nghề cho nông dân; tăng cường ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm; tăng cường vận động nhằm phát huy vai trò của nông dân đối với quá trình xây dựng nông thôn mới; thay đổi nội dung, phương thức tập hợp nông dân trong bối cảnh mới.

Bài *“Một số bài học kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”* [93] của Nguyễn Bá Quân và Phạm Thanh Hà đã đi vào phân tích, làm rõ một số vấn đề về công tác vận động nhân dân thực hiện các nghị quyết của Đảng về “tam nông”, trong đó nhấn mạnh việc tuyên truyền nhân dân thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW một cách bài bản và có hệ thống; việc tuyên truyền, vận động nông dân được xem là nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức đảng và chính quyền các cấp; kịp thời đổi mới về hình thức tuyên truyền, vận động theo hướng ngày càng đa dạng, phong phú. Đồng thời, tác giả đã rút ra một số kinh nghiệm, trong đó, cần đảm bảo hài hòa về mặt lợi ích; phải sát sao, quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện; đổi mới về nội dung, phương pháp tuyên truyền; quan tâm xây dựng và phát huy tốt bộ máy làm công tác dân vận.

Trương Thị Mai trong bài *“Tăng cường trách nhiệm, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng”* [67] đã đánh giá những ưu điểm của công tác dân vận thể hiện rõ ở việc giải quyết tốt những bức xúc của nhân dân; công tác dân vận của các cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ; không ngừng đổi mới về nội dung cũng như phương pháp, cách thức thực hiện công tác dân vận; không ngừng phát huy quyền làm chủ và vai trò của nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đồng thời, tác giả cũng đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác dân vận của hệ thống chính trị như: nhận thức, trách nhiệm của một số tổ chức đảng chưa tốt; chưa thực sự quan tâm đến quyền lợi của nhân dân; một số chính sách ban hành chưa phù hợp,... Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tác giả nhấn mạnh đến việc thay đổi nhận thức; kịp thời cụ thể hóa những quy định của Đảng đối với công tác dân vận; đề cao vai trò của các cơ quan nhà nước

đối với công tác dân vận; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có đủ phẩm chất, năng lực công tác.

Nguyễn Văn Tặng trong bài *“Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới”* [99] đã đánh giá những kết quả đạt được của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời cũng đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong tuyên truyền, vận động nhân dân. Từ đó, theo tác giả, để phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động nhân dân, trước hết, cần thực hiện tốt việc đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động; quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác dân vận; phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Bài *“Tăng cường công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các đảng bộ xã tỉnh Thái Bình”* [87] của Nguyễn Đức Nhuận đã đánh giá sự chỉ đạo của các đảng bộ xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình thực hiện việc vận động nông dân xây dựng nông thôn mới; quan tâm đến việc đa dạng hóa nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân. Trong đó, chú trọng đến việc vận động tham gia xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn vệ sinh môi trường,... Đồng thời, tác giả cho rằng, công tác vận động ở một số nơi vẫn chưa đạt yêu cầu; chưa phát huy tốt vai trò chủ thể của nông dân; chưa có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp vận động, đôi lúc còn mang tính hình thức,... Vì vậy, cần có những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác vận động nông dân; tiếp tục đa dạng hóa nội dung và phương pháp vận động; làm tốt công tác lãnh, chỉ đạo và kiểm tra; phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của các đoàn thể nhân dân và vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bài *“Những đóng góp của công tác dân vận trong thực hiện nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp”* [88] của Lê Quốc Phong đã đánh giá về vai trò của công tác dân vận trong thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp trong thời gian vừa qua. Cụ thể, địa phương đã tập trung vào công tác dân vận về việc tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; từng bước cải thiện đời sống của nông dân; về tổ chức sản xuất ở nông thôn và thực hiện việc tham mưu, đề xuất

chính sách. Trên cơ sở đó, tác giả cũng đã chỉ ra những kinh nghiệm trong công tác dân vận ở tỉnh Đồng Tháp thời gian qua và cho rằng trong thời gian tới, cần nâng cao nhận thức về chính sách “tam nông”, phát huy vai trò của các tổ chức và nhân dân, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn liền với phát triển kinh tế; hoàn thiện về kết cấu hạ tầng và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Phạm Tất Thắng trong bài “*Công tác dân vận trong kháng chiến chống Pháp và sự vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*” [100], đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chỉ đạo kịp thời, sâu sắc về công tác dân vận, là nguyên nhân cơ bản dẫn đến thắng lợi của cách mạng nước ta. Công tác dân vận được thực hiện trong tất cả các giới: công nhân, thanh niên, phụ nữ, nhân sĩ, trí thức; trong quân đội với phương châm toàn quân làm công tác dân vận, cùng với đó thực hiện tốt công tác vận động trong hàng ngũ kẻ địch, làm tan rã hàng ngũ quân địch, góp phần vào thắng lợi của cách mạng. Trong bối cảnh hiện nay, các cấp ủy cần tiếp tục làm tốt công tác dân vận; nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết về công tác dân vận.

Bài “*Cà Mau: Tăng cường công tác dân vận tạo sự đồng thuận trong nhân dân*” [138] của Lê Thanh Triều đã cho rằng công tác dân vận của tỉnh Cà Mau đã đạt được những kết quả khá tốt. Các cơ quan hành chính thông qua việc phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của nhân dân, công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin đã tạo được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Phong trào “Dân vận khéo” đã được quán triệt và triển khai sâu rộng đến các lĩnh vực, các cấp, các ngành, từ đó, thu hút được sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi của nhiệm vụ của địa phương, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Bài “*Nâng cao ý thức, trách nhiệm, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thời gian tới*” [55] của Bùi Thị Minh Hoài cho rằng: Quan điểm “lấy dân làm gốc”, “dân là gốc” là nội dung xuyên suốt, mang tính nguyên tắc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tác giả làm rõ quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khẩu hiệu đến phương châm thực hiện công tác dân vận; từ “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đến việc bổ sung thêm hai thành tố là “dân giám sát, dân thụ hưởng”. Theo tác giả vấn đề “biết”, “bàn”, “làm”, “kiểm tra”, “giám sát”, “thụ hưởng” trong nội dung phương châm là quá trình tiếp nối biện chứng, có quan hệ chặt chẽ, chuyển hóa lẫn nhau, gắn liền với vai trò chủ thể là nhân dân” [55, tr.14]. Đây là quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về dân chủ và công tác dân vận; đó vừa là mục tiêu hướng đến, vừa là yếu tố thúc đẩy để khơi dậy sức mạnh, nguồn lực của nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Bài “*Phát huy công tác dân vận tham gia thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” [92] của Bùi Tuấn Quang đã đánh giá những ưu điểm trên các lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn từ khi triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW. Tác giả đã tập trung đánh giá kết quả của công tác dân vận trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nông dân, cũng như trong việc tham gia giám sát và phản biện xã hội. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra những tồn tại và hạn chế trong công tác dân vận đối với các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong thời gian qua. Từ đó, tác giả khuyến nghị cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách về “tam nông”, với trọng tâm là xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng sống cho nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong bối cảnh mới.

Bài “*Phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long*” [96] đã chỉ ra rằng Chương trình xây dựng nông thôn mới đã mang lại sự thay đổi tích cực rõ rệt về bộ mặt nông thôn của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là trong các lĩnh vực giao thông, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, và các cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đầy đủ và việc chuyển đổi sản xuất trong cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều hạn chế. Việc giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Hơn nữa, sự chống phá từ các thế lực phản động nhằm gây chia rẽ trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam vẫn là một thách thức. Do đó, trong thời gian tới, cần phải triển khai các giải pháp hiệu quả để phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Luận án *“Công tác vận động nông dân của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* của Lê Kim Việt [152] đã làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về nông dân và công tác vận động nông dân, trong đó khẳng định: vai trò của nông dân Việt Nam là “đội quân chủ lực của cách mạng” [152, tr.21]. Ông tác vận động nông dân có vai trò thu hút và tập hợp mọi tầng lớp nông dân, tạo thành một phong trào cách mạng rộng lớn để thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng. Theo tác giả, để làm tốt công tác vận động nông dân trong giai đoạn mới, cần tập trung xây dựng cơ sở pháp lý trong thực hiện chính sách về “tam nông”; đổi mới công tác lãnh đạo của tổ chức đảng đối với công tác vận động nông dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân; đổi mới công tác vận động nông dân cả mặt nội dung lẫn phương thức thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Dân vận ở tất cả các cấp; đề cao vai trò nòng cốt của Hội Nông dân các cấp.

Đặng Trí Thủ với luận án Tiến sĩ *“Công tác vận động đồng bào Khmer của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay”* [104] đã phân tích những nội dung cơ bản của công tác vận động đồng bào dân tộc Khmer, được thực hiện bởi các tổ chức cơ sở đảng cấp xã tại vùng Tây Nam Bộ. Tác giả làm rõ các vấn đề lý luận quan trọng trong công tác vận động đồng bào Khmer, đồng thời đánh giá thực trạng của công tác này. Theo tác giả, để nâng cao hiệu quả công tác vận động, cần phải nâng cao nhận thức và phát huy trách nhiệm của các chủ thể vận động, tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của các tổ chức chính trị, cũng như đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cấp cơ sở.

Luận án Tiến sĩ *“Phát huy vai trò của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”* [47] của Huỳnh Thanh Hiếu đã làm rõ một số vấn đề cơ bản về phát huy vai trò của nông dân đối với

công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá thực trạng về sự tham gia của nông dân, tác giả cho rằng để phát huy vai trò của nông dân trong công tác xây dựng nông thôn mới, cần tập trung thực hiện tốt vai trò làm chủ của nông dân; tiếp tục nâng cao nhận thức và vai trò của nông dân; thực hiện tốt việc giám sát và phản biện xã hội; phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nông dân; phát huy tính tích cực của nông dân.

Luận án Tiến sĩ “*Tính tích cực chính trị của nông dân vùng duyên hải Bắc bộ Việt Nam hiện nay*” [133] của Đào Huy Toàn đã đưa ra và phân tích các khái niệm như: nông dân, tính tích cực, chính trị, tính tích cực chính trị của nông dân; đặc điểm, vai trò và nội dung tính tích cực chính trị của nông dân. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá thực trạng tính tích cực chính trị của nông dân vùng duyên hải Bắc bộ, tác giả đã xác định các quan điểm và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính tích cực chính trị của nông dân vùng duyên hải Bắc bộ, trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nông dân, trước hết, là tuyên truyền, giáo dục về Đảng; về lòng yêu nước, tự hào dân tộc; phát huy dân chủ trong nông thôn và “nâng cao ý thức chính trị của nông dân” [133, tr.135] là giải pháp có vai trò quan trọng trong công tác vận động nông dân.

Luận án Tiến sĩ Triết học của Phạm Huỳnh Minh Hùng với đề tài “*Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng Nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*” [56] đã phân tích sâu sắc các nội dung cơ bản về việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong công tác xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam. Dựa trên cơ sở lý luận đó, tác giả khẳng định rằng việc phát huy vai trò của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực như phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra một số hạn chế trong việc phát huy vai trò của nông dân trong quá trình này. Để khắc phục những vấn đề này, tác giả đề xuất cần tiếp tục nâng cao trình độ dân trí, bảo đảm dân chủ và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách và xây dựng môi trường thuận lợi để phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới.

1.1.2. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và công tác vận động nông dân

Cuốn sách *“Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* [16] của Ban Dân vận Trung ương, đã làm rõ một số nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, khẳng định về tầm quan trọng của công tác dân vận chính là việc “xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân” [16, tr.16]. Cuốn sách không chỉ phân tích các nội dung cơ bản và giá trị sâu sắc của tác phẩm *Dân vận*, mà còn làm rõ mục đích của công tác dân vận trong việc bảo vệ và phát huy quyền lợi của nhân dân, đồng thời thúc đẩy dân chủ trong xã hội. Tác giả cũng khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của nhân dân trong công tác dân vận, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa dân vận và dân chủ. Đặc biệt, cuốn sách còn đề cập đến vai trò của phương pháp “dân vận khéo” trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, và nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong công tác dân vận.

Đàm Văn Thọ và Vũ Hùng với cuốn sách *“Mối quan hệ giữa Đảng và dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh”* [102] đã đề cập đến những quan điểm khác nhau trong lịch sử về dân và quá trình hình thành quan điểm về dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, để phát huy vai trò của nhân dân, theo các tác giả, Đảng “phải chăm lo, củng cố sức mạnh cho nhân dân, nhưng muốn có dân mạnh thì dân phải được giác ngộ, được tổ chức và lãnh đạo” [102, tr.112]. Giáo dục, giác ngộ nhân dân là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác lý luận, công tác tư tưởng. Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng, trong thời gian tới cần tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; đáp ứng nhu cầu và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; đảm bảo và thực hiện tốt dân chủ trong xã hội; làm tốt công tác vận động nhân dân và đấu tranh có hiệu quả tình trạng tham nhũng, tiêu cực.

Cuốn sách *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân”* [31] của Nguyễn Khánh Bật đã làm rõ vai trò quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phong trào nông dân ở các nước, đồng thời phân tích nguồn gốc hình thành tư tưởng của Người về nông dân. Tác giả đã trình bày quá trình Hồ Chí Minh khảo sát thực tế tình hình nông dân ở các quốc gia thuộc địa, cũng như con đường giải phóng nông dân. Cuốn sách cũng đi sâu vào nghiên cứu vấn đề nông dân trong tiến trình cách mạng Việt Nam, làm rõ đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam. Tác giả còn

khẳng định vai trò của nông dân trong các cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong xây dựng nông thôn mới, theo tác giả, Hồ Chí Minh đã đề cập đến việc xây dựng con người mới, gia đình mới, đời sống mới và tổ chức Đảng ở nông thôn. Để phát triển nông nghiệp, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về việc xây dựng hoàn thiện hệ thống kinh tế - kỹ thuật.

Cuốn sách *“Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay”* [98] của Thào Xuân Sùng đã làm rõ những vấn đề chung về nông dân, giai cấp nông dân, vận động nông dân, xây dựng giai cấp nông dân; những đặc điểm mang tính giai cấp và mang bản sắc của dân tộc Việt Nam. Khẳng định tầm quan trọng của giai cấp nông dân Việt Nam trên các mặt của đời sống xã hội. Đặc biệt, tác giả đã bàn về vấn đề vận động nông dân, trong đó, tác giả đã đề cập đến vai trò, vị trí là “khâu quan trọng của phong trào cách mạng quần chúng” [98, tr.57]. Phương châm công tác vận động nông dân được xác định là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, trong đó phương pháp vận động chủ yếu là tuyên truyền, giáo dục. Đồng thời, cần chú trọng đến vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đảm bảo sự gần gũi và gắn bó thực sự với nông dân, từ đó tạo sự tin tưởng và hiệu quả trong công tác vận động.

Cuốn sách *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận thời kỳ mới”* [18] của Ban Dân vận Trung ương đã làm rõ những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Trong đó, tác phẩm khái quát nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của các nội dung quan trọng liên quan đến giai cấp nông dân ở Việt Nam. Đồng thời, cuốn sách cũng đi sâu phân tích các nguyên lý trong công tác dân vận, đặc biệt là việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận đối với các tầng lớp xã hội như công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên và trí thức. Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cập đến sự vận dụng ở một số địa phương của nước ta như: Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Giang,...

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng với cuốn sách *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay”* [150] đã hệ thống hóa lý luận về công tác dân vận theo quan điểm của Hồ Chí Minh và việc vận dụng các quan điểm này của Đảng trong suốt quá trình đổi mới. Cuốn sách làm rõ một số vấn đề cơ bản, bao gồm quan điểm của Hồ Chí Minh về dân vận, trong đó nhấn mạnh rằng dân vận là “một triết lý hành động” của Người. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng phân tích

sự vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh trong công tác dân vận qua các giai đoạn đổi mới, dưới nhiều góc độ khác nhau, đặc biệt là ở một số địa phương như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Thái Nguyên, Gia Lai và Cà Mau.

Cuốn sách “*70 năm tác phẩm Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” [48] đã làm rõ nội dung và ý nghĩa của tác phẩm Đời sống mới, từ đó, vận dụng vào công tác xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh ở nước ta. Cuốn sách đề cập đến sự cần thiết phải tăng cường công tác vận động nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, trong đó cần làm tốt việc quán triệt, học tập sâu sắc các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới vào công cuộc phát triển nông thôn, trước hết “phải quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về đời sống mới: cần, kiệm, liêm, chính” [48, tr.34]. Các tổ chức đảng, cấp ủy đảng cần đổi mới phương pháp và phong cách dân vận để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, tuyên truyền, vận động việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chú trọng đến việc nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân.

Cuốn sách “*Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [45] của Nguyễn Phan Đâu đã làm rõ các vấn đề cốt lõi về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó đánh giá kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong công tác dân vận đối với đồng bào Khmer ở các tỉnh Tây Nam Bộ. Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng trong thời gian tới, cần tập trung phát huy trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; chú trọng phát triển kinh tế và cải thiện dần dần đời sống của đồng bào Khmer; đồng thời, cần nâng cao chất lượng cán bộ và phát huy vai trò của những người có uy tín trong công tác dân vận tại địa phương.

Bài viết “*Phương pháp dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua bài báo Dân vận - Giá trị và ý nghĩa thực tiễn*” [137] của Nguyễn Thanh Tuyền đã phân tích sâu sắc phương pháp dân vận theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ phong cách của cán bộ làm công tác dân vận. Trước hết, cán bộ phải “óc nghĩ”. Sau đó là “mắt trông, tai nghe, chân đi”, và cuối cùng là “miệng nói, tay làm”. Điều này có nghĩa là công tác dân vận phải được coi là một khoa học, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải đi sát thực tế, đồng thời phải gắn lời nói với hành động, làm gương mẫu để nhân dân noi theo.

Bài viết “*Quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo tiến hành công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [85] của Dương Xuân Ngọc khẳng định công tác dân vận có vai trò quan trọng và mang ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Theo tác giả, Hồ Chí Minh đã xác định bốn nguyên tắc cơ bản để thực hiện công tác dân vận: Thứ nhất, công tác dân vận phải hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Thứ hai, thực hành dân chủ là phương thức cơ bản trong công tác dân vận. Thứ ba, mục tiêu của công tác dân vận là xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nước và quốc tế, góp phần vào sự phát triển vững mạnh của đất nước. Thứ tư, công tác dân vận là trách nhiệm chung của tất cả các cơ quan, tổ chức, cán bộ và đảng viên. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay.

Đặng Văn Khương với bài viết “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về năng lực công tác dân vận của cán bộ, đảng viên*” [62] đã phân tích sâu về năng lực của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện công tác dân vận theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Tác giả nhấn mạnh rằng việc nâng cao “năng lực công tác dân vận của cán bộ, đảng viên là một yêu cầu mang tính khách quan” [62, tr.28], và vì vậy, cần phải nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác dân vận. Cán bộ, đảng viên phải nắm vững các yêu cầu cơ bản của công tác dân vận, bao gồm kiến thức, kỹ năng và đặc biệt phải gắn với kết quả thực tiễn, thông qua việc tổ chức và thực hiện hiệu quả các cuộc thi đua ở từng địa phương và đơn vị.

Bài viết “*Từ “Dân vận khéo” đến làm tốt “cán bộ vận” - những chỉ dẫn sâu sắc mang tính thời sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [136] của Đỗ Xuân Tuất và Nguyễn Phương An đã phân tích những chỉ dẫn của Người về “dân vận khéo” với nghĩa là “phải được quán triệt trong cả nhận thức và hành động như là một nghệ thuật” [136, tr.44], trong đó “dân vận khéo” có nghĩa là công tác dân vận được nâng lên ở tầm nghệ thuật, kỹ năng và kết quả là mọi việc đều thành công. Đồng thời, bài viết cũng làm rõ “cán bộ vận” mà nội dung cơ bản nhất là vận động phát huy năng lực của tất cả cán bộ, đảng viên trong từng lĩnh vực công tác do chính quyền và Đoàn thể giao cho. Đây là nhân tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đến thực hiện “dân vận khéo”.

Bài viết “*Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong xây dựng nông thôn mới*” [89] của tác giả Đỗ Thanh Phương khẳng định rằng, thông qua việc phân tích một số quan điểm của Lênin về nông nghiệp, đặc biệt là về hợp tác xã văn minh trong Chính sách Kinh tế mới, Hồ Chí Minh đã vận dụng những tư tưởng ấy vào thực tiễn nông nghiệp Việt Nam. Dựa trên đặc điểm của nền nông nghiệp nước ta, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp và cải thiện đời sống của nông dân. Từ đó, tác giả đề xuất một số nội dung quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, bao gồm công tác quy hoạch hiệu quả, nâng cao trình độ và kỹ năng cho cán bộ cơ sở và người lao động. Đặc biệt, bài viết đã xác định làm tốt việc “tăng cường công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức trong quá trình xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức, để nhân dân nhận thức đúng bản chất Chương trình xây dựng nông thôn mới với 19 tiêu chí” [89, tr.10]. Cùng với đó, đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ hiện đại; thường xuyên bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng xây dựng nông thôn mới.

Bài viết “*Tăng cường làm tốt công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo tư tưởng “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [97] của Thào Xuân Sùng đã phân tích những vấn đề cơ bản về xây dựng đời sống mới trong tác phẩm “Đời sống mới” về đối tượng; nội dung, tiêu chí; phương pháp thực hiện; giải pháp xây dựng đời sống mới, trước hết, đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích và làm gương để nhân dân hưởng ứng và làm theo; tuyên truyền phải dần dần, lâu dài, tránh chủ quan, ép buộc; đồng thời phải làm một cách cẩn trọng, khéo léo và mềm dẻo. Trên cơ sở đó, theo tác giả, để làm tốt công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trong bối cảnh hiện nay, cần phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc, thấm nhuần những chỉ dẫn của Người trong tác phẩm Đời sống mới. Từ đó, vận dụng vào công việc cụ thể hằng ngày trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Nguyễn Văn Hùng với bài viết “*Tác phẩm “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh hiện nay*” [57], đã nêu lên 3 vấn đề cơ bản theo quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới: trước hết, về tính cấp bách phải xây dựng cho được một nền đạo đức mới, đó là một nền đạo đức với những đức tính cần, kiệm, liêm, chính; thứ hai, phải xây

dựng lối sống mới theo hướng “văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại” [57, tr.20]; thứ ba, phải xây dựng cho được nếp sống mới, trong đó, để có được nếp sống mới, trước tiên phải xây dựng được lối sống mới dần trở thành thói quen, nề nếp. Để vận dụng những nội dung trên vào việc xây dựng nông thôn mới, tác giả nhấn mạnh việc cần làm tốt công tác tuyên truyền và vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân về nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với sự nghiệp này.

Bài viết *“Tác phẩm ‘Sửa đổi lối làm việc’ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề xây dựng phong cách dân vận của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay”* [58] của Nguyễn Văn Hùng đã chỉ rõ: phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ ở một số khía cạnh như: dân chủ, tôn trọng tập thể; khoa học, tận tâm, tận lực vì nước, vì dân; gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Trong bối cảnh hiện nay, cần phải tích cực học tập tác phong dân vận Hồ Chí Minh, phải thật sự gần gũi, gần bó và tôn trọng ý kiến, mong muốn của người dân; trong quá trình thực hiện công tác dân vận phải chân thành gương mẫu và phát huy dân chủ; phải đảm bảo tính khoa học và thận trọng; phải thực hiện dân vận ở mọi lúc, mọi nơi.

Nguyễn Văn Hùng với bài viết *“Những bài học kinh nghiệm trong phong trào thi đua ‘Dân vận khéo’ theo tinh thần thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* [59] nhấn mạnh rằng, việc vận dụng sâu sắc quan điểm của Hồ Chí Minh về “dân vận khéo” đã góp phần quan trọng tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, từ đó giúp hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị. Nhờ vậy, phong trào “dân vận khéo” đã tạo ra rất nhiều mô hình với sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Theo tác giả, phong trào này để lại những bài học quý báu, trong đó cần sự quan tâm sát sao từ cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, phong trào cần gắn liền với các phong trào thi đua trong các ngành, lĩnh vực công tác, đảm bảo tính thiết thực và cụ thể trong tổ chức thi đua. Bên cạnh đó, việc phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ và chú trọng công tác kiểm tra, giám sát là yếu tố quan trọng để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững của phong trào thi đua.

Trương Thị Mai trong bài viết *“Tác phẩm ‘Dân vận’ của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn cho công tác dân vận hiện nay”* [69] khẳng định rằng, với niềm tin vững chắc vào nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều

tâm huyết để xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa “Đảng - Dân”, trong đó công tác dân vận đóng vai trò quan trọng như một sợi dây kết nối giữa Đảng và nhân dân. Tác giả chỉ ra rằng, thông qua việc làm rõ các nội dung cơ bản của tác phẩm “Dân vận”, trong bối cảnh hiện nay, công tác dân vận cần được thúc đẩy với sự đa dạng hóa về cả nội dung và phương pháp, theo đúng tư tưởng và tấm gương của Hồ Chí Minh. Mục tiêu là đáp ứng hiệu quả các yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới, theo đúng tư tưởng và tấm gương của Hồ Chí Minh.

Nguyễn Lam với bài viết “*Học tập và làm theo phong cách gần dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [63] nhấn mạnh rằng, trong suốt cuộc đời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu cán bộ phải duy trì mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với quần chúng và luôn lắng nghe ý kiến của họ, điều này không chỉ là yêu cầu thiết thực mà còn mang tính nguyên tắc. Người đã để lại tấm gương mẫu mực về thực hành phong cách gần gũi với nhân dân. Theo tác giả, mỗi người phải “tận tụy phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, luôn dựa vào sức mạnh của nhân dân, đi đúng đường lối của quần chúng” [63, tr.27], nhằm thúc đẩy và củng cố mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân trong tình hình hiện nay.

Nguyễn Thế Trung với bài viết “*Tác phẩm “Dân vận” của Bác Hồ soi đường cho công tác dân vận của Đảng*” [141] đi vào lý giải khái niệm “dân vận” theo quan điểm của Hồ Chí Minh; chỉ ra nhiệm vụ cơ bản của công tác dân vận là “vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân để thực hiện tốt chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho” [141, tr.12]. Tác giả cũng làm rõ lực lượng và phương pháp thực hiện công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời phê phán thái độ coi nhẹ công tác dân vận của một số địa phương cũng như trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Hà Đức Long với bài viết “*Suy nghĩ việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và công tác dân vận trong bối cảnh mới*” [64] đã phân tích lý do vì sao công tác dân vận cần được tiến hành, đồng thời làm rõ vai trò, phương pháp và lực lượng thực hiện công tác dân vận theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Từ đó, tác giả cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, cần thúc đẩy phát triển kinh tế để cải thiện đời sống nhân dân, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường ổn định xã hội. Thực hiện hiệu quả phong trào “dân vận khéo” đòi hỏi “cả hệ thống chính trị phải

vào cuộc, phân công, phối hợp làm công tác dân vận” [64, tr.34]. Thêm vào đó, phương pháp tuyên truyền, vận động cần được điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Trần Thị Thúy với bài viết “*Nguyên tắc quý báu về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [133] đã tổng kết hai nguyên tắc cơ bản trong quá trình triển khai công tác này. Thứ nhất, cần tuyên truyền và giải thích một cách rõ ràng để nhân dân hiểu sâu sắc về lợi ích cũng như nhiệm vụ của mình. Do đó, trong tuyên truyền phải sử dụng lời lẽ đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ để giải thích cho dân hiểu; tuyên truyền phải thiết thực, phải cần thiết; phải xác định đúng đối tượng và phương pháp phù hợp. Thứ hai, tất cả mọi việc đều phải cùng với nhân dân bàn bạc, trao đổi ý kiến, học hỏi những kinh nghiệm hay trong nhân dân. Từ đó, phối hợp cùng nhân dân để tổ chức thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả.

Bài viết “*Học tập tấm gương đạo đức, phong cách dân vận của Bác để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu công tác dân vận hiện nay*” [91] đã phân tích chi tiết quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí và vai trò quan trọng của nhân dân; trong việc xây dựng mối quan hệ bền chặt “Đảng - Dân” thông qua công tác dân vận. Người đã để lại những bài học sâu sắc về tấm gương đạo đức trong việc thực hiện công tác dân vận và phong cách dân vận, đó là những bài học quý báu, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác dân vận hiện nay. Điều này yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên nghiên cứu và thấm nhuần các chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền, vận động; đồng thời không ngừng rèn luyện, củng cố phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực và chuyên môn trong công tác.

Bùi Thị Minh Hoài trong bài viết “*Công tác dân vận của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Tự hào và trách nhiệm trên chặng đường mới*” [54] đã khẳng định rằng Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt chú trọng đến công tác vận động quần chúng. Từ đó, nhiều hình thức vận động phù hợp với các tầng lớp nhân dân đã được hình thành, như công vận, phụ vận, nông vận, thanh vận,... tạo nên sức mạnh to lớn cho cách mạng Việt Nam. Trong quá trình đổi mới, Đảng đã có nhiều chỉ đạo quan trọng nhằm cải cách công tác dân vận, thông qua việc ban hành nghị quyết và chỉ thị. Do vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức đối với công tác dân vận, đồng thời thực hiện tốt việc phát huy dân chủ trong xã hội.

Hoàng Chí Bảo trong bài viết “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác dân vận và thực hành “dân vận khéo”*” [30] đã khẳng định rằng Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra các lý luận về công tác dân vận mà còn đặc biệt quan tâm đến việc thực hành dân vận, đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể để thực hiện “dân vận khéo”. Tác giả nhấn mạnh điểm nổi bật trong tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh là phải dựa vào nhân dân, giải phóng và phát huy sức mạnh của nhân dân, đồng thời kết hợp với việc bồi dưỡng và tiết kiệm sức lực của dân. Trong quá trình thực hiện công tác dân vận và thực hành “dân vận khéo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ được coi là nền tảng. Cần hiểu đúng về công tác dân vận và vai trò của các chủ thể tham gia.

1.2. NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những kết quả nghiên cứu đạt được

Qua việc nghiên cứu các công trình có liên quan đến đề tài của luận án, tác giả đã rút ra một số vấn đề quan trọng như sau:

Thứ nhất, các tác giả đã làm rõ các vấn đề cơ bản về công tác dân vận, trong đó, tập trung vào các khái niệm nền tảng như “dân vận” và “công tác dân vận”. Các nghiên cứu cũng đã chỉ ra tầm quan trọng, nội dung, và phương pháp thực hiện công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, nhiều tác giả đã làm sáng tỏ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, tạo nền tảng lý luận cho Đảng trong việc lãnh đạo công tác này.

Thứ hai, một số nghiên cứu đã tập trung vào công tác vận động nông dân theo quan điểm Hồ Chí Minh, cho thấy rằng công tác vận động nông dân, hay còn gọi là công tác nông vận, là một bộ phận quan trọng của công tác dân vận. Các tác giả cũng đã đưa ra các khái niệm liên quan đến công tác vận động nông dân, phân tích vị trí, vai trò, phương châm, phương pháp vận động, cũng như phong cách của cán bộ làm công tác nông vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, nhiều tác giả đã phân tích và đánh giá những vấn đề chung liên quan đến nông dân và giai cấp nông dân, cũng như công tác vận động nông dân và xây

dựng giai cấp nông dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc điểm và vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam cũng được làm rõ trong các nghiên cứu. Một số tác giả đã nghiên cứu quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nông dân và xây dựng giai cấp nông dân trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời đánh giá thực trạng công tác xây dựng giai cấp nông dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp trong giai đoạn hiện nay. Những nghiên cứu này là tài liệu quý báu mà tác giả có thể kế thừa vào luận án, đặc biệt là trong công tác vận động nông dân theo quan điểm Hồ Chí Minh.

Thứ tư, một số tác giả đã khẳng định vai trò và vị trí quan trọng của nông dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nhấn mạnh rằng nông dân chính là chủ thể của quá trình xây dựng nông thôn mới. Điều này cũng phản ánh sự cần thiết phát huy vai trò chủ động và tích cực của nông dân đối với chương trình này.

Thứ năm, sau khi làm rõ các nội dung về công tác vận động quần chúng nói chung và công tác vận động nông dân nói riêng, một số tác giả đã vận dụng các lý luận vào công tác xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Các nghiên cứu đã được trình bày ở trên đã phân tích các vấn đề chủ yếu của công tác dân vận, trong đó công tác vận động nông dân đóng vai trò then chốt. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào triển khai một cách toàn diện và có hệ thống các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác vận động nông dân nhằm xây dựng nông thôn mới ở vùng Tây Nam Bộ vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này. Do đó, luận án này cần tập trung làm rõ những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, luận án cần làm rõ một số khái niệm công cụ như: “nông dân”, “công tác vận động nông dân”, đặc biệt, cần làm rõ bản chất và các vấn đề lý luận liên quan đến khái niệm “Công tác vận động nông dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, qua đó phân tích một cách sâu sắc các yếu tố cấu thành và tác động của khái niệm này trong việc vận dụng vào thực tiễn công tác dân vận, “Công tác vận động nông

dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Thứ hai, luận án sẽ tập trung làm rõ những vấn đề cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân, bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp và lực lượng tham gia vào công tác vận động nông dân. Đây là cơ sở lý luận vững chắc, có ý nghĩa nền tảng đối với các nội dung nghiên cứu tiếp theo của luận án.

Thứ ba, luận án tiến hành đánh giá thực trạng công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại vùng Tây Nam Bộ, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và phân tích nguyên nhân của các vấn đề tồn tại, hạn chế. Đồng thời, luận án cũng làm rõ những thách thức và vấn đề cần giải quyết trong công tác vận động nông dân để xây dựng nông thôn mới ở khu vực này trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, trên nền tảng kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận án sẽ xác định các phương hướng và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiểu kết Chương 1

Trong những năm qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu tập trung vào tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận nói chung, công tác vận động nông dân nói riêng, cũng như, việc Đảng ta vận dụng những tư tưởng đó trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng tại Việt Nam. Những nghiên cứu này tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, được các tác giả nghiên cứu, luận chứng và đưa những nhận định có ý nghĩa sâu sắc.

Qua việc tổng hợp, chọn lọc, các tài liệu có liên quan, tác giả tiến hành nghiên cứu về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chia thành hai nhóm vấn đề: Những nghiên cứu về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới và tư tưởng Hồ Chí Minh về vận động nông dân. Trong đó, phần lớn là các nghiên cứu trong nước, còn lại là một số nghiên cứu của các tác giả nước ngoài.

Qua việc tổng quan các nghiên cứu hiện có, nhiều công trình đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác vận động nông dân dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào đi sâu phân tích công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trên phạm vi cả nước nói chung và đặc biệt là ở vùng Tây Nam Bộ. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu này, luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu các vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới với cách tiếp cận từ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đã đề ra.

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

2.1.1. Khái niệm “Nông dân”

Giai cấp nông dân Việt Nam ra đời từ rất lâu, vào giai đoạn cuối của xã hội công xã nguyên thủy, gắn liền với nền nông nghiệp, chủ yếu là lúa nước. Trong chế độ phong kiến, giai cấp nông dân là những người bị áp bức bóc lột nặng nề nhất và cũng là lực lượng lao động chính của xã hội. Cách thức sản xuất của họ gắn với nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, có tầm nhìn hạn hẹp và gắn liền với tâm lý tiểu nông, tư hữu nhỏ. Giai cấp nông dân Việt Nam luôn gắn bó chặt chẽ với quá trình đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc qua các triều đại phong kiến. Tại Việt Nam, giai cấp nông dân được coi là một lực lượng đông đảo, trực tiếp tham gia lao động sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, trực tiếp sử dụng tư liệu sản xuất đặc biệt là đất, rừng, biển để tạo ra các loại sản phẩm nông nghiệp.

Khi bàn về khái niệm nông dân, theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (chủ biên), nông dân được hiểu là “người lao động sống bằng nghề làm ruộng” [151, tr.740]. Còn theo *Đại từ điển Tiếng Việt* của Nguyễn Như Ý cũng cho rằng, nông dân là “người sống bằng nghề làm ruộng” [154, tr.1.283].

Trong cuốn sách “*Một số vấn đề về công tác vận động nông dân ở nước ta hiện nay*” tác giả cho rằng “Nông dân nước ta hiện nay là những người sống lâu đời ở thôn (làng, bản, ấp) lấy sản xuất nông nghiệp (theo nghĩa rộng) làm nguồn sống chính dưới hình thức hộ gia đình” [17, tr.8].

Theo tác giả Lê Kim Việt, nông dân là “những người lao động, sống ở nông thôn, nghề nghiệp chính là sản xuất nông nghiệp và nguồn sống chủ yếu dựa vào các sản phẩm lao động từ nông nghiệp” [152, tr.12].

Như vậy, “*nông dân là một bộ phận người lao động sinh sống ở khu vực nông thôn và sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp và liên quan đến nông nghiệp*”.

Từ những phân tích trên cho thấy, khi nói đến nông dân, đó là một bộ phận dân cư lao động đông đảo trong xã hội, là lực lượng to lớn nhất gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp, có cuộc sống và thu nhập bằng lao động nông nghiệp (theo nghĩa rộng). Bước vào thời kỳ đổi mới, giai cấp nông dân không còn thuần nhất mà có sự

xáo trộn và chuyển hóa lẫn nhau. Có thể có trường hợp nông dân trở thành công nhân hoặc ngược lại; hoặc công chức, viên chức, trí thức có thể trở thành nông dân. Song song với tác động của quá trình đổi mới và hội nhập, giai cấp nông dân Việt Nam ngày nay không chỉ còn gắn liền với sản xuất nông nghiệp thuần túy, mà đã có sự chuyển biến đáng kể sang các hoạt động dịch vụ gắn với nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng và các lĩnh vực liên quan khác.

2.1.2. Khái niệm “Công tác vận động nông dân”

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (chủ biên) thì công tác được hiểu là “công việc của nhà nước hoặc của đoàn thể” [151, tr.210]. Ngoài cách hiểu trên, theo *Đại từ điển Tiếng Việt* của Nguyễn Như Ý, thì công tác còn được hiểu là “thực hiện công việc của nhà nước, của đoàn thể” [154, tr.458].

Còn đối với từ vận động thì theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (chủ biên) thì vận động là “tuyên truyền, giải thích, động viên làm cho người khác tự nguyện làm theo việc gì, thường là theo một phong trào nào đó” [151, tr.1.105].

Còn theo *Đại từ điển Tiếng Việt* của Nguyễn Như Ý, vận động là “dùng ngôn ngữ để thuyết phục, tuyên truyền cho ai làm việc gì theo ý mình” [154, tr.1.802].

Theo tác giả Thào Xuân Sùng, vận động nông dân được hiểu là: “Hoạt động nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ cách mạng, ý thức chính trị cho nông dân; tập hợp, thu hút nông dân và tổ chức các phong trào nông dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là quá trình xác lập mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với giai cấp nông dân” [98, tr.25].

Trong cách hiểu này, công tác vận động nông dân được xem là quá trình tuyên truyền, giải thích và thuyết phục nông dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó, hoặc các công việc liên quan đến đời sống dân sinh. Cụ thể, hiện nay, đó là vận động nông dân tham gia vào mọi nhiệm vụ về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác. Vận động nông dân là một bộ phận quan trọng của công tác dân vận, thể hiện trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong việc xây dựng lực lượng từ nhân dân, tập hợp và tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của đất nước, đồng thời bảo vệ lợi ích của nhân dân. Công tác dân vận là một lĩnh vực rộng lớn, bao gồm các nhóm đối tượng

khác nhau như: công nhân (công vận), nông dân (nông vận), thanh niên (thanh vận), phụ nữ (phụ vận),... Trong đó, công tác vận động nông dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vì đây là lực lượng đông đảo và có ảnh hưởng lớn nhất trong xã hội. Vì vậy, công tác vận động nông dân có thể được hiểu như sau:

“Công tác vận động nông dân là một bộ phận trong công tác vận động nhân dân, là toàn bộ hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân mà nòng cốt là Hội Nông dân Việt Nam tiến hành tuyên truyền, thu hút, tập hợp nông dân nhằm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

2.1.3. Khái niệm “Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới”

Xây dựng nông thôn mới có thể hiểu là “Cuộc cách mạng và là cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); có nếp sống văn hóa, môi trường và an ninh nông thôn được bảo đảm; thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao” [36, tr.7].

Song song với đó, Chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay đặt ra mục tiêu:

Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững [116, tr.1].

Để đạt được mục tiêu tổng thể và 19 tiêu chí đã đề ra, việc vận động nông dân phát huy vai trò chủ thể trong quá trình xây dựng nông thôn mới là một giải pháp quan trọng và bền vững. Quá trình này đòi hỏi sự tham gia tích cực của tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, doanh

nghiệp và chính bản thân người nông dân. Vì vậy, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới có thể được hiểu là *“toàn bộ những hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, nòng cốt là Hội Nông dân Việt Nam tiến hành tuyên truyền, thu hút, tập hợp nông dân nhằm thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới”*.

2.1.4. Khái niệm “Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”

Trong hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều đến công tác dân vận, Người yêu cầu phải chú ý đến công tác này, đặc biệt là vận động nông dân. Vận động nông dân là một yếu tố then chốt trong công tác dân vận. Theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác dân vận của Đảng bao gồm các mặt: công vận, nông vận, phụ vận, thanh vận, trí thức vận, tiểu thương vận, tôn giáo vận, và cả địch vận trong thời chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến công tác vận động nông dân. Đây là lực lượng cơ bản, đông đảo và có ảnh hưởng lớn đối với cách mạng. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải luôn quan tâm đến việc vận động nông dân gia nhập các tổ chức như Nông hội, để thực hiện các nhiệm vụ mà cách mạng giao phó.

Từ đó, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về vấn đề vận động nông dân. Người cho rằng *“Vận động nông dân là phải vận thế nào cho toàn thể nông dân đồng, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc”* [75, tr.249].

Sau khi đất nước giành được độc lập, đặc biệt trong thời kỳ *“kháng chiến, kiến quốc”* và bước vào xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Người đã chỉ đạo xây dựng nông thôn mới với khát vọng xây dựng nông thôn phồn thịnh ở nước ta. Để thực hiện công việc trên, Người đã chỉ đạo việc vận động nông dân tham gia xây dựng *“đời sống mới”*, từng bước tiến đến xây dựng nông thôn mới. Thông qua những bài nói, bài viết và thực tiễn chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cho thấy rằng, Người rất quan tâm và đánh giá cao nhiệm vụ của công tác vận động nông dân trong xây dựng *“đời sống mới”* ở nông thôn. Người đã đưa ra những chỉ dẫn về những vấn đề cơ bản nhất trong thực hiện công tác vận động nông dân về nội

dung, phương pháp, lực lượng tiến hành sao cho phù hợp với từng đối tượng ở những vùng miền, dân tộc khác nhau, điều đó trở thành phương châm trong việc thực hiện công tác vận động nông dân, có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn. Điều đó trở thành phương châm trong thực hiện công tác vận động nông dân có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trên cơ sở phân tích trên, có thể hiểu: “*Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm về mục đích, nội dung, phương pháp, lực lượng thực hiện công tác “nông vận”, nhằm tổ chức, tập hợp nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam*”.

Với khái niệm về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án sẽ phân tích và làm rõ một số vấn đề cơ bản. Các vấn đề này như sau:

Một là, làm rõ mục đích của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, đó là nhằm tập hợp sức mạnh của cộng đồng, tạo sự đoàn kết, phát huy vai trò và trách nhiệm của nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam.

Hai là, làm rõ các nội dung cơ bản của công tác vận động nông dân, bao gồm tuyên truyền, vận động nông dân tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng thuần phong mỹ tục, tạo cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp và đảm bảo vệ sinh môi trường; đồng thời tham gia xây dựng tổ chức Đảng và chính quyền vững mạnh, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân.

Ba là, xác định các phương pháp vận động nông dân, bao gồm tuyên truyền, giáo dục, thực hành dân chủ, tổ chức các phong trào yêu nước, kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt.

Bốn là, xác định lực lượng (chủ thể) thực hiện công tác vận động nông dân, bao gồm các tổ chức Đảng, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, và các tổ chức thành viên của Hội Nông dân Việt Nam, như các hội nghề nghiệp (Hội làm vườn, Hội nuôi ong, Hội nuôi cá, Hội cây cảnh, v.v...).

2.1.5. Khái niệm “Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh”

Khái niệm Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là vận dụng tư tưởng của Người về công

tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới vào điều kiện cụ thể của các tỉnh Tây Nam Bộ. Tây Nam Bộ là địa bàn trọng điểm của cả nước về sản xuất lương thực, thủy sản và cây ăn quả, nhưng lại thường xuyên chịu sự tác động của biến đổi khí hậu. Đây cũng là khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc Khmer, với hệ thống sông ngòi dày đặc và những nét văn hóa, phong tục đặc trưng. Điều này đòi hỏi các địa phương dựa trên những điều kiện cụ thể, đặc thù của từng vùng để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, tránh việc “rập khuôn, máy móc” trong quá trình thực hiện. Đây cũng là một nguyên tắc trong quá trình nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người vào thực tiễn.

Xuất phát từ những nhận định và phân tích đã nêu, có thể đưa ra khái niệm sau: *“Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo những quan điểm của Người vào việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện và đặc thù của vùng”*.

Xuất phát từ khái niệm trên, có thể làm rõ một số nội dung cơ bản như sau:

Một là, mục đích của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở vùng Tây Nam Bộ là nhằm tập hợp và đoàn kết lực lượng, phát huy vai trò và trách nhiệm của nông dân trong việc xây dựng nông thôn với kết cấu hạ tầng hiện đại. Đồng thời, quá trình xây dựng nông thôn mới phải gắn kết với việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Mục tiêu là nâng cao đời sống của nông dân và cư dân khu vực nông thôn, tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng Tây Nam Bộ và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Hai là, các nội dung cơ bản của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới bao gồm tuyên truyền và vận động nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; tham gia vào các hoạt động xây dựng văn hóa, xã hội và cảnh quan môi trường ở nông thôn; và tham gia vào việc xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Ba là, các phương pháp vận động nông dân xây dựng nông thôn mới bao gồm tuyên truyền, giáo dục, thực hành dân chủ, tổ chức các phong trào yêu nước, cùng với việc kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt.

Bốn là, lực lượng thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới bao gồm các tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó nòng cốt là Hội Nông dân Việt Nam các cấp. Đây cũng là trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên và hội viên.

Trên cơ sở đó, luận án sẽ đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới tại vùng Tây Nam Bộ, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng nông thôn mới tại khu vực này, từng bước đạt và vượt các tiêu chí chung của cả nước trong công tác xây dựng nông thôn mới.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN

2.2.1. Mục đích của công tác vận động nông dân

Thứ nhất, công tác vận động nông dân nhằm để tập hợp lực lượng, đoàn kết nông dân phấn đấu vì quyền lợi của dân tộc và giai cấp

Đối với Việt Nam, nông dân có vai trò rất to lớn và là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, là những chiến sĩ trên mặt trận sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước. Thực tiễn lịch sử dân tộc đã chứng minh, trong những hoàn cảnh hiểm nghèo của đất nước, các triều đại phong kiến ở nước ta đều tập hợp, đoàn kết toàn dân để cùng nhau chiến thắng những kẻ thù xâm lược, bởi vì, mọi người đều hiểu đạo lý “nước mất thì nhà tan”, những người cầm quyền cũng hiểu được đạo lý ngàn đời là “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân” và phải “khoan thư sức dân” là cách bền vững nhất để giữ nước.

Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng khẳng định rằng, lịch sử của xã hội loài người là do chính quần chúng làm nên, và cũng chính quần chúng là những người làm nên sự nghiệp cách mạng; mọi của cải trong xã hội cũng đều do quần chúng sáng tạo ra. Các nhà kinh điển Mác-Lênin xác định giải phóng xã hội tiến đến giải phóng nhân loại là mục tiêu lớn nhất của cách mạng vô sản. Để tiến hành cuộc giải phóng đó thì phải có sự đoàn kết giữa các giai cấp mà nòng cốt là liên minh công - nông để tạo thành lực

lượng cách mạng, thông qua công tác tuyên truyền, Đảng Cộng sản tiến hành giác ngộ họ, tổ chức họ để tập hợp trở thành lực lượng của cách mạng.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng cách mạng là sự nghiệp của toàn thể nhân dân, của tất cả các giai cấp, tầng lớp, chứ không phải chỉ của một bộ phận riêng lẻ nào. Trong đó, nông dân là lực lượng đông đảo và mạnh mẽ nhất, là đội quân chủ lực của cách mạng. Do đó, để giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng nước ta, cần phải dựa vào sức mạnh to lớn của nông dân. Để phát huy vai trò quan trọng của họ, Hồ Chí Minh cho rằng phải thông qua công tác tuyên truyền, vận động và thuyết phục. Điều đó, giúp nông dân nhận thức rõ quyền lợi của dân tộc và giai cấp mình nhằm: “làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình” [75, tr.249]. Người còn cho rằng “Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh” [75, tr.248]. Đồng thời, cũng chính nông dân, sau này, tiếp tục là lực lượng quan trọng của cách mạng và thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước.

Theo Người, một khi nông dân được giáo dục, giác ngộ cách mạng và được tổ chức lại thì họ sẽ rất mạnh mẽ và sẽ trở thành lực lượng vật chất to lớn. Do đó, theo Hồ Chí Minh, giác ngộ và tổ chức là những bước có tầm quan trọng và ý nghĩa đặc biệt trong quá trình vận động nông dân. Đây là một quan điểm mang tính nguyên tắc, vừa thể hiện trong tư tưởng, vừa được thể hiện rất nổi bật trong thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Theo Hồ Chí Minh, muốn giác ngộ và tổ chức nông dân thì nông dân trước hết phải đoàn kết với nhau. Người yêu cầu Hội Nông dân phải xác định đầy đủ cả về mục tiêu lẫn nội dung hoạt động của mình; phải làm sao để nông dân “quyết tâm phấn đấu cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước” [79, tr.174]. Do đó, Người yêu cầu thực hiện vận động nông dân là phải: “Tổ chức nông dân thật chặt chẽ. Đoàn kết nông dân thật khăng khít. Huấn luyện nông dân thật giác ngộ. Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc” [75, tr.248]. Đây là những yêu cầu cơ bản trong công tác “nông vận” của Hội Nông dân Việt Nam.

Sau khi đất nước giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã có nhiều chỉ dẫn về công tác vận động nông dân tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đặc biệt, vận động họ tham gia vào xây dựng đời sống mới, đó là một bước chuẩn bị quan

trọng để tiến đến xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Do đó, Người yêu cầu “Chính phủ cần phải chuẩn bị kế hoạch xây dựng nông thôn mới” [81, tr.226], trong đó, chú ý vận động nông dân thay đổi về cách làm ăn, nâng cao trình độ văn hóa, xây dựng nhà ở, đến vệ sinh môi trường,... Người cho rằng, trong mọi công việc phải dựa vào lực lượng của nông dân, một khi nông dân được giác ngộ thì họ sẽ hăng hái tham gia cách mạng và từ đó, công cuộc kháng chiến, kiến quốc sẽ mau chóng giành thắng lợi. Theo Người, muốn nông dân đoàn kết, giác ngộ thì phải tập hợp và “thu hút quần chúng vào Nông hội” [72, tr.621]. Vì vậy, Người yêu cầu Hội Nông dân phải tập hợp rộng rãi và tổ chức thật sự chặt chẽ để kết nạp những thanh niên, phụ nữ nông thôn vào tổ chức Hội, làm cho Hội Nông dân ngày càng đông thêm, mạnh thêm, hăng hái thêm. Đồng thời, “phải giáo dục hội viên, lấy việc thực tế hằng ngày mà dạy cho nông dân, làm cho Hội Nông dân cứu quốc thành một lực lượng mạnh mẽ để thi hành mọi chính sách của Chính phủ và của Liên - Việt” [76, tr.56].

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, công tác vận động nông dân trước hết là nhằm tập hợp, đoàn kết họ vào các tổ chức phù hợp, với nòng cốt là Hội Nông dân, để nông dân tự giác tham gia đấu tranh giành độc lập, tự do và xây dựng, phát triển một “đời sống mới”.

Thứ hai, công tác vận động nông dân nhằm giúp phát huy trí tuệ, sức mạnh và của cải của nông dân trong sự nghiệp cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, công tác vận động nông dân còn có mục đích là nhằm phát huy được sức mạnh to lớn của nông dân, mà quan trọng nhất đó là phát huy trí tuệ, sức mạnh và của cải của nông dân nhằm quay trở lại phục vụ lợi ích của nông dân. Người đánh giá rất cao về nguồn lực trí tuệ trong nông dân. Do đó, trong một số trường hợp, Người cho rằng: nhân dân có thể giải quyết vấn đề thật đơn giản và hiệu quả hơn cán bộ, đảng viên rất nhiều.

Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc phát huy vai trò của tất cả các giai tầng trong xã hội, trong đó đông đảo nhất là nông dân tham gia vào thực hiện các công việc chung của cách mạng. Hồ Chí Minh cũng đặc biệt đánh giá cao vai trò của “sức dân”, coi đó là nguồn sức mạnh vô địch trong việc xây dựng xã hội mới. Cùng với Đảng, Người đã lãnh đạo nông dân trên cả nước tích cực tham gia phong trào tăng gia sản xuất, chiến đấu và giết giặc lập công,

góp phần vào thắng lợi hoàn toàn của cách mạng. Cùng với đó, Người cho rằng của cải, tài chính của người dân là rất lớn và phải biết dựa vào dân, phát huy của cải ấy để làm cho dân giàu, nước mạnh. Người xem đó là một biện pháp tốt nhất để giải quyết mọi khó khăn của cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, để phát huy được sức mạnh và trí tuệ của nông dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc “giúp đỡ hướng dẫn, lãnh đạo nông dân” [78, tr.438].

Điều quan trọng để công tác vận động nông dân được thực hiện có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh là phải “nâng cao hơn nữa đời sống của nông dân” [83, tr.40], trong xây dựng xã hội mới thì vai trò làm chủ của nông dân phải được chú trọng và phát huy là điều quan trọng nhất. Người căn dặn: “cán bộ và cốt cán, phải lãnh đạo nhân dân, đoàn kết nhân dân, đưa nhân dân đấu tranh, tổ chức nhân dân cải thiện đời sống, hướng dẫn nhân dân làm cá, làm mắm, làm muối” [79, tr.310]. Người cán bộ phải biết lo trước dân, hưởng sau dân, cán bộ phải ra sức công tác, lãnh đạo nông dân và cùng họ ra sức lao động sản xuất. Muốn phát huy và khơi dậy các yếu tố tích cực của nông dân thì phải tạo ra được những thể chế, chủ trương, chính sách thích hợp để nông dân được thực hiện các quyền của mình về các mặt của đời sống xã hội. Khi quyền làm chủ của nông dân được tôn trọng và đảm bảo, sẽ tạo nền tảng, cơ sở vững chắc để các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện có hiệu quả trong thực tế.

Thứ ba, công tác vận động nông dân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình

Dưới ách áp bức của thực dân Pháp, nông dân nước ta trở nên bần cùng, công nhân và nông dân là những người bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất trong xã hội. Sau khi tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn, Người đã xác định lực lượng cách mạng là toàn dân, nhưng trong đó công nhân cùng với nông dân là gốc của cách mạng. Để tập hợp lực lượng cách mạng, Người đã xác định: “Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trừ bọn đại địa chủ và phong kiến” [72, tr.3]. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh xác định việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương là cần thiết, nhằm tập hợp nông dân và giúp họ nhận thức rõ quyền lợi của giai cấp và dân tộc. Đồng thời, cần phải vận động để nông dân tự nguyện tham gia vào tổ

chức Nông hội “để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc” [75, tr.249].

Với chủ trương đúng đắn đó, Người cùng với Đảng đã tập hợp được đại đa số nông dân tham gia cuộc khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh đuổi thực dân, phát xít, lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng nền dân chủ mới, quần chúng nhân dân trở thành người chủ của đất nước. Do đó, Người khẳng định “ngày nay chúng ta đã đánh đổ thực dân, phong kiến, đã giành được độc lập tự do, xây dựng nên một chế độ dân chủ” [82, tr.48], có nghĩa là, quyền làm chủ đất nước là của tất cả mọi người dân, không chia dân tộc, tôn giáo và tất cả mọi người dân phải thấm nhuần điều đó. Đã là người chủ của đất nước, thì mỗi một người dân phải hiểu và thực hiện quyền làm chủ của mình trên tất cả các lĩnh vực của xã hội. Người yêu cầu tất cả mọi người dân Việt Nam phải đoàn kết chặt chẽ, phải “hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm” [79, tr.56], phấn đấu thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đối với đất nước, cùng cả nước xây dựng xã hội mới, làm cho toàn dân ấm no, nước nhà giàu mạnh; mọi người phải tham gia “giữ gìn an ninh trật tự ở nông thôn” [79, tr.627], từng bước loại bỏ các hủ tục, xây dựng mỹ tục thuần phong. Để đạt được những mục tiêu đó, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người dân, đặc biệt là nông dân, phải thực hiện khẩu hiệu “Cần kiệm xây dựng nước nhà”.

Muốn làm nông dân thấu hiểu được lợi ích và nghĩa vụ của mình, Người yêu cầu phải tích cực tuyên truyền, giải thích một cách rõ ràng và cụ thể. Cần làm rõ họ cần phải làm những công việc gì, và hiệu quả công việc đó mang lại cho ai. Trước tiên, cán bộ, đảng viên cần tuyên truyền về đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nông dân. Đồng thời, phải phổ biến các “kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá” [81, tr.204], cũng như giải quyết các vấn đề xã hội như chăm sóc sức khỏe, phát triển giáo dục và tạo việc làm, nhà ở, đi lại, giữ gìn trật tự, thực hiện chăm lo, giúp đỡ “thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân” [79, tr.372].

Để vai trò của nông dân được phát huy tối đa trong quá trình xây dựng xã hội mới, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ nông hội phải “làm cho mỗi một người nông dân hiểu thấu rằng mọi chính sách của Đảng đều nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống của nông dân” [83, tr.42]. Đặc biệt, trong quá

trình xây dựng xã hội mới, cần tuyên truyền và vận động nông dân phát huy vai trò làm chủ tập thể trong sản xuất nông nghiệp, trở thành “chủ thể” trong việc xây dựng đời sống mới và là những người chủ trong chế độ chính trị của đất nước.

2.2.2. Nội dung của công tác vận động nông dân

2.2.2.1. Tuyên truyền, vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, và xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn

Đối với Hồ Chí Minh, mong muốn lớn nhất là làm sao cho đời sống của nhân dân được no ấm và có cuộc sống hạnh phúc, do vậy, Người luôn chú ý đến việc chỉ đạo nhằm cải thiện đời sống của nhân dân. Đất nước vừa giành được độc lập nhưng cách mạng lại đứng trước những khó khăn, thử thách chưa từng có trong lịch sử. Để ổn định tình hình, trong cuộc họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã xác định sáu nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết ngay, trong đó ưu tiên hàng đầu là vấn đề nạn đói, Người xác định là một trong những nhiệm vụ cấp bách lớn nhất lúc bấy giờ. Để diệt trừ nạn đói, Hồ Chí Minh đề nghị phát động chiến dịch tăng gia sản xuất. Đồng thời, kêu gọi mọi người thực hiện phong trào “Sẻ áo nhường cơm”, với cách làm cụ thể là 10 ngày nhịn ăn một bữa và dùng số gạo đó để cứu giúp dân nghèo. Chính Người là người đầu tiên thực hiện hành động này để làm gương cho mọi người.

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn đất nước giàu mạnh thì việc cần thiết là phải phát triển nông nghiệp, Người yêu cầu không được bỏ hoang bất kỳ một tấc đất nào, phải thường xuyên tổ chức rộng rãi phong trào tăng gia sản xuất trong nông dân. Đồng thời, Người còn yêu cầu Chính phủ phải thực hiện giảm tô, giảm tức để khuyến khích phát triển nông nghiệp và thực hiện cải cách ruộng đất nhằm thực hiện quyền dân chủ của bản nông dân ở nước ta. Người cho rằng, nông dân là “lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý” [77, tr.31]. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu phải đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống cho nông dân, đồng thời nhấn mạnh rằng “phải chú trọng vận động quần chúng sản xuất; phải thật sự săn sóc đến đời sống của nông dân” [10, tr.184]. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân lấy ăn làm gốc và “có thực mới vực được

đạo”, vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chính sách của Đảng và Nhà nước phải hướng đến mục tiêu chăm lo và cải thiện đời sống của nhân dân. Người khẳng định: nếu để dân đói, dân rét, dân dốt và dân ốm là lỗi thuộc về Đảng và Chính phủ.

Người cũng đưa ra yêu cầu cán bộ, đảng viên phải quan tâm, chú ý đến việc cải thiện chất lượng đời sống của nhân dân. Người đã khẳng định rằng: “Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được” [78, tr.518]. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải quan tâm đến việc giáo dục, lãnh đạo và giúp đỡ nhân dân trong việc “tăng gia sản xuất” và “thực hành tiết kiệm”, Người giải thích vì sao phải tiết kiệm, vì nếu không tiết kiệm thì “được bữa nào xào bữa ấy, thì sẽ thiếu thốn” [78, tr.518].

Hồ Chí Minh cho rằng, nếu cán bộ lãnh đạo khéo léo và thực sự giúp đỡ nhân dân, đồng thời nhân dân không ngừng nỗ lực phát triển sản xuất và biết chú trọng “thực hành tiết kiệm”, thì họ sẽ có một cuộc sống no ấm và hạnh phúc, mọi công việc đều trôi chảy, nông dân tích cực nộp thuế cho Nhà nước, từ đó, có được nguồn tài chính dồi dào, vì “dân no thì nước giàu, vì nước ta là nước nông nghiệp, mọi việc đều dựa vào nông nghiệp” [78, tr.518]. Ngược lại, Người cho rằng nếu cán bộ không biết lãnh đạo và lãnh đạo không thiết thực trong việc giúp đỡ nông dân phát triển kinh tế và thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, chỉ tiêu và nếu đảng viên không làm gương, đi đầu, thì việc “tăng gia sản xuất” và “thực hành tiết kiệm” sẽ khó thực hiện. Hồ Chí Minh khẳng định, chính sách tăng gia sản xuất và tiết kiệm là một trong những chính sách cơ bản của đất nước, nhằm nâng cao đời sống nhân dân trên tất cả các phương diện, khôi phục nền kinh tế, phát triển văn hóa và phòng chống nạn đói. Người xác định đây là trách nhiệm của các tổ chức đảng, đặc biệt là của cấp ủy và đảng viên, và đặt ra yêu cầu “phải hết sức chú ý đến sản xuất và tiết kiệm. Các đảng viên phải gương mẫu trong việc đó” [78, tr.519]. Trong xây dựng “đời sống mới” có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với việc tăng gia sản xuất, Người nói “tăng gia sản xuất tức là một bộ phận trong đời sống mới. Có tinh thần đời sống mới, thì tăng gia sản xuất mới chóng thành công. Mà tăng gia sản xuất có thành công, thì đời sống mới dễ thực hiện” [74, tr.116].

Đến bản Di chúc, Người cho rằng nhân dân, nhất là nông dân ta đã chịu đựng gian khổ, áp bức dưới ách cai trị của thực dân, phong kiến nhưng nhân dân ta rất

anh hùng, luôn tin tưởng và đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Chính vì vậy, Người đã đề nghị “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” [84, tr.612]. Đối với những người là thương binh, bệnh binh, Người đã yêu cầu Đảng, Chính phủ và nhân dân giúp đỡ cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, mở những lớp dạy nghề để họ có thể “tự lực cánh sinh”. Đối với gia đình thương binh, liệt sĩ gặp khó khăn về sức lao động, thì “chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét” [84, tr.616. Hồ Chí Minh còn đề nghị miễn thuế nông nghiệp trong một năm “cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hi hảm, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất” [84, tr.617].

Để phục vụ và đảm bảo cho việc xuất nông nghiệp ở nông thôn, Người yêu cầu phải xây dựng mạng lưới giao thông thuận tiện phục vụ sản xuất và đời sống người dân, Người mong muốn “Chúng ta sẽ làm những đường sá, cầu cống khéo hơn, những nhà cửa tốt hơn và xứng đáng một dân tộc tự do độc lập hơn” [74, tr.35]. Đối với việc xây dựng đường sá phải hướng đến phục vụ sản xuất, phải kết hợp chặt chẽ giữa giao thông với thủy lợi. Người yêu cầu trong xây dựng đường giao thông “Phải lấy phục vụ sản xuất là chủ yếu. Phải biết dựa vào nhân dân làm là chính” [82, tr.354].

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng nền kinh tế nông nghiệp, Hồ Chí Minh yêu cầu phải vận động nông dân thay đổi phương pháp canh tác truyền thống, đồng thời đưa khoa học kỹ thuật và máy móc vào phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm giải phóng sức lao động cho nông dân và nâng cao năng suất lao động, Người cho rằng, khoa học phải “phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân” [83, tr.97]. Theo Hồ Chí Minh, nông nghiệp ở Việt Nam lúc bấy giờ có trình độ sản xuất lạc hậu và năng suất thấp, vì vậy, cần phải kết hợp giữa tổ chức làm ăn tập thể, quản lý kinh tế nông nghiệp với cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, phải chú trọng phát triển công nghiệp lẫn nông nghiệp vì theo Người, “Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh. Công nghiệp phát triển thì sẽ giúp nông thôn ta về thủy lợi, về phân bón, về nông cụ cải tiến, về máy móc nông nghiệp, về sức điện, v.v..” [81, tr.414]. Đối với các hợp tác xã phải thật sự là lực lượng giữ vai

trò then chốt “trong công cuộc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giáo dục tư tưởng và xây dựng nông thôn phồn thịnh của nước ta” [81, tr.420] và để đạt được điều đó, cần phải xây dựng và phát triển hợp tác xã một cách vững mạnh, đồng thời không ngừng nâng cao đời sống của nông dân.

Như vậy, với Hồ Chí Minh, việc vận động nông dân trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất và đi lại của người dân là một trong những ưu tiên hàng đầu. Người yêu cầu, trước hết, phải tiến hành công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức tập hợp và hỗ trợ nông dân tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhằm từng bước nâng cao đời sống của họ.

2.2.2.2. Vận động nông dân tham gia xây dựng “đời sống mới” ở nông thôn

Sau khi giành được độc lập, một nền dân chủ đầu tiên ở Việt Nam ra đời, quyền làm chủ đã thuộc về nhân dân nhưng trước những tàn dư của chế độ cũ về đạo đức, lối sống, nếp sống vẫn còn hiện hữu, cản trở đối với việc xây dựng xã hội dân chủ mới ở nước ta. Đối với nạn đói, Người đã yêu cầu triển khai chiến dịch chống nạn mù chữ, thực hiện phong trào “Bình dân học vụ” rộng rãi trong nhân dân, do đó, Người đề nghị bên cạnh việc cứu đói, “phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân” [73, tr.52]. Ngoài ra, Người còn yêu cầu xóa bỏ các “tệ nạn xã hội”, “các thói hư tật xấu” trong xã hội, bằng việc mở một cuộc giáo dục lại nhân dân. Người yêu cầu xóa bỏ các thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế chợ, thuế đò và thực hiện các quyền tự do dân chủ. Đó là những công việc đầu tiên, có vai trò quan trọng để cải thiện dần dần đời sống của nhân dân. Mặt khác, Hồ Chí Minh còn yêu cầu phải đảm bảo cho dân có đủ ăn, mặc, chỗ ở và được học hành, vì chỉ khi được hưởng những quyền cơ bản nhất của một công dân, họ mới có thể hiểu được giá trị của độc lập và tự do.

Để chỉ đạo việc xây dựng đời sống văn hóa, Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Người đã tiến hành phát động phong trào trong cả nước về xây dựng “đời sống mới”. Người dành rất nhiều tâm huyết đối với công tác vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng lối sống mới để tiến đến hình thành một nếp sống mới trong xã hội. Người xem đó là biện pháp có hiệu quả nhằm xóa bỏ dần những tàn dư, những thói hư tật xấu của xã hội thực dân - phong kiến để lại. Người xác định đây là một cách làm cơ bản để giáo dục, “nâng cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của mọi người” [81, tr.568] đối với các công việc của xây dựng xã hội mới; thông qua đó, giúp cho nhân dân nhận thức và thực hiện quyền làm chủ của mình do cách

mạng mang lại. Người khảng định, tất cả những việc trên là nhằm cải thiện toàn diện đời sống của người dân nên phải đặc biệt chú ý.

Trong quá trình vận động nhân dân xây dựng “đời sống mới”, vào ngày 3/4/1946, Ủy ban Vận động đời sống mới Trung ương được thành lập để triển khai phong trào xây dựng đời sống mới trong tất cả các ngành và lĩnh vực. Để giúp nhân dân hiểu rõ hơn về những nội dung của đời sống mới, vào ngày 20/3/1947, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Đời sống mới*. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng đời sống mới, trước hết, là xây dựng một nền đạo đức mới, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Phải xây dựng cho được một lối sống mới từ những việc rất nhỏ hằng ngày, Người yêu cầu phải “sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc” [74, tr.113].

Hồ Chí Minh còn yêu cầu thay đổi cả cách ăn mặc, cách ở, cách đi lại, cách cư xử với nhau; thay đổi nề nếp, ứng xử trong gia đình; giữ gìn vệ sinh, ngăn nắp từ trong nhà ra ngoài vườn; mọi người đều được học tập, biết đọc, biết viết; phải bài trừ say sưa, cờ bạc, hút sách, nạn trộm cắp; mọi người sống chan hòa với nhau; phải giữ gìn vệ sinh môi trường. Người cũng yêu cầu thực hiện đời sống mới trong nhà trường, trong quân đội, trong cơ quan công sở; trong nhà máy, xí nghiệp,... Để thực hành đời sống mới, theo Người, trước hết là phải tuyên truyền, giải thích; mỗi cán bộ và đảng viên phải tiên phong, “làm gương” cho nhân dân noi theo, Người yêu cầu “phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi” [74, tr.125].

Đồng thời, Người còn yêu cầu phải phát huy những truyền thống tốt đẹp của nông dân Việt Nam, trước hết, đó là lòng yêu nước, dũng cảm, kiên cường, sẵn sàng giúp đỡ nhau trong cuộc sống, Người cho rằng “Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh” [75, tr.248].

Để hướng đến xây dựng nông thôn mới ở nước ta, Hồ Chí Minh còn yêu cầu phải xây dựng nhà cửa khang trang, ngăn nắp và theo một khuôn mẫu nhất định, phù hợp với đặc điểm văn hóa và điều kiện thực tế của mỗi nơi, Người nói “chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây

dựng nhà ở cho làng hoạn” [83, 446]. Bên cạnh đó, Người yêu cầu phải xây dựng cảnh quan môi trường thật sạch đẹp, gọn gàng, phải chú trọng thực hiện vệ sinh ở nông thôn, đề phòng phòng bệnh, Người yêu cầu phải “kết hợp việc tiêu diệt ruồi muỗi với những công tác vệ sinh khác như diệt chuột, quét dọn nhà cửa, đường sá” [80, tr.488].

Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm rất biện chứng trong xây dựng “đời sống mới”, Người yêu cầu phải loại bỏ những “cái gì cũ mà xấu”; đối với những “cái cũ mà không xấu nhưng phiền phức” thì phải điều chỉnh lại cho phù hợp; còn những “cái gì cũ mà tốt” thì phải tiếp tục phát triển thêm nữa; còn đối với những “cái mới mà hay” thì Người yêu cầu chúng ta phải làm. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, trong xây dựng đời sống văn hóa phải kế thừa, sửa đổi, bổ sung cái cũ cho phù hợp. Đồng thời, phải tiếp thu những cái tích cực, tiến bộ. Đồng thời, Người còn cho rằng, phải xây dựng một nền đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới trên cơ sở phù hợp với những chuẩn mực của dân tộc và tiếp thu cái mới của nhân loại.

2.2.2.3. Vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

Trong quá trình xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để Đảng có thể hoàn thành vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình. Đối với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng bao hàm cả nội dung chỉnh đốn Đảng, đặc biệt vào những bước chuyển của cách mạng, có tính chất bước ngoặt của lịch sử hoặc thực tiễn cách mạng thay đổi, thì vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Vì vậy, Người đã căn dặn trong bản Di chúc “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân” [84, tr.616] và theo Người nếu làm tốt những điều đó thì cách mạng dù khó khăn đến mấy, to lớn đến mấy cũng sẽ giành được thắng lợi.

Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải vận động để đông đảo nhân dân tham gia, vì đây không chỉ là nhiệm vụ của Đảng và đảng viên, đó còn là công việc của toàn thể nhân dân, Người cho rằng “đối với vận mệnh của nước nhà và dân tộc, Đảng có trách nhiệm vô cùng to lớn. Cho nên xây dựng Đảng

là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta” [77, tr.279]. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân nói chung, nông dân nói riêng tham gia vào công tác xây dựng Đảng bằng cách: “hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình” [77, 281]. Người cho rằng, muốn xây dựng Đảng, đảng viên phải dựa vào nhân dân; phải hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng và sức mạnh vô địch của nhân dân, học hỏi, gắn bó với nhân dân, và không được xa rời dân trong bất cứ hoàn cảnh nào để cùng nhân dân gắn kết thành một khối. Đồng thời, cần phải chống cách làm bộp chộp, nóng nảy, quan liêu, mệnh lệnh. Có như vậy thì nhất định được nhân dân ủng hộ và dù khó khăn, gian khổ đến mấy cũng thực hiện được.

Theo Hồ Chí Minh, nông dân tham gia xây dựng Đảng trước hết là xây dựng các chi bộ ở nông thôn, bởi theo Người “Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt” [79, tr.504]. Vì vậy, phải xây dựng chi bộ ở nông thôn thật sự vững mạnh, vì “Chi bộ tốt thì ban quản trị mới tốt. Ban quản trị tốt thì xã viên mới đoàn kết và hăng hái sản xuất, hợp tác xã mới củng cố và phát triển tốt” [82, tr.164]. Đồng thời, Hồ Chí Minh yêu cầu nông dân không chỉ tích cực tham gia xây dựng Nhà nước mà còn tham gia vào các đoàn thể quần chúng. Để làm được điều này, chính quyền phải duy trì mối liên hệ mật thiết với nhân dân, “phải giáo dục nhân dân biết sử dụng quyền lợi của mình và hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình” [77, tr.265]. Để quần chúng nông dân tham gia tích cực vào việc xây dựng Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, theo Người, cần nâng cao trình độ của nhân dân, bồi dưỡng ý thức làm chủ, xây dựng văn hóa chính trị và phát huy tính hăng hái, tích cực của công dân. Đồng thời, cần có các biện pháp khuyến khích để họ tham gia vào công việc của chính quyền và các đoàn thể, tránh mọi hình thức dân chủ hình thức.

Người cũng đòi hỏi cán bộ phải hiểu quần chúng, phải gần gũi, học hỏi quần chúng. Muốn gần gũi, học hỏi quần chúng thì phải làm sao cho quần chúng yêu cán bộ, tin cán bộ. Người cho rằng “tư tưởng cán bộ phải thông, cách làm phải dân chủ, phải chí công vô tư, đứng hẳn về phía nông dân” [77, tr.92], cùng với đó là phải

đảm bảo để quần chúng không chỉ được hưởng quyền làm chủ mà còn biết cách sử dụng quyền làm chủ của mình một cách hiệu quả.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, để công tác xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là xây dựng Đảng, đạt hiệu quả, cần phải phát huy vai trò của nhân dân, trong đó đại bộ phận là nông dân, nên phải “tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng” [78, tr.511], Người cho rằng, nhân dân ta rất yêu mến Đảng, luôn đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nên phải khuyến khích nhân dân vào việc xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, củng cố và làm sâu sắc thêm mối liên hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân, mối quan hệ ấy càng thêm thấm thiết. Mối quan hệ đó chính là một nguyên tắc của đảng mácxít chân chính. Theo Người, đây là nhiệm vụ sống còn của Đảng, vấn đề có tính quy luật đối với sự phát triển của Đảng, để Đảng làm tròn sứ mệnh của mình.

2.2.3. Phương pháp của công tác vận động nông dân

Phương pháp vận động nông dân là tổng thể các cách thức và biện pháp nhằm tập hợp, đoàn kết nông dân, thực hiện hiệu quả các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong từng giai đoạn cách mạng, nhiệm vụ cũng khác nhau, vì vậy phương pháp vận động cần được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh xã hội, trình độ nhận thức của nông dân và cán bộ phụ trách công tác nông vận. Trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, công tác vận động nông dân nhằm xây dựng lực lượng cách mạng để chống lại thực dân, đế quốc và địa chủ phong kiến, với mục tiêu “Ruộng đất về tay nông dân lao động” [80, tr.563], mang lại quyền tự do, dân chủ cho nông dân. Trong quá trình xây dựng xã hội mới, theo Hồ Chí Minh, vận động nông dân nhằm “cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự” [78, tr.3]. Theo Người, vận động nông dân xây dựng xã hội mới ở Việt Nam thể hiện rõ ở một số phương pháp cơ bản sau:

2.2.3.1. Tuyên truyền, vận động thuyết phục nông dân

Tuyên truyền và vận động nông dân là quá trình truyền đạt, giải thích và kêu gọi nông dân tham gia các công việc chung, nhằm tạo ra sự thay đổi trong nhận thức, bồi đắp tư tưởng, tình cảm và hình thành niềm tin. Qua đó, thuyết phục và

thúc đẩy mọi người hành động một cách tự giác để đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

Tuyên truyền và thuyết phục nông dân là một yếu tố quan trọng trong công tác vận động nông dân. Theo quan điểm của Người, “tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại” [74, tr.191]. Bởi vì, đây là công việc nhằm mục đích giác ngộ nông dân nên công tác này đóng vai trò hết sức quan trọng và có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, Người cho rằng, “Nếu nông dân tổ chức, giác ngộ khá thì nó phát triển nhanh; nếu tổ chức, giác ngộ kém thì nó phát triển chậm. Vì vậy, chúng ta phải ra sức tổ chức và giáo dục nông dân” [77, tr.94].

Để công tác tuyên truyền, vận động nông dân được thực hiện có hiệu quả cao, Người cho rằng phải tự đặt ra câu hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không làm điều đó thì chẳng khác nào như cố ý không muốn cho người ta nghe và như không muốn cho người khác xem. Do công tác tuyên truyền, vận động có mục đích và yêu cầu cao nhất là ở tính chính xác và sức lay động, lan tỏa đối với dân chúng, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ tuyên truyền “phải biết cách nói. Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được” [74, tr.191]. Ngoài ra, Người còn cho rằng: “Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại” [74, tr.340]. Về việc vận động đồng bào dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được tốt” [83, tr.166].

Đồng thời, Người yêu cầu khi nói, viết phải có nội dung, phải ngắn gọn, tránh thói ba hoa, rỗng tuếch. Với sự quan sát và thông qua nhiều kênh tiếp nhận, với tình cảm chân thành, Người đã nhắc nhở, phê phán một số báo cáo viên thiếu chủ động, đầu tư trong việc chuẩn bị bài nói, thuyết trình. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc” [74, tr.341]; hoặc có những người khi viết theo cách cao xa, màu mè làm cho quần chúng không hiểu được. Đặc biệt, Người còn phê phán một số người hay sính dùng chữ, nhất là thích dùng chữ Hán, Người nói “Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ

Hán. Dừng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dừng không đúng, mà cũng ham dừng, cái hại lại càng to” [74, tr.345].

Vì vậy, Hồ Chí Minh mong muốn rằng “mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng” [74, tr.345]. Chỉ khi làm được điều này, công tác tuyên truyền và vận động mới có thể đạt được mục tiêu, thuyết phục được người dân, hoàn thành công việc và xây dựng tổ chức hiệu quả. Xuất phát từ vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền và giáo dục, Người yêu cầu cán bộ ta phải biết chịu đựng khó khăn, gian khổ, phải khéo léo trong cách ở, cách làm, Người dạy, đừng nghĩ rằng “Đi phớt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả. Đến một địa phương nào, cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình và để hiểu biết tình hình địa phương” [74, tr.192].

Khi đến với đồng bào ở cơ sở, Người thường đặt ra yêu cầu cán bộ khi “thấy dân làm việc gì, bất kỳ to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả gấp bội” [74, tr.192]. Để thực hiện tốt lời căn dặn của Người, cán bộ tuyên truyền cần phải chủ động học tập nâng cao trình độ, kiến thức, nếu không sẽ lạc hậu. Do đó, phải nắm vững những quy định của Đảng, Nhà nước, đặc biệt, phải nắm bắt, tìm hiểu tập quán, sinh hoạt của nông dân. Người còn chỉ rõ, cán bộ tuyên truyền, vận động “phải nâng cao trình độ lý luận, gắn liền công tác lý luận với thực tiễn cách mạng; phải đi sát thực tế, phải liên hệ mật thiết với quần chúng” [79, tr.314]. Như vậy, cần thiết phải tiến hành tuyên truyền và giáo dục chính trị, tư tưởng một cách sâu rộng trong nông dân về chủ trương và đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, về tình hình nhiệm vụ cách mạng, những thành tựu của đất nước, những thuận lợi, khó khăn đối với nông dân, nông nghiệp. Tuyên truyền để nông dân phát huy tinh thần tự giác, hăng hái cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, tinh thần quốc tế chân chính, niềm tin vào mục tiêu lý tưởng cách mạng cũng như vào sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, cần bồi dưỡng đạo đức lối sống cho nông dân, đồng thời phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa, đức tính nhân hậu, thủy chung, cùng ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, phát huy gương người tốt việc tốt, từng bước hình thành hệ giá trị chuẩn mực đạo đức, lối sống con người mới, chống những lề thói cổ hủ, lạc hậu. Ngoài ra, tuyên

truyền nhằm để giáo dục bồi dưỡng văn hóa, khoa học - công nghệ, tay nghề cho nông dân.

2.2.3.2. Thực hành dân chủ rộng rãi

Dân chủ là một hiện tượng lịch sử xã hội gắn liền với sự tồn tại và phát triển của con người. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, được phát triển và hoàn thiện từ trên cơ sở của chủ nghĩa Mác-Lênin, là nền dân chủ tiến bộ nhất trong lịch sử nhân loại. Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với những giá trị truyền thống về dân chủ của dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đã xây dựng và hình thành những quan điểm về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Theo Người, của cải quý báu nhất của nhân dân là dân chủ, nó được phản ánh bản chất dân chủ của Nhà nước ta, thể hiện mối liên hệ Nhà nước với quần chúng nhân dân. Người khẳng định địa vị cao nhất trong chế độ ta là nhân dân; có nghĩa là nhà nước Việt Nam đang xây dựng dựa trên chế độ dân chủ, dân là chủ và dân làm chủ. Đã là người làm chủ đất nước thì đòi hỏi nhân dân phải xứng đáng với vai trò làm chủ của mình, tức là quyền đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ. Đây là điều mà Người đã nhấn mạnh nhiều lần trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng ở nước ta. Đồng thời, Người khẳng định “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [84, tr.325] và “có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả các lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” [81, tr.376]. Người cho rằng phải tạo điều kiện để “khuyến khích mọi người bàn bạc một cách dân chủ” [84, tr.324], phải thực hành dân chủ một cách rộng rãi. Như vậy, dân chủ vừa là mục tiêu hướng đến của Nhà nước ta, vừa là động lực thúc đẩy quá trình xây dựng Nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định rằng bản chất của Nhà nước ta là nhà nước dân chủ, do đó, cần tạo ra những điều kiện thuận lợi để phát huy dân chủ, mang lại dân chủ thực sự trong xã hội. Theo Người, để phát huy vai trò to lớn của nông dân và đoàn kết mọi lực lượng trong nông dân, cần phải tạo điều kiện để vai trò làm chủ của họ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội... Xuất phát từ quan điểm: “nước ta là một nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [76, tr.434], Người rất quan tâm đến việc “thực hiện dân chủ mới để chuẩn bị

đi đến chủ nghĩa” [75, tr.13]. Khi bàn về việc phát huy dân chủ trong nông dân, Người yêu cầu nông dân ở các hợp tác xã phải “có tinh thần làm chủ, làm cho ban quản trị được vững vàng và có năng lực, phải thực hành dân chủ, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, phải đoàn kết chặt chẽ” [83, tr.295]. Người yêu cầu công tác tuyên truyền phải hướng tới việc khuyến khích nông dân thực hành dân chủ, đồng thời tạo ra những điều kiện cần thiết để phát huy quyền làm chủ của họ. Đây chính là mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác vận động nông dân.

Đối với việc thực hành dân chủ trong nông dân, Hồ Chí Minh yêu cầu phải đảm bảo dân chủ gắn với lợi ích, phải lấy lợi ích nhân dân lên trên, lên trước nên “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm” [73, tr.65]. Người yêu cầu phải luôn quan tâm chú ý đảm bảo lợi ích của nông dân, phải thiết thực, cụ thể, không thể nói chung chung. Bởi vì nông dân thường chú trọng lợi ích thiết thực, trước mắt, nên cần phải xử lý hài hòa giữa các loại lợi ích: lợi ích gần, lợi ích xa, lợi ích riêng, lợi ích chung, lợi ích bốn phần, lợi ích toàn cục. Theo Người, trong xã hội do nhân dân làm chủ, lợi ích của mỗi người, của các tập thể và xã hội gắn chặt và thống nhất với nhau, trong đó, trước hết là lợi ích cá nhân lao động. Công tác vận động và tổ chức nông dân chỉ có thể thành công chỉ khi bảo vệ và đáp ứng được lợi ích trên thực tế của người nông dân. Bàn về thực hành dân chủ trong hợp tác xã, Người cho rằng: để phát triển hợp tác xã nông nghiệp thì phải “thực hành dân chủ, nghĩa là công việc đều phải bàn bạc với xã viên, cán bộ không được quan liêu, mệnh lệnh” [84, tr.260] và “trong hợp tác xã nông nghiệp, mọi việc sản xuất, phân phối, quản lý kinh tế, bầu cử các cơ quan phụ trách đều phải để cho nhân dân bàn bạc kỹ và tự mình quyết định một cách thật sự dân chủ” [84, tr.595].

Để thực hiện có hiệu quả những quy định về dân chủ, nhất là ở cơ sở thì đòi hỏi địa vị của người nông dân phải được đề cao quyền và lợi ích của người nông dân phải được tôn trọng, phải làm cho mọi người nông dân hiểu sâu sắc, căn kẽ quyền làm chủ của mình. Một yêu cầu mà Người đưa ra là phải tổ chức thực hiện dân chủ một cách thật sự, Người nói “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân” [81, tr.376]. Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi dân chủ được phát huy một cách đầy đủ và triệt để, thì mới có thể tập hợp toàn bộ nhân dân, từ đó thúc đẩy cách mạng tiến lên. Đồng thời, cần phải tập trung cao độ để thống nhất lãnh đạo, qua đó dẫn dắt nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt khác,

“phải dựa vào lực lượng của quần chúng, phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thật sự mở rộng dân chủ” [82, tr.421]. Đó là một tiêu chuẩn không thể thiếu trong công tác vận động nông dân. Chính Người đã nêu một tấm gương sáng về phong cách lãnh đạo dân chủ, tập thể, đi đúng đường lối nhân dân, đi tận nơi, xem tận chốn, để giúp nông dân hiểu và thực hiện quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh đến việc giúp đỡ để nông dân nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, phương pháp cơ bản của vận động nông dân là phải thực hành dân chủ, vì theo Người, dân là chủ nên dân phải thực hiện quyền làm chủ của mình, để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thì phải thông qua công tác dân vận. Công tác “nông vận” là một bộ phận quan trọng của công tác dân vận nên phương pháp vận động nông dân cũng phải dựa trên phương pháp thực hành dân chủ trong công tác dân vận nói chung, tức là dựa theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Hồ Chí Minh không đưa ra cụm từ này nhưng trên cơ sở thông qua những bài nói, bài viết và qua những việc làm thực tế của Người đã toát lên phương châm đó trong công tác dân vận nói chung và công tác nông vận nói riêng. Theo Người, việc đầu tiên phải giải thích cho nhân dân hiểu rõ về quyền lợi và trách nhiệm; tiếp theo là phải tổ chức bàn bạc với nhân dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của nhân dân, cùng nhân dân xây dựng kế hoạch, rồi động viên tổ chức thực hiện, khâu thứ ba là trong quá trình thực hiện phải theo dõi, giúp đỡ, động viên và khuyến khích nhân dân; khâu cuối cùng trong công tác dân vận là sau khi thực hiện xong thì phải cùng với nhân dân tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, phê bình và khen thưởng. Từ đó, có thể nhận thấy rằng, trong công tác vận động nông dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phát huy dân chủ được thể hiện qua một số vấn đề cơ bản sau đây:

** Dân biết*

Đây chính là bước khởi đầu quan trọng trong công tác dân vận nói chung và trong công tác vận động nông dân nói riêng, điều này phải xuất phát từ quan điểm “dân là gốc”. Từ đó, chúng ta mới tìm mọi phương pháp và cách thức để vận động nông dân, theo Người, làm cho dân biết, tức là “làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi

của dân tộc và của giới mình” [75, tr.249]. Chỉ khi người dân hiểu rõ và nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách, họ mới có thể tin tưởng và thực hiện theo. Mọi chủ trương, chính sách cần phải được đến với tất cả mọi người, để họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của họ, từ đó, nông dân sẽ tự nguyện và tự giác, tích cực chủ động làm theo.

Để thực hiện dân biết thì mọi chủ trương, đường lối phải được ban hành theo “đúng đường lối của nhân dân”, và khi đó, nông dân mới có thể thấu hiểu, tin tưởng và thực hiện đúng đắn các chủ trương, đường lối ấy. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu cán bộ “nông vận” phải nắm vững và sâu sắc đường lối và chủ trương của Đảng và Chính phủ; phải xuất phát từ lợi ích của quần chúng, nhận thức rõ vị trí và vai trò của nông dân đối với cách mạng, đồng thời không ngừng cải thiện đời sống của họ. Cán bộ “nông vận” phải tránh thái độ quan liêu, mệnh lệnh, bao biện hay làm thay, phải luôn gương mẫu và không vì lợi ích cá nhân mà làm trái với chính sách.

** Dân bàn*

Khi nắm rõ được đường lối, chủ trương, chính sách thì bước tiếp theo là phải tổ chức cho nông dân bàn bạc, đưa ra ý kiến của mình, vì vậy, Người yêu cầu: “Để thực hiện chính sách, làm trọn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng” [76, tr.249]. Cán bộ nông vận cần phải thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nông dân, phải biết lắng nghe những điều họ bày tỏ, vì ý kiến của nông dân sẽ giúp ích rất nhiều cho việc hoạch định những chủ trương, mọi công việc được đem ra bàn với nông dân thì sau đó triển khai thực hiện sẽ dễ dàng hơn. Người còn chỉ ra kinh nghiệm rút ra từ các địa phương rằng, khi cán bộ xa rời nhân dân, không bàn bạc với nhân dân dẫn đến công việc kém; nơi nào mà “cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn” [74, tr.335] thì hiệu quả công việc kha khá; còn “nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng” [74, tr.335].

Từ những phân tích trên, có thể nhận thấy rằng hiệu quả công tác vận động nông dân không chỉ phụ thuộc vào việc Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, mà còn gắn liền với phương pháp tuyên truyền, vận động và khả năng tổ chức thực hiện của cán bộ, đảng viên.

** Dân làm*

Sau khi bản thân người nông dân đã được biết và đã được bàn bạc những công việc cần thiết, thì cán bộ phải vận động nông dân thực hiện. Lúc này nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo là phải “động viên và tổ chức nhân dân thi hành” [75, tr.233]. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể động viên được đông đảo nông dân tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước. Là người làm chủ nông thôn, Hồ Chí Minh yêu cầu nông dân phải nỗ lực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp mà Đảng đã đề ra. Trong lúc tổ chức nông dân “thi hành” thì phải giúp đỡ, hỗ trợ, động viên, khuyến khích nông dân, Người yêu cầu lãnh đạo các cấp phải trực tiếp giúp đỡ nông dân, hợp tác xã phải quan tâm giải quyết những khó khăn và “các cấp từ trung ương đến huyện phải lãnh đạo chặt chẽ, thiết thực, phải đến tận nơi kiểm tra, đôn đốc và phải đi đúng đường lối quần chúng” [80, tr.361].

** Dân kiểm tra*

Hồ Chí Minh yêu cầu trong quá trình thực hiện dân chủ, phải phát huy tốt việc kiểm tra của nhân dân, vì đây là những công việc làm lợi cho dân và vì dân nên phải kiểm tra thường xuyên để rút kinh nghiệm cho các công việc tiếp theo. Vì vậy, theo Người, “khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng” [75, tr.233]. Người yêu cầu phải tạo cơ chế để nhân dân tiến hành kiểm tra, đôn đốc và phê bình những công việc của Nhà nước để làm tròn phận sự mà nhân dân giao phó; nếu làm được chu đáo thì khen ngợi, ngược lại, làm không chu đáo thì phải phê bình, đấu tranh. Theo Người, sau khi kiểm điểm có kết quả, nhận ra được những ưu điểm và khuyết điểm phải rút ra những bài học kinh nghiệm và phải làm việc với tinh thần của một chiến sĩ xung phong, luôn luôn thi đua trong tất cả mọi việc.

** Dân thụ hưởng*

Theo Hồ Chí Minh, tất cả đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đều nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân. Người khẳng định: “Ở nông thôn, ngoài lợi ích của nông dân, Đảng và Chính phủ không có lợi ích nào khác” [79, tr.516]. Một trong những biện pháp nhằm cải thiện đời sống của nhân dân,

Người đã chỉ rõ, phải “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân” [74, tr.81] và phải làm sao để tiền của nhân dân quay trở lại phục vụ và làm lợi cho nhân dân.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, với đại đa số dân cư là nông dân nên “Để xây dựng nước nhà, một phần lớn lực lượng cũng do nông dân đóng góp. Sự đóng góp của nông dân trở lại phát triển lợi ích của nông dân” [79, tr.516]. Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu cuối cùng của tất cả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn là phục vụ lợi ích của nông dân và người dân sinh sống tại khu vực nông thôn.

Trong suốt quá trình cách mạng, quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân luôn được thể hiện một cách đúng đắn và khoa học, trở thành nguyên tắc cơ bản và kim chỉ nam trong mọi đường lối chỉ đạo cách mạng. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đến việc mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực then chốt để bảo đảm cho cách mạng đạt được thắng lợi.

2.2.3.3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong nông dân

Dựa trên việc xác định nông dân là lực lượng chủ yếu, mọi hoạt động phát triển nông nghiệp và nông thôn cần phải lấy nông dân làm nền tảng, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải tổ chức các phong trào thi đua trong nông dân. Đây không chỉ là mục tiêu, mà còn là thước đo hiệu quả trong công tác vận động nông dân xây dựng “đời sống mới” ở nước ta. Người cho rằng, thi đua là một cách để thể hiện lòng yêu nước một cách hăng hái và thiết thực nhất, cho nên “thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất” [76, tr.407]. Hồ Chí Minh cho rằng cần phát động phong trào thi đua rộng rãi, rộng khắp tất cả các ngành, giới và vùng miền, Người yêu cầu: “Chiến sĩ ở trước mặt trận thi đua giết giặc lập công thì đồng bào ở hậu phương phải thi đua tăng gia sản xuất. Ruộng rẫy là chiến trường, Cuốc cày là vũ khí, Nhà nông là chiến sĩ” [76, tr.44]. Trong đó, Người yêu cầu tổ chức phong trào thi đua trong nông dân về sản xuất, tiết kiệm, canh tác và sản xuất lương thực,... Người yêu cầu: “Phải tích cực áp dụng phương pháp thi đua trong tất cả mọi việc. Tự mình thi đua và hướng dẫn, tổ chức cho toàn thể nông dân thi đua để làm cho nhanh, cho tốt, cho nhiều” [75, tr.189]. Hồ Chí Minh cho

rằng, để tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong nông dân, cần tuyên truyền và giải thích để họ hiểu rõ lợi ích phong trào mang lại. Trong quá trình thực hiện, phải có kế hoạch cụ thể, rõ ràng và đảm bảo nội dung thi đua phù hợp, sát với điều kiện và tình hình thực tế của nông dân và địa phương. Người cho rằng: “phải có kế hoạch tỉ mỉ. Kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm” [76, tr.146]. Có nghĩa là phải sao cho mỗi tổ chức, cá nhân tự giác, tự động thực hiện. Đồng thời, “nội dung của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực. Khi đặt kế hoạch phải tuyệt đối tránh sự sơ suất, “đại khái”, quá cao, phiền phức, miễn cưỡng” [76, tr.146].

Trong khi tổ chức thi đua trong nông dân, Hồ Chí Minh yêu cầu phải lãnh đạo chặt chẽ, cán bộ phải “xem lãnh đạo sản xuất là công tác trung tâm bậc nhất. Nơi đang cải cách ruộng đất thì lãnh đạo sản xuất là công tác trọng yếu, các đoàn ủy và các đội phát động quần chúng phải kết hợp đảm bảo thực hiện cho được kế hoạch sản xuất” [79, tr.213]. Trong quá trình lãnh đạo thì “phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực, phải có trọng điểm và nắm điển hình” [79, tr.213]. Phải chống tư tưởng ngại khó khăn, tư tưởng ỷ lại. Phải tuyên truyền rộng khắp những chính sách khuyến khích sản xuất trong nông dân.

Hồ Chí Minh cho rằng, thi đua “phải lâu dài và rộng khắp, không phải chỉ trong một thời gian nào (những ngày kỷ niệm là những đợt để lấy đà và để kiểm thảo, chứ không phải qua những ngày ấy rồi lại nghỉ thi đua), không phải chỉ riêng ngành nào, nhóm người nào” [76, tr.146]. Như vậy, quá trình thi đua phải chia thành nhiều đợt liên tục, có sơ kết, tổng kết; cần kịp thời biểu dương và khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm tốt để cùng nhau học hỏi và áp dụng. Trong quá trình thi đua của nông dân, Người yêu cầu trong nội bộ nông dân phải giúp đỡ nhau, cán bộ phải giúp đỡ nông dân, Người yêu cầu “Cán bộ chính quyền và các đoàn thể trước hết là Nông hội, cần phải đi sát với dân, đôn đốc và giúp đỡ dân về mọi mặt” [76, tr.44]. Đồng thời, “phải tích cực áp dụng phương pháp thi đua trong tất cả mọi việc. Tự mình thi đua và hướng dẫn, tổ chức cho toàn thể nông dân thi đua để làm cho nhanh, cho tốt, cho nhiều” [75, tr.189].

2.2.3.4. Kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt

Trong công tác vận động nông dân, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc kiểm tra và giám sát. Người cho rằng, phải thường xuyên kiểm tra nhằm để giúp “rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến” [74, tr.316] và như thế là không thương yêu cán bộ. Nếu khéo kiểm tra thì bao nhiêu khuyết điểm cũng lòi ra hết và khuyết điểm sẽ bớt đi.

Hồ Chí Minh yêu cầu, trong công tác vận động nông dân, kiểm tra và giám sát phải tập trung vào việc đảm bảo các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, hiệu quả, và sát với thực tế. Người yêu cầu “phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo” [74, tr.307-308]. Người thẳng thắn phê bình nhiều cán bộ chỉ biết tổ chức hội nghị và ban hành nghị quyết, chỉ thị nhưng không tổ chức kiểm tra, kiểm soát nên không biết hiệu quả thực hiện như thế nào, khó khăn, trở ngại ra sao và như thế công việc kém hiệu quả. Hồ Chí Minh còn yêu cầu việc kiểm tra phải chú trọng vào năng lực tổ chức của cán bộ, nhằm đánh giá đúng khả năng của từng cán bộ để có thể sắp xếp, bố trí công việc phù hợp. Đồng thời, công tác kiểm tra cũng giúp đánh giá chính xác mức độ tham gia và đóng góp của nông dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, từ đó phát huy tối đa tinh thần và sức mạnh của lực lượng nông dân.

Người đã đặt ra yêu cầu việc kiểm tra là phải đi đến cái gốc của công việc chứ không phải chỉ kiểm tra các bản báo cáo và phải nghiêm túc “tự phê bình và phê bình” để sửa chữa hạn chế, thiếu sót. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ làm công tác kiểm tra phải là những người có uy tín, năng lực, và kinh nghiệm, đồng thời phải đề cao trách nhiệm cá nhân. Trong quá trình kiểm tra, Người cũng nhấn mạnh cần phát huy vai trò của nông dân trong việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ và đảng viên, nhằm đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong công tác.

Đồng thời, Người còn yêu cầu phải thực hiện tốt công tác tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm để phổ biến những cách làm hiệu quả, những tấm gương sáng, người

tốt, việc hay. Người cho rằng có rất nhiều ngành, địa phương trở thành những điển hình tốt, vì vậy, cần phải tổng kết, “rút kinh nghiệm và phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm tốt của các điển hình ấy” [83, tr.696].

Trong công tác vận động nông dân, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến phương pháp phổ biến, nhân rộng, phát huy tác dụng của những tấm gương điển hình tốt, những sáng kiến, kinh nghiệm hay trong các lĩnh vực, của các địa phương, những tấm gương trong cán bộ, đảng viên và nông dân để học hỏi lẫn nhau. Người yêu cầu cần phải “bồi dưỡng và phát huy tác dụng của điển hình, rút kinh nghiệm của điển hình mà chỉ đạo phong trào chung để tiến bộ đều” [82, tr.261].

Hồ Chí Minh còn cho rằng, trong công tác vận động nông dân phát triển sản xuất, tham gia kháng chiến và xây dựng đời sống mới, có những địa phương thực hiện rất hiệu quả. Tuy nhiên, cũng có những nơi thực hiện kém hiệu quả. Vì vậy, những nơi làm kém phải tự phê bình, rút kinh nghiệm và học hỏi những nơi làm tốt. Đồng thời, cần phải phổ biến rộng rãi các gương điển hình cho những địa phương, đơn vị khác học tập. Hồ Chí Minh đánh giá rằng quần chúng nông dân rất thông minh. Nếu các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và cán bộ biết cách phân tích, chọn lọc và phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm của họ, thì hiệu quả công tác sẽ được nâng cao đáng kể.

Ngoài ra, Người yêu cầu cần phải lấy những tấm gương tiêu biểu để tuyên truyền, giáo dục lẫn nhau. Người cho rằng, người tốt, việc tốt có rất nhiều, ở nơi nào cũng có, trong mọi ngành, giới, địa phương hay lứa tuổi. Do đó, phải lấy những tấm gương ấy giáo dục lẫn nhau và là phương pháp tốt nhất để xây dựng đời sống mới, xây dựng con người mới. Người yêu cầu cần phải có những biện pháp khen ngợi đối với những người tốt, việc hay; đồng thời, khuyến khích sự tự giác sửa chữa khuyết điểm để không ngừng phát triển. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải tiến hành một cách khẩn trương nhưng không được nóng vội; làm nơi nào tốt nơi đó để rút kinh nghiệm cho những nơi khác. Bên cạnh việc khuyến khích những người tốt, việc tốt thì phải thẳng thắn phê bình những hiện tượng tiêu cực. Đây là một phương pháp quan trọng và cần thiết trong công tác vận động nông dân.

Có thể nhận thấy rằng, theo Hồ Chí Minh, tổ chức các phong trào thi đua trong nông dân là một phương pháp vận động rất hiệu quả. Với phương châm

“guơng người tốt, việc tốt”, đây chính là một trong những phương pháp rất hay trong công tác tuyên truyền và vận động nông dân.

2.2.4. Lực lượng thực hiện công tác vận động nông dân

** Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nông dân*

Trước hết, công tác vận động nông dân thuộc về trách nhiệm lãnh đạo của Đảng. Ngay từ rất sớm, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, để nông dân Việt Nam thoát khỏi ách áp bức của thực dân và phong kiến, họ cần phải được tổ chức lại trong các đoàn thể và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Cương lĩnh thành lập Đảng do Hồ Chí Minh trực tiếp soạn thảo đã khẳng định Đảng “phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng” [72, tr.3]. Hồ Chí Minh xác định rằng, để tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cần phải tập hợp được đông đảo nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo, bởi vì họ là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội và là đồng minh vững chắc của giai cấp công nhân.

Theo Hồ Chí Minh, bên cạnh việc chính đốn Đảng, cần đặc biệt chú trọng đến công tác vận động quần chúng, trong đó công tác “nông vận” phải được ưu tiên. Đảng phải giải quyết tốt những vấn đề cấp bách ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người nông dân, đồng thời phải nắm vững nguyên tắc liên minh công - nông. Để công tác vận động nông dân đạt hiệu quả thiết thực, Đảng phải tuân thủ đúng đường lối của nhân dân, nghĩa là mọi chủ trương phải vì lợi ích của nông dân. Đảng cần duy trì mối liên hệ mật thiết với nông dân, mọi việc phải cùng với nông dân bàn bạc, trao đổi ý kiến và học hỏi từ nông dân.

Hồ Chí Minh cho rằng công tác vận động nông dân là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, tuy nhiên, nó cũng không phải là công việc đơn giản, vì vậy, phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, phải có phương châm, kế hoạch rõ ràng, đầy đủ và phải có cách làm chắc chắn. Đồng thời, phải nhận thức rõ rằng: Đảng lãnh đạo nông dân, lãnh đạo công tác vận động nông dân, cho nên tư tưởng phải thông suốt, phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, Người nhắc nhở “Lập trường không vững vàng, tư tưởng không dứt khoát, thì nghiên cứu gì cũng không thực hành được” [77,

tr.45]. Đây là một yêu cầu mang tính nguyên tắc trong công tác vận động nông dân theo tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến vai trò của chi bộ Đảng ở nông thôn trong công tác tuyên truyền và vận động nông dân thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, bao gồm cả việc xây dựng “đời sống mới” ở nông thôn. Người cho rằng “Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt” [79, tr.504]. Vì vậy, cần phải ra sức xây dựng và củng cố chi bộ ở nông thôn, bởi vì “Chi bộ tốt thì ban quản trị mới tốt. Ban quản trị tốt thì xã viên mới đoàn kết và hăng hái sản xuất, hợp tác xã mới củng cố và phát triển tốt” [82, tr.164].

** Vai trò, nhiệm vụ của các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện công tác vận động nông dân*

Theo Hồ Chí Minh, chính quyền đóng vai trò vô cùng quan trọng trong công tác vận động nông dân. Chính quyền là cơ quan cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, đồng thời phát huy dân chủ, sáng kiến và kinh nghiệm của nhân dân. Để công tác vận động nông dân đạt hiệu quả, chính quyền các cấp phải ban hành chính sách phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của nông dân. Đặc biệt là những chính sách liên quan đến nông nghiệp như cải cách ruộng đất, kinh tế hợp tác xã, nhằm cải thiện đời sống của nông dân. Người yêu cầu chính quyền các địa phương phải hướng dẫn, tổ chức nông dân sản xuất, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, thoát khỏi nghèo nàn, tham gia tích cực trong xây dựng “đời sống mới”. Muốn làm được như vậy phải không ngừng tuyên truyền, vận động để nhận thức của nông dân ngày một tăng lên. Để thực hiện những nội dung trên, Hồ Chí Minh cho rằng “Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo, tổ chức, giúp đỡ, kiểm tra” [77, tr.30]. Để xây dựng một chính sách đúng đắn, Hồ Chí Minh nhấn mạnh cần phải lấy ý kiến rộng rãi từ nhân dân, xuất phát từ nguyện vọng của quần chúng và phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương, vùng miền.

** Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trực tiếp thực hiện công tác vận động nông dân*

Theo Hồ Chí Minh, để lãnh đạo công tác vận động nông dân, Mặt trận và các đoàn thể phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ chính quyền, đồng thời phải gắn bó chặt

chẽ với nông dân, đôn đốc và hỗ trợ nông dân trên mọi phương diện. Cần thực hiện tốt công tác dân vận nói chung và công tác nông vận nói riêng. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong việc vận động nông dân. Người yêu cầu “Cán bộ chính quyền và các đoàn thể trước hết là Nông hội, cần phải đi sát với dân, đôn đốc và giúp đỡ dân về mọi mặt” [76, tr.44]. Đồng thời, “Hội Nông dân cứu quốc phải thiết thực, tổ chức rộng rãi và chặt chẽ nhất là kết nạp thanh niên và phụ nữ nông thôn vào Hội làm cho Hội đông thêm, mạnh thêm, hăng hái thêm” [76, tr.56]. Do vậy, phải xây dựng Hội Nông dân vững mạnh và “Hội Nông dân bao gồm các thành viên được lựa chọn trong số những nông dân tích cực nhất” [77, tr.187]. Đồng thời, Hồ Chí Minh yêu cầu Hội Nông dân phải thường xuyên giáo dục hội viên thông qua thực tiễn cách mạng, nhằm xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh, từ đó thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hồ Chí Minh yêu cầu tổ chức Nông hội phải gần gũi và gắn bó với nông dân, đôn đốc và hỗ trợ họ trên tất cả các mặt. Người nhấn mạnh Hội Nông dân cần được tổ chức một cách rộng rãi và chặt chẽ, nhằm kết nạp đông đảo quần chúng nông dân vào Hội, từ đó làm cho tổ chức này ngày càng vững mạnh và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Hội Nông dân cũng cần mở rộng và tập hợp các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, đặc biệt là công nhân và trí thức, để cuộc kháng chiến và công cuộc kiến quốc sớm đạt được thành công.

** Đội ngũ cán bộ, đảng viên phụ trách công tác vận động nông dân*

Để thực hiện công tác vận động nông dân, tất cả đều phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị, trong đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là rất quan trọng, đặc biệt là vai trò của đội ngũ cán bộ Hội Nông dân - những người nòng cốt trong công tác này.

Một trong những yêu cầu quan trọng mà Hồ Chí Minh đặt ra đối với cán bộ làm công tác vận động nông dân là phải hiểu thấu đáo, và nắm vững các quy định của Đảng và Nhà nước, đồng thời phải đi đúng theo đường lối của nhân dân. Người giải thích rằng, để thực hiện tốt công tác vận động nông dân, cán bộ phải dựa vào lực lượng bản cổ nông, xây dựng sự đoàn kết chặt chẽ với tầng lớp trung nông và

tạo mối liên hiệp với phú nông. Còn đúng đường lối của nhân dân có nghĩa là: “Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ” [76, tr.487]; phải thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh nhân dân phê bình khi bản thân mình có khuyết điểm; phải biết học hỏi nhân dân; gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm, chính trước nhân dân. Để nắm vững chính sách, theo Người, cán bộ nông vận cần phải học chính trị để hiểu rõ và nắm được chính sách của Đảng và Chính phủ, có như thế mới đi đúng đường lối của nhân dân. Đồng thời, cán bộ nông vận còn phải hiểu biết cả sản xuất, kỹ thuật trong nông nghiệp. Người cho rằng: “các cán bộ chẳng những phải biết chính trị, mà còn cần phải biết cả kỹ thuật, trái lại chỉ biết kỹ thuật mà không biết chính trị thì công tác cũng không tốt” [80, tr.361].

Như vậy, đây chính là yêu cầu cơ bản đối với cán bộ làm công tác dân vận nói chung và công tác vận động nông dân nói riêng, vì theo Hồ Chí Minh, khi cán bộ nắm vững được chính sách, đi đúng đường lối của nhân dân và có quyết tâm cao thì dù có gặp khó khăn, thử thách như thế nào cũng giải quyết được. Đồng thời, làm được như thế mới “mới xứng đáng là đảng viên và cán bộ của Đảng, như thế mới lãnh đạo được quần chúng” [77, tr.279].

Yêu cầu thứ hai đối với cán bộ nông vận theo quan điểm của Hồ Chí Minh là phải thực sự gần gũi và gắn bó với quần chúng nông dân. Để làm tốt điều này, theo Người, cán bộ phải thực hiện tốt ba cùng với nhân dân, đó là “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” nhất là đối với những nông dân nghèo, khó khăn, Người dạy rằng, “muốn thật sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm” [80, tr.560]. Làm tốt điều đó mới biết được cách sinh hoạt của quần chúng như thế nào, mới hiểu được khó khăn của quần chúng, mới “biết chí khí của quần chúng như thế nào, mới biết nguyện vọng của quần chúng như thế nào” [80, tr.560] để tìm mọi cách giúp đỡ họ một cách thiết thực. Người yêu cầu cán bộ nông vận cần tránh bệnh chủ quan, mệnh lệnh, bệnh hình thức và bệnh giầy tờ, phải sâu sát với cơ sở, “phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ” [75, tr.249].

Có thể thấy rằng, chỉ khi cán bộ làm công tác vận động nông dân thực sự gần gũi và gắn bó với quần chúng, theo tinh thần “cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện,

các xã. Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn” [75, tr.249] và phải chân đi, mắt thấy, tai nghe thì khi đó mới khắc phục được bệnh quan liêu, hình thức, mới đề xuất được những chính sách phù hợp trong phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Ngoài ra, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ trong quá trình xây dựng đời sống mới nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng phải “được lòng dân”, mọi việc đều xuất phát vì lợi ích của người dân và làm được như thế nhân dân mới tin tưởng, ủng hộ và làm theo. Người cho rằng “Cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc. Muốn làm được việc, thì phải được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn được dân tin, dân phục, dân yêu, cán bộ phải tự mình làm đúng đời sống mới. Nghĩa là phải siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng” [74, tr.240]. Theo Hồ Chí Minh, nếu cán bộ không làm được bốn điều đó thì không thể được lòng của dân, khó như bắc dây leo lên trời. Đồng thời, Người nói “Ta quan tâm đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác” [84, tr.142].

Điểm thứ ba, Hồ Chí Minh yêu cầu về phong cách của người cán bộ nông vận là phải “miệng nói, tay làm”, tức là trong mọi việc phải gương mẫu và tiên phong trong mọi việc để nông dân noi theo. Nếu cán bộ làm công tác dân vận mà không nêu gương, nói không đi đôi với làm thì công tác nông vận sẽ không mang lại hiệu quả, nghĩa là “vận” mà nông dân không “động”.

Khi cán bộ nông dân sâu sát cơ sở, làm gương cho trước quần chúng thì họ sẽ có được những cách thức, biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp để mang lại hiệu quả nhất. Tức là, lúc này “óc nghĩ” sẽ phát huy được đến mức cao độ, từ đó sẽ tìm ra được cách thức, biện pháp vận động nông dân phù hợp. Do đó, Người yêu cầu: phải thường xuyên nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nông vận nói riêng, cán bộ dân vận nói chung.

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh, công tác vận động nông dân là công việc có vai trò đặc biệt quan trọng và cũng cực kỳ phức tạp, vì vậy, Người yêu cầu phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, trong thực hiện thì phải có phương châm cụ thể, phải có kế hoạch và cách thức thực hiện thận trọng. Ngoài ra, cán bộ phải có lập trường giai cấp vững chắc, chỉ khi đó mới có thể phát động được quần chúng, đặc biệt là nông

dân. Điều này giúp họ hiểu rõ, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ. Bên cạnh đó, Người còn yêu cầu trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân thì cán bộ dân vận nói thật đơn giản, dễ hiểu, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm.

Đồng thời, Hồ Chí Minh yêu cầu trong công tác tuyên truyền và vận động xây dựng “đời sống mới”, người làm công tác tuyên truyền phải sử dụng cách nói đơn giản, dễ hiểu và thiết thực, “nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó” [74, tr.126] và “Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước” [74, tr.126]. Bên cạnh đó, Người cũng chỉ rõ những điều cần phải tránh trong quá trình tuyên truyền và vận động của cán bộ, đó là, vì: “hăng quá” mà làm hỏng việc và “Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì” [74, tr.127]. Người cũng đưa ra yêu cầu đối với công tác vận động xây dựng “đời sống mới” phải có sự nhiệt tình, bền bỉ, chịu đựng khó khăn nhưng cũng phải hết sức thận trọng, mềm dẻo và khéo léo. Như vậy, Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm về công tác vận động nông dân trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập và tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng ở hai miền. Những quan điểm này mang ý nghĩa sâu sắc trong việc tập hợp lực lượng nông dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng, góp phần xây dựng một hậu phương vững mạnh trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, cũng như thúc đẩy xây dựng “đời sống mới” ở các vùng giải phóng và nông thôn miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân vẫn giữ nguyên giá trị sâu sắc trong bối cảnh hiện nay, nhất là trong thực hiện chính sách “tam nông”, về xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng của Người, dựa vào đặc điểm của từng địa bàn nông thôn, các địa phương sẽ vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết Chương 2

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của nông dân trong cách mạng Việt Nam, xem đây là yếu tố quan trọng cấu thành nên khối liên minh công - nông - trí. Với việc xác định nông dân là lực lượng chủ chốt của cách mạng, Người đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc chỉ đạo và thực hiện công tác vận động nông dân. Theo Người, công tác này không chỉ nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết nông dân thành một lực lượng lớn mạnh cho cách mạng, mà còn nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh và của cải của họ trong sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, việc khơi dậy tinh thần yêu nước và ý thức tự lực tự cường trong nông dân sẽ tạo ra một sức mạnh tổng hợp, đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng xã hội mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân là một hệ thống quan điểm toàn diện, từ mục tiêu của công tác vận động đến nội dung, phương pháp và lực lượng thực hiện. Mục đích là tập hợp nông dân, phát huy vai trò của họ trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn tại Việt Nam. Qua đó, xây dựng một nông thôn ngày càng phồn thịnh và giàu mạnh, sản xuất càng phát triển và đời sống của nông dân ta càng thêm no ấm, tiến bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh để lại giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn đối với công tác vận động nông dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng, không chỉ trong giai đoạn lịch sử trước đây mà còn trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” hiện nay, những chỉ dẫn của Người về những vấn đề cơ bản của công tác vận động nông dân là những bài học quý giá trong công tác này ở Tây Nam Bộ nói riêng, cả nước nói chung.

Chương 3

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ TÂY NAM BỘ VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ

3.1.1. Khái quát về Tây Nam Bộ

3.1.1.1. Về địa lý, tự nhiên

Tây Nam Bộ, còn được gọi là đồng bằng sông Cửu Long, là vùng đất mới được khai phá và là vùng đất tận cùng của đất nước, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế và quân sự của cả nước. Khoảng 300 năm trước, người Việt mới đặt chân đến vùng đất này khi còn là nơi rất hoang vu, ít được khai phá. Sau gần 3 thế kỷ, dưới sự khai phá của các cư dân nơi đây mà đa số là người Việt, đã biến vùng đất này trở thành một vùng đất rất phì nhiêu, trù phú, là vừa lúa, vừa trái cây, và thủ phủ về đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản của cả nước.

Tây Nam Bộ với 13 đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long. Diện tích của Tây Nam Bộ hơn 40 nghìn km², chiếm trên 12% diện tích và khoảng 19% dân số của cả nước. Phía Bắc có đường biên giới với Campuchia với chiều dài gần 340 km, phía Tây Nam giáp với vịnh Thái Lan, còn phía Đông Nam tiếp giáp với biển Đông; khu vực này cũng có nhiều địa điểm tham quan du lịch nổi tiếng. Tây Nam Bộ nằm liền kề với tuyến đường hàng hải Đông - Tây, nằm trên tuyến đường giao thông hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng, là vùng kết nối giữa Nam Á với Đông Á cũng như giữa nước Úc với các quần đảo khác trong khu vực Thái Bình Dương. Tây Nam Bộ có chiều dài bờ biển hơn 700km, đi qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang; chiếm 23% bờ biển cả nước, với khoảng 360.000 km² vùng biển và thềm lục địa, và vùng đặc quyền kinh tế; có các quần đảo Thổ Chu, Hòn Khoai, Nam Du và đảo Phú Quốc là những chuỗi đảo hết sức quan trọng kiểm soát tuyến đường biển Thái Bình Dương qua Biển Đông nối với

Án Độ Dương. Tây Nam Bộ có hệ thống sông ngòi chằng chịt, có nhiều con sông lớn như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ, sông Hàm Luông,... Nhìn chung, đây là khu vực có nền đất thấp và yếu, phù sa rất dồi dào, giúp cho việc trồng lúa, cây ăn quả có nhiều lợi thế hơn so với những vùng khác. Nhờ hệ thống sông ngòi đa dạng nên việc phát triển các sản phẩm du lịch sông nước, miệt vườn khá tốt, cùng với đó là vận tải đường sông có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác.

Về điều kiện khí hậu, Tây Nam Bộ có nền nhiệt tương đối ổn định, nhiệt độ trung bình khoảng 28°C, mang đặc trưng của khí hậu cận nhiệt đới. Đây là vùng đất có điều kiện khí hậu khá lý tưởng, ít khi bị tác động bởi lũ lụt, thiên tai.

Điều kiện địa lý và tự nhiên của Tây Nam Bộ mang lại nhiều thuận lợi cho công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trong phát triển kinh tế nông nghiệp, khai thác thủy sản và các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp. Tuy nhiên, điều kiện này cũng đặt ra không ít khó khăn. Đó là hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc khiến việc xây dựng cầu, đường và các công trình giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới với chi phí rất cao. Hơn nữa, trước tác động của biến đổi khí hậu, Tây Nam Bộ đang phải đối mặt với nhiều vấn đề nghiêm trọng như nước biển dâng, xâm nhập mặn và sạt lở ven sông, ven biển, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác vận động nông dân và quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

3.1.1.2. Về tình hình kinh tế

Tây Nam Bộ sở hữu tiềm năng nông nghiệp phong phú, là một trong những đồng bằng rộng lớn và màu mỡ bậc nhất, không chỉ trong khu vực mà còn trên thế giới. Với lợi thế là sản xuất nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, du lịch và năng lượng tái tạo, Tây Nam Bộ trở thành trung tâm sản xuất nông, lâm, thủy sản lớn nhất của nước ta: là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước; đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% sản lượng gạo xuất khẩu, chiếm khoảng 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và chiếm khoảng 70% các loại trái cây của cả nước [40]. Tây Nam Bộ với lợi thế là khu vực có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt và nhiều vườn cây ăn trái, rừng cây rộng lớn. Đồng thời, đây cũng là khu vực có 4 khu dự trữ sinh

quyển, vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên được công nhận là khu Ramsar của thế giới (tức là những vùng đất ngập nước có tầm quan trọng của thế giới, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cũng như các tiêu chí được quy định trong Công ước, ký năm 1971 tại thành phố Ramsar - Iran), đó là: Vườn quốc gia Tràm Chim của tỉnh Đồng Tháp; Vườn quốc gia Mũi Cà Mau của tỉnh Cà Mau; Vườn quốc gia U Minh Thượng của tỉnh Kiên Giang và Làng Sen của tỉnh Long An). Ngoài ra, Tây Nam Bộ còn sở hữu nhiều tiềm năng về dầu khí và năng lượng tái tạo, bao gồm năng lượng gió, năng lượng mặt trời, và năng lượng thủy triều...

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước và các địa phương đã triển khai nhiều chỉ đạo thiết thực nhằm phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của vùng Tây Nam Bộ, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Nhờ vậy, khu vực này đã phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều phương diện, đặc biệt trong nông nghiệp và nông thôn. Cơ sở hạ tầng được đầu tư bài bản, và từng bước hoàn thiện, phục vụ hiệu quả hơn cho sản xuất nông nghiệp và cải thiện đời sống của nông dân. Qua đó, Tây Nam Bộ ngày càng khẳng định vai trò là trung tâm sản xuất và chế biến nông sản hàng đầu của cả nước, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu. Hiện nay, tuyến đường cao tốc từ Cần Thơ về Cà Mau đang triển khai xây dựng và dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025. Tuyến đường này sẽ kết nối thành phố Hồ Chí Minh với Cà Mau. Tuyến cao tốc Rạch Sỏi - Lộ Tẻ đã hoàn thành giai đoạn 1, bước vào triển khai giai đoạn 2. Sắp tới sẽ xây dựng tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và một số tuyến đường khác đang được đầu tư sẽ tạo động lực cho Tây Nam Bộ phát triển. Ngoài ra, Tây Nam Bộ còn có cảng hàng không quốc tế Cần Thơ và một số sân bay khác đang được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc liên kết vùng, vận chuyển hàng hóa và hành khách ngày càng tốt hơn, góp phần thu hút đầu tư phát triển cho khu vực.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã có sự chuyển biến rõ rệt, với sự chuyển dịch cây trồng và vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật ngày càng được nâng cao, giúp cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, kể cả những thị trường yêu cầu khắt khe. Một bộ phận nông dân đã chuyển hướng sang các hoạt động kinh doanh khác, như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, và tham gia

vào ngành du lịch, nhờ đó, đời sống của họ được cải thiện đáng kể. Những thay đổi này đã tạo ra nhiều thuận lợi trong công tác vận động nông dân, đặc biệt là trong việc thực hiện các tiêu chí về kinh tế, chuyển dịch sản xuất và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Mặc dù Tây Nam Bộ sở hữu nhiều tiềm năng và lợi thế, nhưng sự phát triển của khu vực này vẫn chưa tương xứng với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, chưa tạo được bước đột phá mạnh mẽ so với một số khu vực khác trong cả nước. Điều này thể hiện rõ qua kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, và đời sống của nông dân vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Hiện nay, Tây Nam Bộ đang chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi những nhân tố khách quan lẫn chủ quan, nhất là sự tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, việc khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Kông đang tác động rất lớn đến Tây Nam Bộ; tình trạng của nền sản xuất nhỏ chậm được khắc phục, tính liên kết của nền kinh tế nông nghiệp còn nhiều hạn chế; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng trước yêu cầu sản xuất quy mô lớn, hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp còn thiếu; các hình thức tổ chức sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp còn bất cập, hiệu quả mang lại còn thấp; sự biến động của thị trường diễn biến khó lường, tình trạng “được mùa rớt giá” diễn ra thường xuyên trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, mặc dù kết cấu hạ tầng đang được đầu tư, nhưng quá trình triển khai còn chậm, dẫn đến việc khu vực thiếu nguồn lực và động lực mới để thúc đẩy sự phát triển.

Đồng thời, trải qua nhiều thập niên, nền tảng, cấu trúc kinh tế vùng Tây Nam Bộ đang gặp vấn đề mặc dù đang được định hình và thay đổi; xu hướng cơ cấu lại chuỗi cung ứng sản xuất, cải thiện năng suất là một cơ hội lớn của vùng, nhưng vẫn còn chậm. Từ lâu, Tây Nam Bộ luôn được coi là “vựa lúa” của Việt Nam và trên thế giới, có nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực. Nhưng vì điều này lại khiến cho cơ hội tăng trưởng và phát triển kinh tế suy giảm vì phải thâm canh lúa kéo dài, mà không được chuyển đổi đất trồng lúa sang mục đích khác,... Những vấn đề nêu trên đã tạo ra không ít thách thức đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, đặc biệt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao đời sống cho nông dân và thích ứng với sự chuyển đổi trong sản xuất của khu vực.

3.1.1.3. Về văn hóa - xã hội

Tây Nam Bộ là vùng đất với truyền thống lịch sử và văn hóa phong phú, đa dạng, đồng thời cũng là vùng đất có truyền thống hào hùng và vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, góp phần vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Nơi đây cũng là địa bàn sinh sống, gắn bó, đoàn kết lâu đời giữa các cộng đồng dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm,... Cùng với đó là những truyền thống văn hóa rất đa dạng và văn hóa sông nước độc đáo; người dân chủ yếu sử dụng xuồng, ghe làm phương tiện giao thông đi lại, giao thương hàng hóa. Từ đó, nhiều điểm quần cư nông thôn đã hình thành, gắn liền với hệ thống sông ngòi, kênh rạch. Người dân sống chung với mùa lũ và áp dụng phương thức khai thác các sản vật mùa khô, mùa nước nổi rất độc đáo.

Trong quá khứ, Tây Nam Bộ đã bị kẻ thù nhiều lần xâm lược, chống phá. Đây cũng là vùng đất mà người Khmer định cư từ rất sớm, họ là những người nông dân nghèo khổ bị chế độ Angkor áp bức, bóc lột nên tìm đến nơi đây để tránh nạn và sinh sống. Họ có ngôn ngữ và chữ viết riêng, với một truyền thống văn hóa độc đáo, gắn bó sâu sắc với các lễ hội, chùa chiền, từ đó tạo nên một nền văn hóa đậm đà bản sắc, góp phần làm phong phú thêm sự đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Vào đầu thế kỷ XVII trở đi, vùng đất này đã xuất hiện các cư dân người Việt và dần dần trở thành cư dân chiếm đa số ở nơi đây. Những cư dân người Việt sinh sống tại đây chủ yếu là những nông dân và thợ thủ công nghèo khổ đến từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc, bị tàn phá bởi chiến tranh và chịu đựng sự áp bức, bóc lột nặng nề từ các địa chủ phong kiến. Vì vậy, họ phải rời bỏ quê hương để đi tìm vùng đất mới. Ngoài những người nông dân nghèo khổ, bần cùng, trong số cư dân người Việt đến đây còn có những người trốn lính, binh lính đào ngũ, và tù nhân bị lưu đày,... họ đã đi về phương Nam, đến vùng Đồng Nai, Gia Định, sau đó tiếp tục di chuyển đến Tây Nam Bộ ngày nay.

Người Hoa cũng có mặt ở nơi đây từ rất sớm, họ cùng với người Việt, người Khmer khai khẩn, khai hoang vùng đất này. Họ chủ yếu đến từ Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Châu, và phần lớn là quân nhà Minh không chịu phục tùng triều đình Mãn Thanh, nên đến nước ta xin tị nạn và sinh sống. Một bộ phận sinh sống ở Đồng Nai, Gia Định, một bộ phận di chuyển xuống Mỹ Tho, Kiên Giang sau đó di tản nhiều nơi để làm ăn, mua bán.

Đến giữa thế kỷ XVIII, có thêm một số lượng lớn người Chăm đến đây để sinh sống. So với các dân tộc khác thì người Chăm không đông bằng, họ chủ yếu tập trung ở tỉnh An Giang, phần lớn họ làm nghề buôn bán nhỏ, làm nghề tiểu thủ công nghiệp.

Xuất phát từ đặc điểm dân cư vừa nêu, có thể thấy rằng văn hóa ở Tây Nam Bộ là sự giao thoa giữa văn hóa người Việt, người Hoa, người Khmer, người Chăm và các nền văn hóa ở khu vực Đông Nam Á. Nền văn hóa ở đây mang đậm nét nền văn hóa sông nước, chịu sự tác động rất nhiều từ điều kiện khí hậu và tự nhiên. Đây là vùng đất có khá nhiều lễ hội như Lễ hội Bà Chúa Xứ, Lễ hội Đua bò Bảy Núi ở An Giang; Lễ hội Nghinh ông ở một số địa phương ven biển; Lễ hội Ok Om Bok, Lễ hội Chol Chnam Thmay của đồng bào Khmer, văn hóa chợ nổi Cái Răng, Lễ hội Kỳ Yên Đình ở Cần Thơ,... trong những năm gần đây, khu vực này rất phát triển với Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ.

Về văn hóa nghệ thuật đặc trưng ở Tây Nam Bộ chính là đờn ca tài tử, các điệu múa Lâm Thôn của đồng bào Khmer, cùng với đó là các loại hình nghệ thuật của đồng bào Hoa, Chăm cũng rất đặc sắc. Điều đó đã hình thành nên nét đẹp văn hóa ở Tây Nam Bộ vô cùng đặc sắc, được thể hiện ở từng địa phương không chỉ đa dạng về nội dung mà còn phong phú về hình thức, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thưởng thức của người dân nơi đây.

Trong thời gian qua, lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở Tây Nam Bộ đã nhận được sự quan tâm đầu tư và đạt được nhiều kết quả đáng kể. Công tác giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường cũng ngày càng được chú trọng và thực hiện hiệu quả. Nhờ đó, trình độ văn hóa, sức khỏe và đời sống của người dân trong vùng không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Tuy nhiên, đời sống của một bộ phận người dân vẫn còn gặp không ít khó khăn. Tình trạng thiếu việc làm dẫn đến sự di chuyển lao động từ khu vực nông thôn đến các khu công nghiệp lớn diễn ra thường xuyên và với quy mô lớn. Mức độ thụ hưởng các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của một số người dân còn hạn chế, việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế vẫn chưa cao; tình trạng học sinh bỏ học và tái mù chữ vẫn còn tồn tại. Những mặt trái của việc phát triển kinh tế với mức độ cao trong nội vùng ngày càng gay gắt. Điều này gây ra nhiều hệ lụy đối với đời

sống xã hội, như ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, suy giảm nguồn nước ngầm, và diện tích rừng bị chặt phá do chuyển đổi mục đích sản xuất. Một số hủ tục, tập quán sinh hoạt của người dân chưa được thay đổi triệt để; tình trạng lợi dụng hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng để truyền đạo trái phép, hoạt động mê tín dị đoan diễn ra ở nhiều địa phương. Việc quản lý các lễ hội, hoạt động du lịch còn bộc lộ nhiều yếu kém.

Tất cả những vấn đề đã nêu trên đã và đang tác động trực tiếp đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở vùng Tây Nam Bộ, và chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong thời gian tới.

3.1.1.4. Về đặc điểm nông dân Tây Nam Bộ

Nông dân Tây Nam Bộ cũng mang đầy đủ những đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam, thể hiện ở những đặc điểm cơ bản như: là những người sản xuất nhỏ, cần cù trong lao động, có cuộc sống giản dị, chất phác và có lối suy nghĩ rất cụ thể, thiết thực; nông dân Việt Nam luôn thể hiện lòng yêu nước sâu sắc, là bạn đồng minh của giai cấp công nhân; họ là những người có tinh thần cộng đồng và tính tổ chức cao, coi trọng tình nghĩa và đề cao đạo đức; nông dân Việt Nam vẫn còn bị ảnh hưởng lớn bởi hệ tư tưởng phong kiến. Nông dân Tây Nam Bộ có những đặc điểm chung, song cũng sở hữu những nét đặc thù riêng biệt, phản ánh rõ bản sắc và tính đặc thù của vùng đất này.

Thứ nhất, nông dân Tây Nam Bộ thể hiện rõ tinh thần lao động cần cù, nhẫn nại; đề cao nghĩa khí và coi trọng quan hệ, tình người

Nông dân Tây Nam Bộ là những cư dân từ khắp nơi tụ họp lại. Họ đã phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm vùng đất mới, hy vọng thay đổi số phận. Khi đến vùng đất hoang sơ này ngay từ buổi đầu, người nông dân phải bỏ ra rất nhiều công sức để có nơi định cư. Họ đã biến vùng đất được mệnh danh là nơi “khỉ ho, cò gáy”, “rừng thiêng nước độc” để trở thành vùng đất màu mỡ, phì nhiêu. Điều kiện quan trọng của người nông dân nơi đây là đức tính cần cù, được hình thành và phát triển cùng với lịch sử khẩn hoang của vùng đất. Họ rất cần cù và chịu khó, trong đó có cả sự liều lĩnh, bởi họ đến vùng đất này với tâm lý không có gì để mất, càng kiên nhẫn sẽ mang lại nhiều sự hy vọng hơn.

Mặc dù điều kiện thiên nhiên ưu đãi, phong phú nhưng họ không thích chờ thời hay dựa dẫm vào thiên nhiên, không để thời gian bị lãng phí, từ đó, cần cù,

kiên trì, nhẫn nại là nét tính cách đặc trưng của người nông dân nơi đây. Bên cạnh đức tính lao động cần cù, nhẫn nại, người nông dân nơi đây rất phóng khoáng, có tầm nhìn xa, cùng với ý chí, nghị lực vươn lên: họ dám từ bỏ cố hương, nơi khó có thể để quay về, họ quyết tâm đi khai thác vùng đất mới, mặc dù có nhiều điều không biết, dù nhiều hiểm nguy phía trước nhưng họ vẫn tiến về phía trước. Có thể nói, họ có một nghị lực phi thường, bởi vì, họ hiểu rằng mảnh đất do mình khai phá dù nhỏ nhưng là “của mình”, “vào tay mình”, điều đó, giúp cho họ có sự độc lập về kinh tế. Cũng chính vì điều này đã tạo cho người nông dân nơi đây luôn ý thức rõ về vai trò của cá nhân. Họ thích sống tự lập, mỗi người nông dân làm chủ một mảnh đất riêng, địa bàn riêng của mình.

Trước yêu cầu của việc mở mang vùng đất mới, trải qua biết bao khó khăn, nguy hiểm luôn rình rập, đã hình thành đức tính ấy ở người nông dân nơi đây. Họ không chấp nhận lùi bước trước những bất trắc của tự nhiên, cũng như không bao giờ chịu cúi đầu trước uy quyền, áp bức của các thế lực phi nghĩa. Hầu hết những người nông dân di cư vào miền đất này đều là những người nghèo khổ, vì cuộc sống mưu sinh nên phải đi tìm vùng đất mới. Chính vì vậy, bên cạnh việc có sẵn truyền thống đoàn kết của dân tộc trong suốt quá trình lịch sử của đất nước, họ càng đùm bọc, thương yêu nhau hơn, giúp đỡ nhau, cùng nhau tạo dựng cuộc sống mới, nhất là, trước một hoàn cảnh đầy mới lạ và biết bao khó khăn, với rừng hoang, thú dữ, thủy thổ hoàn toàn mới lạ, biết bao thứ bệnh tật đe dọa cuộc sống của họ.

Những người nông dân Tây Nam Bộ thường rất thích kết nghĩa với nhau và đặc biệt rất xem trọng mối quan hệ ấy, họ nguyện sống chết có nhau, yêu thương đùm bọc cùng nhau, tình cảm của họ gắn kết vô cùng sâu đậm. Họ rất trọng nghĩa khí, quý trọng thân tình, xem trọng tình nghĩa huynh đệ giang hồ, nghĩa hiệp, xem khinh tiền tài, vì nghĩa họ sẵn sàng xả thân vì nhau. Việc làm nhân nghĩa theo cách hiểu thông thường của nhiều người là đứng ra bênh vực cho những người yếu thế hoặc sa cơ thất thế, chống lại sức mạnh của cường quyền hoặc bạo lực phi nghĩa như Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu đã nói lên điều đó. Dù quanh năm nghèo khó, miếng cơm ăn chưa đủ no, áo mặc chưa đủ ấm, nhưng họ vẫn sẵn sàng giúp đỡ, cứu mang những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình. Khi đến một vùng đất hoàn toàn xa lạ, phải giã từ mồ mã ông cha,

bà con thân tộc, xóm giềng khiến cho họ không khỏi xót xa, chính vì lẽ đó, trên xứ người nếu gặp được người “đồng hương” là một chuyện may mắn đối với họ. Sinh sống ở xứ lạ, quê người thì tài năng cần được bộc lộ ở việc làm cụ thể, còn đức độ cần thể hiện ở cách cư xử sao cho đúng chính nghĩa. Người nông dân nơi đây thường kết bạn với những người nghèo khó và căm ghét những kẻ giả dối, vô đạo đức, xu nịnh, dễ thay lòng đổi dạ, bán đứng bạn bè, người thân,... Tình ở đây được hiểu là tình yêu thương, sự giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn, còn nghĩa chính là sự thủy chung, một dạ sắt son trước sau như một, trọng lễ phải và đạo lý.

Những ưu điểm trên tạo những nhân tố thuận lợi trong việc vận động nông dân trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất và thực hiện các tiêu chí về văn hóa, xã hội trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những nét tích cực trên, người nông dân ở Tây Nam Bộ do được sinh sống trên một khu vực được mệnh danh là “rừng vàng, biển bạc”, lâu dần dẫn đến một bộ phận người dân xuất hiện tâm lý ỷ lại, dựa dẫm và lệ thuộc vào tự nhiên, tư duy chậm đổi mới, lười biếng, thiếu tính tiết kiệm và tự giác trong lao động sản xuất được biểu hiện ở một bộ phận người dân.

Cùng với sự biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội, những đặc trưng nêu trên của nông dân Tây Nam Bộ vẫn được gìn giữ và có sự tiếp thu, điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh hiện nay. Trước sự biến đổi của xã hội, mối quan hệ, tình cảm giữa người với người, văn hóa ứng xử của một bộ phận người dân Tây Nam Bộ có biểu hiện xuống cấp. Những hiện tượng đánh nhau, lừa đảo, trộm cắp, tranh chấp đất đai (đa phần tranh chấp trong nội bộ dòng tộc),... diễn ra ngày càng tăng ở địa bàn nông thôn Tây Nam Bộ đã ảnh hưởng tiêu cực đối với công tác này.

Những hạn chế nêu trên của người nông dân Tây Nam Bộ trong thời gian qua, đang tạo ra không ít khó khăn trong công tác vận động thực hiện các tiêu chí nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay. Vì vậy, cần có những nội dung vận động phù hợp cùng với những phương pháp sáng tạo hơn.

Thứ hai, nông dân Tây Nam Bộ rất gần gũi, hiếu khách, bộc trực, thẳng thắn, bình dị, hiền lành, chất phác

Người nông dân nơi đây rất quý trọng tình làng nghĩa xóm và luôn thể hiện lòng hiếu khách. Chính môi trường sống đã hình thành cho người nông dân nơi đây

phải biết sống vì nhau, phải biết đoàn kết với nhau để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Do vậy, đức tính thật thà, sự bình dị, chất phác và sự nhân hậu là đặc điểm nổi bật ở người nông dân nơi đây và càng làm cho họ trở nên rất thân tình, gần gũi, dễ mến. Trong cách sống, nếp nghĩ và cách nói năng của người dân Tây Nam Bộ luôn thể hiện sự bộc trực, thẳng thắn, không quanh co, do đó, trong cách nói chuyện, diễn đạt thường ít văn chương, rào đón. Họ nghĩ sao nói vậy, nói là làm, không thích sự che đậy hay giấu giếm. Sự bình dị, chất phác, yêu thích cây cỏ, chim muông, nếp sống của người nông dân nơi đây còn được họ thể hiện chính trong cách ăn uống, qua trang phục, nơi ở, các loại hình nghệ thuật,... Tính cách này trải qua biết bao thế hệ nhưng vẫn được gìn giữ, trở thành một nét đẹp trong quan hệ giữa người với người của người nông dân nơi đây.

Các dân tộc ở vùng đất Tây Nam Bộ đều bộc lộ những đức tính tốt đẹp mang tính đặc trưng: trọng nghĩa khí, đoàn kết được biểu hiện rất rõ ở người Kinh; người Hoa thì cần cù, nhẫn nại, chịu khó, chịu cực khổ trong lao động; còn người Chăm và Khmer thì chất phác, yêu lao động, yêu chân lý,... Tất cả những đức tính ấy hòa quyện và chuyển hóa thành phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Tây Nam Bộ trong quá trình cộng cư, tạo nên sự đa dạng nhưng thống nhất trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, đồng thời được phát huy mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh đổi mới, mở cửa và hội nhập, người nông dân Tây Nam Bộ đã dần hình thành tính năng động, sáng tạo, chủ động tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lao động sản xuất và kinh doanh.

Tuy nhiên, trước tác động tiêu cực từ kinh tế thị trường và biến đổi văn hóa - xã hội nên một bộ phận nông dân ở Tây Nam Bộ không giữ được những nét đẹp truyền thống của vùng miền. Tâm lý một bộ phận nông dân ở Tây Nam Bộ thiếu sự kiềm chế, có xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề, lừa dối lẫn nhau, tinh thần đoàn kết, nương tựa vào nhau dần biến mất và thay đổi.

Những ưu điểm và hạn chế nêu trên vừa tạo ra thuận lợi, vừa đặt ra không ít khó khăn đối với công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian qua cũng như thời gian tới. Vì vậy, cần phải có những cách thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp, linh hoạt để đạt hiệu quả cao trong công tác này.

Thứ ba, Tây Nam Bộ là vùng đất có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống ở nông thôn, cùng với những hình thức sinh hoạt cộng đồng đặc sắc

Tây Nam Bộ là vùng đất sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó, dân tộc Khmer chiếm tỷ lệ lớn nhất, với 1.141.241 người, chiếm hơn 6,6% tổng dân số và gần 88% tổng số dân tộc thiểu số của vùng. Đối với dân tộc Khmer thì trên 80,6% sống ở vùng nông thôn. Đồng bào Khmer sinh sống tập trung nhiều nhất là ở Sóc Trăng (362.029 người), Trà Vinh (318.231 người), Kiên Giang (211.282 người) [135], còn lại sinh sống rải rác ở các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long,... Nghề nghiệp chủ yếu của người Khmer là dựa vào sản xuất lúa, trồng hoa màu và các nghề truyền thống. Trong thời gian gần đây, nông dân là đồng bào Khmer đã chủ động chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, đời sống của đồng bào Khmer ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Về sinh hoạt cộng đồng của người Khmer chủ yếu diễn ra tại các chùa, salatet ở các phum, srok nhất là vào dịp tết và các ngày lễ hội. Người khmer xem chùa như ngôi nhà thứ hai của mình. Trước tuổi trưởng thành, nam giới sẽ được tu tập tại chùa, học Phật pháp, văn hóa, sau đó chuyển sang cuộc sống tự lập của người trưởng thành. Người Khmer xem việc đóng góp cho nhà chùa như trách nhiệm cao quý của mình, chính vì vậy, chùa trở thành nơi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa và tu dưỡng đạo đức của họ. Ngôi chùa của người Khmer còn là nơi tổ chức các dịp lễ, tết truyền thống, mừng tuổi mới, cầu mùa vụ, là nơi giải quyết các tranh chấp trong đời sống hằng ngày, là nơi gửi tro cốt của họ sau khi mất... Có thể nhận định rằng, đối với người Khmer, ngôi chùa là nơi gắn bó của cả tuổi thơ, đến khi trưởng thành họ vẫn sinh hoạt ở chùa và sau khi chết, chùa cũng là nơi an táng của họ. Đồng thời, người Khmer còn sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại các salatet, được xem là ngôi nhà chung của cộng đồng đồng bào Khmer.

Trong cộng đồng người Khmer, những người có uy tín đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, cũng như các chính sách và pháp luật của Nhà nước. Họ còn là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến vấn đề dân tộc và tôn giáo, đồng thời cũng tham gia tích cực vào công tác hòa giải, giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, đời sống của người Khmer ở vùng nông thôn vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, với tỷ lệ hộ nghèo cao hơn so với các dân tộc khác trong khu vực. Từ việc tập trung quá nhiều vào công việc của nhà chùa, salatel; một bộ người người dân ít quan tâm đến việc phát triển kinh tế gia đình; do nhận thức còn hạn chế, một số người trong cộng đồng Khmer dễ bị xúi giục và kích động về các vấn đề dân tộc, tôn giáo, từ đó làm ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc và chính sách dân tộc, tôn giáo của Việt Nam. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận người Khmer ở vùng nông thôn có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước, chưa tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Đây cũng là một vấn đề cần quan tâm trong quá trình vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay.

3.1.2. Công tác xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ

3.1.2.1. Về công tác lãnh đạo, điều hành xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW năm 2008 và sau này là Nghị quyết số 19-NQ/TW năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, các tỉnh ủy ở Tây Nam Bộ đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xây dựng các đề án, phương án, hướng dẫn và cơ chế phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, nhằm phát huy tối đa nguồn lực trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tập trung vào lãnh đạo các mặt cơ bản sau:

Lãnh đạo công tác xây dựng quy hoạch

Trong công tác xây dựng nông thôn mới, thì việc quy hoạch trong xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ có tính chất tiên đề, giữ vai trò quan trọng không chỉ trước mắt mà còn có vai trò lâu dài. Về nội dung của việc lập quy hoạch, tập trung vào quy hoạch xây dựng, sản xuất và việc sử dụng đất đai. Đối với trước mắt, công tác quy hoạch là tiên đề của việc xây dựng các đề án xây dựng nông thôn mới ở các địa phương theo Bộ Tiêu chí do Chính phủ quy định. Về lâu dài, đây là cơ sở quan trọng để định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phù hợp với tinh thần nghị quyết của Đảng về thực hiện chính sách “tam nông”. Các địa phương ở Tây Nam Bộ tập trung lãnh đạo việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tạo ra cơ chế thúc đẩy và phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương. Đặc biệt, các địa phương đã rà soát quy hoạch diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy

sản, các công trình thủy lợi, vệ sinh môi trường, vùng nguyên liệu, cũng như hạ tầng cơ sở để đảm bảo phát triển bền vững.

Lãnh đạo tổ chức xây dựng và huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bao gồm mạng lưới giao thông, hệ thống trường học, y tế và thông tin liên lạc, nhằm phục vụ cho phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân. Cơ sở hạ tầng được xây dựng hoàn thiện và đồng bộ sẽ giúp cho hoạt động giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ hậu cần nông nghiệp phát triển hài hòa, thuận tiện, giúp rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của cơ sở hạ tầng đối với sự phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, các tỉnh ủy ở Tây Nam Bộ đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan liên quan huy động nguồn lực đầu tư, nhằm từng bước xây dựng và hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng, phục vụ hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Một trong những chủ trương phát triển kinh tế hiện nay của Việt Nam là tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Trong đó, các tỉnh Tây Nam Bộ đặc biệt chú trọng chỉ đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa. Thực chất, đó là quá trình sắp xếp, bố trí lại những yếu tố nằm trong chuỗi giá trị các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, trước tiên là khâu quy hoạch, phát triển một cách đồng bộ về cơ sở hạ tầng, tổ chức lại quá trình sản xuất cũng như các chuỗi cung ứng dịch vụ nông nghiệp, thu hoạch, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm,... Với những cơ cấu không còn phù hợp thì được sắp xếp và thực hiện lại cho phù hợp hay đảm bảo cho các lợi thế vốn có. Việc tái cơ cấu nền nông nghiệp ở các tỉnh Tây Nam Bộ đang chuyển dịch theo hướng “thủy sản - trái cây - lúa”, góp phần hình thành những vùng sản xuất tập trung quy mô lớn. Điều này tạo ra các sản phẩm nông sản chủ lực, gắn kết chặt chẽ với công tác chế biến, từ đó nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp đòi hỏi sự tham gia tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị, người nông dân, doanh nghiệp, và các chuyên gia trong lĩnh vực

nông nghiệp. Thời gian qua, các cấp ủy đảng ở Tây Nam Bộ đã tập trung lãnh đạo, lựa chọn những ngành hàng thế mạnh để gia tăng chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, như lúa gạo, tôm sinh thái, cá da trơn, và cây ăn trái. Các địa phương chú trọng đầu tư phát triển các ngành hàng theo chuỗi sản xuất khép kín, từ đầu vào đến đầu ra, chế biến và vận chuyển hàng hóa. Đồng thời, thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa nông dân với doanh nghiệp, giữa nhà khoa học với cơ quan quản lý và chính quyền các cấp.

Đặc biệt, Tây Nam Bộ tập trung phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất quy mô lớn, cánh đồng mẫu lớn, thu hút đầu tư về vốn và khoa học công nghệ vào nông nghiệp, đồng thời giải quyết các khó khăn và điểm nghẽn trong quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Từ đó, tiến tới hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, gắn với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống chế biến nông, lâm, thủy sản, giúp nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Bên cạnh đó, các dịch vụ logistics được đẩy mạnh, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp cũng được chú trọng. Chính quyền các cấp đã ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và phát triển nông thôn, tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư, phát triển các mô hình kinh tế nông trại, kinh tế tập thể và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, các hợp tác xã cũng được tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết, hợp tác, ký kết các hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm.

Lãnh đạo phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Các tỉnh ủy Tây Nam Bộ đã tích cực chỉ đạo công tác phát triển giáo dục - đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cải thiện chất lượng các cấp học, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Định hướng, ban hành chính sách để giải quyết việc làm đối với khu vực nông thôn; lãnh đạo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nhân dân ở địa bàn nông thôn. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ nhân lực tại chỗ, nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tạo cơ chế khuyến khích, động viên và thu hút các sinh viên tốt nghiệp với học lực khá, giỏi trở lên về công tác tại các địa bàn nông

thôn. Chỉ đạo và định hướng việc tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để thực hiện mê tín dị đoan tại các khu vực nông thôn. Đặc biệt chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống cũng như nét đẹp văn hóa trong cộng đồng. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo, triển khai chính sách dân số, nâng cao mức sống và đảm bảo cho người nông dân cũng như cư dân nông thôn được thụ hưởng đầy đủ các giá trị văn hóa.

Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương trong sạch, vững mạnh

Theo quy định của Chính phủ, nội dung này là một trong những thành phần quan trọng trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Do đó, cần tập trung chỉ đạo, quán triệt và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vai trò quan trọng của công tác này trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chú trọng đổi mới phương pháp hoạt động và tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn về mọi mặt và xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Ngoài ra, quan tâm chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự tại các địa phương nông thôn, phòng chống tệ nạn xã hội, xử lý các hành vi tôn giáo vi phạm pháp luật, loại bỏ các hủ tục và mê tín dị đoan. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn lao động và tai nạn giao thông tại các khu vực nông thôn.

3.1.2.2. Về xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện

Dựa trên Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các tỉnh trong vùng Tây Nam Bộ đã tiến hành cụ thể hóa và xây dựng bộ tiêu chí phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương. Các tiêu chí này được triển khai theo nhiều giai đoạn, nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Giai đoạn 2010 - 2015: Đây là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng, tập trung vào việc xây dựng các cơ chế và chính sách phục vụ cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn này, bộ tiêu chí ở các địa phương được ban hành, kèm theo

tài liệu hướng dẫn thực hiện 19 tiêu chí của xã nông thôn mới. Các quyết định giao vốn hàng năm, cùng với các văn bản liên quan đến thanh toán và quyết toán nguồn vốn của Chương trình, đã được xây dựng một cách cơ bản. Ngoài ra, các quy định và cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách cho việc xây dựng nông thôn mới cũng được xây dựng, kèm theo các cơ chế khen thưởng cho các công trình phúc lợi công cộng. Chính sách kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh cũng được triển khai. Các đề án trong sản xuất nông nghiệp và kêu gọi đầu tư đã được thông qua. Đồng thời, các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cũng được triển khai, cùng với các chính sách phát triển bền vững ngành nông nghiệp. Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới cũng được chú trọng, thiết kế các mẫu pano, áp phích để nâng cao nhận thức cộng đồng về xây dựng nông thôn mới.

Giai đoạn 2015 - 2020: Đây là giai đoạn tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế và chính sách mới do Trung ương ban hành cho phù hợp với từng địa phương. Trong giai đoạn này, một số văn bản chỉ đạo và hướng dẫn giải quyết các vướng mắc, hạn chế trong giai đoạn I đã được ban hành, nhằm thực hiện Chương trình hiệu quả hơn trong các giai đoạn tiếp theo. Các địa phương tiếp tục điều chỉnh, ban hành Bộ tiêu chí trong giai đoạn này; ban hành một số chính sách mới, trong đó, tập trung vào việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tín dụng, hỗ trợ vốn, nâng cao chất lượng giống nông nghiệp, cơ chế khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, danh mục các sản phẩm theo chuỗi liên kết, danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù. Ngoài ra, các dự án áp dụng cơ chế đặc thù cùng với chính sách hỗ trợ cho các dân tộc thiểu số cũng được chú trọng xây dựng.

Giai đoạn từ 2021 đến 2025: Trên cơ sở tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, các địa phương đã triển khai các chương trình hành động và tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, các cơ quan chức năng cũng đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành và điều chỉnh các nghị quyết để đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương.

3.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ (TỪ 2008 ĐẾN NAY) - NHÌN TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Ngay từ khi bắt đầu triển khai, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X và thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình này, công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và phát huy vai trò chủ thể của nông dân đã được xác định là một yếu tố vô cùng quan trọng. Vì vậy, cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, Mặt trận và đoàn thể các cấp của Tây Nam Bộ tổ chức quán triệt và tuyên truyền, vận động sâu rộng để tất cả cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ tầm quan trọng, nội dung, phương pháp, cách làm trong xây dựng nông thôn mới; vận động và khuyến khích nông dân phát huy tinh thần làm chủ, tự giác trong suốt quá trình thực hiện, từ đó nâng cao trách nhiệm và sự tham gia chủ động của họ vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới.

Để chỉ đạo và hướng dẫn công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, cũng như công tác xây dựng nông thôn mới nói chung, các tỉnh ủy và thành ủy ở Tây Nam Bộ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo. Cụ thể, Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ-TU, ngày 25/4/2012, về “đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020”. Tỉnh ủy Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ-TU, ngày 12/7/2011 về “xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011-2015 và những năm tiếp theo”; sau đó, Tỉnh ủy Cà Mau tiếp tục ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 14/10/2022 về “xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”. Ngày 23/5/2011, Tỉnh ủy Đồng Tháp đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về “xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015”; tiếp đó, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Kết luận số 250-KL/TU, ngày 09/12/2021 về “tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025”. Đối với Tỉnh ủy Sóc Trăng cũng đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 2/8/2016 về “xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020”; sau khi tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới, Tỉnh ủy Sóc Trăng tiếp tục ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 23/12/2021 về “xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025”,...

Trên cơ sở Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh” theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 24/5/2022; cùng với Phong trào “Dân vận khéo”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới”, và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được triển khai sâu rộng. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động ban hành nhiều chương trình và kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác tuyên truyền và vận động nông dân cũng như cư dân ở khu vực nông thôn tham gia xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc các địa phương ở Tây Nam Bộ cũng đã triển khai một số kế hoạch nhằm tổ chức và đôn đốc công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới.

3.2.1. Thành tựu và nguyên nhân

3.2.1.1. Thành tựu

Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng và sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, đoàn thể trong công tác vận động nông dân đã đóng góp vào những thành tựu trong xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nam Bộ thời gian qua. Theo Báo cáo “Tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”, vùng Tây Nam Bộ có 563 trên tổng số 1.286 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 43,78%, tăng gần 30,9% so với năm 2015, tuy nhiên, kết quả đạt thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của cả nước (bình quân cả nước là 50,8%); có 12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 9,4% tổng số đơn vị cấp huyện của vùng, thấp hơn so với bình quân của cả nước [38]. Trong các tỉnh được khảo sát ở vùng Tây Nam Bộ chỉ có thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang là có mức đạt và vượt mục tiêu về xã nông thôn mới, còn lại các tỉnh đều thấp hơn so với quy định của Chính phủ. Cụ thể, thành phố Cần Thơ có 36/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100% [144]; tỉnh Cà Mau có 30/82 xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 36,6%, đạt trung bình 13,7 tiêu chí [10]; tỉnh Bến Tre có 43/147 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 29,25%, đạt trung bình 13,37 tiêu chí [8]; Sóc Trăng có 42/80 xã được công nhận xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ 52,5%, đạt trung bình 16,85 tiêu chí [13]; tỉnh Long An có 77/161 xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 47,2%, đạt trung bình 15,69 tiêu chí [148]; tỉnh Đồng Tháp có 78/117 xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 66,66% [146]; tỉnh Trà Vinh có 45/85

xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 52,94%, đạt trung bình 15,69 tiêu chí [15], tỉnh Kiên Giang có 88/116 xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 75,86%, đạt trung bình 16,8 tiêu chí [11].

Bước vào giai đoạn 2021-2025, các tỉnh Tây Nam Bộ đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, một mặt phải đảm bảo các tiêu chí đã đạt, mặt khác phải nâng cao chất lượng các tiêu chí theo hướng dẫn mới. Tính đến năm 2023, tỉnh Bến Tre có 96 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, và 5 xã nông thôn mới kiểu mẫu) [9]; tỉnh Cà Mau có 54/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 65,8%, có 03/54 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao [94]; tỉnh Đồng Tháp có 103 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,56%, trong đó, có 10 xã được công nhận nông thôn mới nâng cao [147]; tỉnh Long An có 121 xã được công nhận xã nông thôn mới, chiếm 75,2% số xã toàn tỉnh, có 30 tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao [128]; tỉnh Sóc Trăng có 64 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 80% tổng số xã), có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao [14]; tỉnh Trà Vinh có 85/85 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% tổng số xã, có 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu [95]. Nổi bật nhất là thành phố Cần Thơ, tính đến cuối năm 2023, vẫn duy trì 36/36 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 26/36 xã nông thôn mới nâng cao, 2/36 xã nông thôn mới kiểu mẫu, có 4/4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới [145].

Sau gần 15 năm triển thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, các tỉnh Tây Nam Bộ đã đạt được những thành tựu rất toàn diện, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đời sống của nông dân và cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, trong đó, một số địa phương như Cần Thơ, Trà Vinh, Kiên Giang, Đồng Tháp là những địa phương tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới.

Với những kết quả đạt được trong việc xây dựng nông thôn mới, công tác vận động nông dân ở các tỉnh Tây Nam Bộ đã đóng vai trò hết sức quan trọng. Điều này thể hiện trên những thành tựu cơ bản như sau:

Thứ nhất, công tác vận động nông dân đã góp phần hình thành một lực lượng to lớn của nông dân, phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác xây dựng nông thôn mới

Thông qua công tác vận động, các tỉnh Tây Nam Bộ đã quy tụ được đại bộ phận nông dân tích cực tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Xác định

mục đích của việc vận động là nhằm nâng cao ý thức về quyền, nhiệm vụ, vai trò của nông dân và xem đây là một trong những giải pháp quan trọng, giữ vai trò then chốt trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Do đó, thông qua công tác này đã làm cho đa số nông dân hiểu rõ, tin tưởng, ủng hộ chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước đối với việc xây dựng nông thôn mới, tin tưởng sẽ tạo ra một cuộc cách mạng ở khu vực nông thôn nhằm không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân và cư dân nông thôn. Khi được hỏi về sự quan tâm của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới, đa số ý kiến bày tỏ sự quan tâm đối với chủ trương trên, có 512 ý kiến (33,9%) của cán bộ, đảng viên cho rằng nông dân rất quan tâm và 693 ý kiến (45,9%) là quan tâm [phụ lục 3]; đối với ý kiến của người dân có 137 ý kiến (17%) cho là rất quan tâm và 459 ý kiến (75%) cho là quan tâm [phụ lục 4]. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, đa số nông dân đã hiểu được nội dung của 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong đó, có những tiêu chí do nông dân trực tiếp thực hiện, những tiêu chí do Nhà nước và nhân dân cùng làm. Từ đó, “Nhận thức về xây dựng nông thôn mới nâng lên rõ rệt; vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới được phát huy” [124, tr.1], thông qua việc thực hiện quyền được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát, và quyền được thụ hưởng những thành quả từ nông thôn mới. Như vậy, xây dựng nông thôn mới là công việc của nông dân, do chính nông dân làm và vì lợi ích của nông dân, thực hiện theo “cơ chế nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng các công trình nông thôn gắn với nhu cầu sản xuất, dân sinh từ ý nguyện của nông dân theo phương châm “dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng” trong xây dựng nông thôn mới” [146, tr.4]. Điều này có nghĩa là trong quá trình triển khai, Nhà nước sẽ đóng vai trò hỗ trợ, chứ không làm thay, đồng thời khắc phục tâm lý trông chờ và ỷ lại của người dân vào sự trợ giúp cũng như đầu tư từ Nhà nước và xã hội.

Nhờ đó, nông dân đã chủ động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và kinh doanh, qua đó nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, nỗ lực vượt qua khó khăn, cải thiện đời sống và làm giàu một cách chính đáng. Thu nhập bình quân đầu người của khu vực Tây Nam Bộ năm 2018 đạt khoảng 36,7 triệu đồng (tăng 2,4 lần so với năm 2010 và tăng 1,1 lần so với năm 2016), cao hơn so với bình quân cả

nước (35,88 triệu đồng) [38]. Trong 10 năm qua, tốc độ gia tăng thu nhập của người dân ở địa bàn nông thôn Tây Nam Bộ nhanh hơn so với tốc độ gia tăng thu nhập ở khu vực đô thị. Kết quả này chứng tỏ một trong những thành công đáng chú ý của chương trình xây dựng nông thôn mới là đã góp phần thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị. Đặc biệt, ở Tây Nam Bộ, mức chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn đã giảm còn 1,41 lần vào năm 2018, trong khi mức chênh lệch này trên toàn quốc là 1,8 lần.

Vai trò của nông dân còn được thể hiện rõ trong việc tham gia tích cực vào việc xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, cải tạo nhà cửa, “vườn - ao - chuồng” và xây dựng nhà vệ sinh đúng theo quy định. Nông dân cũng tham gia tích cực trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp, đồng thời thúc đẩy lối sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu, thực hành tiết kiệm. Ngoài ra, nông dân còn tích cực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự an toàn xã hội và tham gia xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở.

Thứ hai, nội dung vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ngày càng phù hợp, sáng tạo, đáp ứng được yêu cầu

Xuất phát từ quan điểm xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, có điểm mở đầu nhưng không có điểm kết thúc, từ đó các tổ chức trong hệ thống chính trị tại các tỉnh Tây Nam Bộ, đặc biệt là các cấp ủy đảng, đã nhận thức rõ công tác tuyên truyền, vận động nông dân xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ liên tục và thường xuyên. Đây là yêu cầu then chốt trong suốt quá trình triển khai chương trình. Chính vì vậy, trong thời gian qua, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã không ngừng đổi mới và điều chỉnh cả về nội dung và phương pháp tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức sinh động, phong phú, thiết thực và hiệu quả. Các địa phương đã tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

Vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt nhiều kết quả quan trọng

Hội Nông dân đã chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội để vận động nông dân tích cực phát triển kinh tế, thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, giảm nghèo và làm giàu một cách chính đáng; đồng thời, lồng

ghép tuyên truyền vào các phong trào thi đua yêu nước của các tổ chức thành viên như: Hội Nông dân với “Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”; Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động; Hội Cựu chiến binh phát động Phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo bền vững, làm kinh tế giỏi”; Phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” của tổ chức Đoàn Thanh niên,... đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, giúp nhiều hộ nông dân vượt qua khó khăn, thoát nghèo và ổn định cuộc sống. Theo thống kê, có 477 ý kiến (31,6%) của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 172 ý kiến (21,4%) của người dân [phụ lục 4] đánh giá đạt hiệu quả tốt; 896 (59,3%) ý kiến của cán bộ, đảng viên cho là khá [phụ lục 3], trong khi ý kiến của người dân là 436 (54,2%) [phụ lục 4].

Nhờ đó, cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở Tây Nam Bộ đã dần chuyển dịch theo hướng “thủy sản - trái cây - lúa”, hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, chuyên canh các loại nông sản chủ lực gắn liền với chế biến, qua đó nâng cao giá trị gia tăng. Ngành công nghiệp chế biến nông sản và bảo quản sau thu hoạch đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa quy mô lớn và ổn định kinh tế - xã hội. Tỷ lệ chế biến trong ngành thủy sản, đặc biệt là cá da trơn, đã tăng cao, với các tỉnh như An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ,... là những điểm sáng. Trong những năm gần đây, nông dân ở một số tỉnh của Tây Nam Bộ chuyển đổi mô hình từ nuôi tôm thuần túy sang mô hình lúa - tôm và đang mang lại hiệu quả tích cực như Bạc Liêu, Cà Mau.

Tính đến năm 2020, vùng Tây Nam Bộ có 200 chuỗi cung ứng nông sản an toàn (chiếm 16% tổng số chuỗi cung ứng nông sản an toàn của cả nước), với 336 sản phẩm; có 206 thương hiệu nông sản, chiếm 24,2% và đứng thứ hai của cả nước [38]. Kết quả công tác xóa đói giảm nghèo ở Tây Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, với tỷ lệ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của cả nước. Cụ thể, theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn đa chiều, tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều của vùng Tây Nam Bộ chỉ còn 4,15% trong khi trung bình của cả nước là 5,71% [37]. Cụ thể, Cần Thơ là 1,80%, Bến Tre là 5,22%, Cà Mau 3,16%, Đồng Tháp 3,82%, Kiên Giang 3,51%, Long An 2,61%, Sóc Trăng 9,00%, Trà Vinh 3,54% [phụ lục 6].

Trong những năm qua, các tỉnh Tây Nam Bộ đã triển khai xây dựng hệ thống giao thông nông thôn theo hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động nông dân tham gia đóng góp ngày công cũng như tài chính, vật tư trong người dân. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và doanh nghiệp, các địa phương đã nỗ lực cải thiện và nâng cấp hệ thống giao thông. Đến nay, toàn vùng đã có trên 97% số xã có đường đến huyện, 96,5% đường trục xã được bê tông, nhựa hóa; trên 91% số xã có đường trục thôn được rải nhựa, bê tông [38]. Đồng thời, vận động nông dân cùng với những lực lượng khác xây dựng, nâng cấp cầu dân sinh bằng bê tông, thay thế “cầu khỉ”, đáp ứng được nhu cầu đi lại thuận lợi và phục vụ sản xuất, tiêu thụ nông sản của người dân. Bên cạnh đó, các địa phương đã tích cực vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống thủy lợi, góp phần bảo đảm công tác tưới tiêu cho 90% diện tích lúa trong các vụ Đông Xuân và Hè Thu. Đồng thời, chú trọng phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất thủy sản và cây trồng; xây dựng hệ thống đê ngăn mặn, kiểm soát triều cường, sóng cao và đang tăng dần khả năng chống chọi với nước dâng do lũ, từng bước phát huy tốt hiệu quả trong kiểm soát mặn; xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển; trong đó hướng dẫn thực hiện các giải pháp kỹ thuật xử lý khẩn cấp những khu vực sụt lún, sạt lở trọng điểm như sạt lở bờ sông ở các địa phương ở An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Cà Mau,...; xử lý sụt lún lộ giao thông ở các địa phương như Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang; vận động nông dân ứng phó với tình trạng thủy triều dâng cao ở các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Cần Thơ...

Vận động nông dân tham gia xây dựng văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả nổi bật, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú, lành mạnh; cảnh quan môi trường ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp

Nông dân đã tích cực tham gia và thụ hưởng các sản phẩm văn hóa, các loại hình nghệ thuật, đồng thời tham gia xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại, xây dựng gia đình văn hóa; thực hiện các biện pháp phòng, chống hiệu quả tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực học đường, đồng thời lồng ghép các tiêu chí về an toàn giao thông, an toàn thực phẩm. Các hoạt động phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bảo vệ môi trường cũng được chú trọng. Nông dân còn tích cực vận động cộng đồng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thời gian qua, các câu lạc bộ, đội nhóm văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao đã tổ chức nhiều hoạt động hấp

dẫn, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân ở mọi độ tuổi và giới tính. như: các câu lạc bộ đờn ca tài tử ở Bạc Liêu, Vĩnh Long, An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh, Cà Mau. Nhiều lễ hội truyền thống đã được phục dựng, trở thành sự kiện quan trọng đối với cộng đồng dân cư và thu hút đông đảo du khách, nhất là các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc như: Lễ hội Óc-om-bóc và Đua ghe Ngo của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng, Trà Vinh và một số địa phương khác, các lễ hội dân tộc Chăm ở An Giang,... Trong những năm qua, nhiều lễ hội mới đã được tổ chức để tạo thêm nhiều hoạt động nâng cao mức độ thụ hưởng các giá trị tinh thần cho người dân nông thôn như: Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ, lễ hội sen Đồng Tháp, lễ hội dừa Bến Tre,... [38].

Ngoài ra, các phong trào khác như vận động nông dân thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm an toàn giao thông, tích cực bảo vệ môi trường, khuyến học, khuyến tài,... đã được triển khai một cách đồng bộ và lồng ghép vào Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Những phong trào này đã đạt được kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân ở các khu vực nông thôn. Đánh giá hiệu quả của về công tác này, có 452 ý kiến (29,9%) của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 141 ý kiến (17,5%) của người dân [phụ lục 4] cho rằng là tốt; trong khi có 909(60,2%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 419 (52,1%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] đánh giá là khá.

Hội Nông dân các cấp đã phối hợp các tổ chức đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện ra quân dọn dẹp, phát quang bụi rậm, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; không xả rác thải bừa bãi trên sông, kênh, rạch; tăng cường các hoạt động trồng cây xanh; hình thành các tuyến đường hoa. Xây dựng và cải thiện cảnh quan môi trường, đồng thời phát triển rất nhiều mô hình bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Những kết quả trên đã góp phần việc thực hiện các tiêu chí về môi trường trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Thời gian qua, xuất hiện mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt đã được triển khai tại nhiều nơi như tại An Giang, Long An, Hậu Giang, Trà Vinh,... đã mang

lại hiệu quả thiết thực, vừa tận dụng được chất thải hữu cơ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, vừa giảm đáng kể tổng lượng chất thải phát sinh phải xử lý [38]. Vận động nông dân xây dựng các khu vực sản xuất và chăn nuôi bảo đảm vệ sinh, đồng thời phát triển các công trình phụ đảm bảo tính mỹ quan. Bên cạnh đó, vận động, khuyến khích nông dân phân loại rác thải, tái chế các sản phẩm nhựa và giảm thiểu sử dụng túi ni lông để bảo vệ môi trường.

Vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị ngày càng đi vào chiều sâu, và thực chất; quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

Hội Nông dân các địa phương đã tích cực vận động nông dân tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị xây dựng và thực thi các quy định của Đảng và Nhà nước, qua đó góp phần đưa nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào thực tế tại các khu dân cư, tham gia xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị, trước hết là cấp cơ sở.

Các địa phương đã chủ động tuyên truyền và vận động nông dân tham gia các đợt sinh hoạt chính trị trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ các cấp, Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh trong vùng. Trong đó, tập trung giám sát đối với việc “giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính và dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp; giám sát việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” [143].

Ngoài ra, Hội Nông dân còn tích cực vận động nông dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn tệ nạn xã hội, và đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực nông thôn. Công tác này được thực hiện thông qua các đội nhân dân tự quản, các đội an ninh trật tự ở cơ sở, cũng như khuyến khích việc tố giác tội phạm để duy trì trật tự và an toàn cộng đồng. Ban hành các kế hoạch nhằm tăng cường sự phối hợp với lực lượng công an trong việc “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng và các tổ chức khác trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nông thôn. Đồng thời, khuyến khích nông dân tham gia vào việc ngăn chặn và đấu tranh

phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; mạnh dạn tố giác tội phạm, đồng thời tham gia công tác cảm hóa, giáo dục người bị thi hành án, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả.

Thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian qua cho thấy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các địa phương nông thôn đã được củng cố và đạt được những kết quả tích cực rõ rệt. Các địa phương đã triển khai và nhân rộng nhiều mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự, với phương châm “4 tự”: “Tự phòng, Tự quản, Tự bảo vệ, Tự hòa giải”. Bên cạnh đó, vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng và chức sắc tôn giáo cũng đã được phát huy mạnh mẽ, góp phần quan trọng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự và bảo đảm an toàn xã hội.

Đánh giá về hiệu quả của công tác này, có 387 (25,6%) ý kiến của cán bộ, đảng viên cho rằng đạt kết quả tốt [phụ lục 3], trong khi đó có 153 (19,0%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho là tốt; có 794 (52,6%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 420 (52,2%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho là khá.

Thứ ba, phương pháp vận động ngày càng đổi mới, phù hợp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú

Đối với việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nông dân: Hội Nông dân phối hợp với các đoàn thể đã có nhiều hình thức vận động sáng tạo, đa dạng, phong phú trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, các địa phương ở vùng Tây Nam Bộ đã áp dụng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, như tổ chức hội nghị, tọa đàm, hội thi, các cuộc đối thoại trực tiếp, phát tờ rơi, lắp đặt pano, áp phích, băng rôn,... nhằm vận động, và nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Theo kết quả khảo sát, có trên 54% ý kiến cho rằng việc vận động được tổ chức thông qua hội nghị quán triệt; trên 52% ý kiến cho rằng thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên; và trên 63% ý kiến cho rằng thông qua báo, đài,... [phụ lục 3,4]. Nhiều địa phương tổ chức thực hiện các tiểu phẩm, các cuộc thi tìm hiểu về nông thôn mới trên sóng phát thanh - truyền hình, từ đó, thu hút sự theo dõi, chú ý của quần chúng nông dân, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, tinh thần và trách nhiệm của họ đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Để đạt hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền và vận động, mỗi địa phương đã triển khai thực hiện với những phương pháp sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương. Đối với tỉnh Cà Mau, Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai mô hình “Dân vận khéo” với những mô hình như “Khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”, mô hình “Bến đò ngang sông - Bến đò an toàn”, mô hình “Hàng rào cây xanh”, “Thấp sáng đường quê”, mô hình “5 không, 3 sạch”, phong trào “5 không, 3 có”,... Tỉnh Bến Tre đã triển khai mô hình “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới”, mô hình “5+1”, mô hình “5 không, 3 sạch”, phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”. Tỉnh Đồng Tháp cũng đã xây dựng rất nhiều mô hình như: cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới theo phương châm “3 tự - 1 nhờ”, mô hình “Cây xoài nhà tôi”, mô hình canh tác lúa thông minh, mô hình “Ruộng nhà mình”, mô hình “Hội quán”,... Ngoài ra, thông qua công tác vận động, đã có nhiều mô hình cải tạo cảnh quan đã được các địa phương áp dụng có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế, như: Chương trình “Đổi bọc ni - lông lấy tập, viết”, phát túi ni-lông tự phân hủy tại An Giang; mô hình trồng hoa, trồng cây xanh dọc hai bên đường giao thông như ở Hậu Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cà Mau,...; mô hình “dòng sông không rác”, mô hình “biển bãi rác thành vườn hoa” [38] đã góp phần tạo nên diện mạo mới ở nông thôn. Đây là những mô hình hay, phù hợp với từng địa phương và có thể nhân rộng ra các địa phương khác.

Để giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, ở các địa phương đã xuất hiện nhiều mô hình phát huy tác dụng, hiệu quả góp phần làm giảm tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn như: “Xóm đạo bình yên”, “Câu lạc bộ chủ nhà trọ tự quản về an ninh trật tự”, “Câu lạc bộ thấp sáng niềm tin”, “Câu lạc bộ người hoàn lương”... Một số địa phương đã gắn, treo biển số điện thoại của công an xã nơi công cộng. Một mô hình nổi bật ở Tây Nam Bộ là lắp đặt camera an ninh ở các xóm, ấp. Nhờ vậy, ý thức và trách nhiệm của quần chúng nông dân đối với công tác xây dựng nông thôn mới đã được nâng cao, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và bảo đảm quyền làm chủ của họ. Diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới và khởi sắc.

Đối với việc thực hành dân chủ ở cơ sở: các địa phương Tây Nam Bộ rất chú trọng việc thực hành dân chủ trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nhờ đó quyền làm chủ của nông dân ngày càng được phát huy.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở là một yếu tố quan trọng trong công tác xây dựng nông thôn mới, được sự quan tâm chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, nhằm phát huy vai trò làm chủ của nông dân, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa quyền lợi và trách nhiệm. Điều này đã giúp nông dân thực sự trở thành chủ thể trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Thời gian qua, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Về nội dung “Dân biết”: Các cơ quan, tổ chức đã tuyên truyền, giải thích về đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, về nội dung, cách làm, đặc biệt là Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới được địa phương cụ thể hóa từ Bộ tiêu chí của Trung ương. Liên quan đến nội dung này, có 1.054 (69,8%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 483 (60,0%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng người dân được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới. Kịp thời công khai các thông tin liên quan đến công tác quy hoạch, các dự án, nguồn vốn, công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, giải tỏa, cũng như kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; các chính sách về xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường; về những nội dung nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở đó, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã triển khai sâu rộng các chính sách và chương trình, mang lại nhiều kết quả tích cực, tạo sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ từ người dân về chủ trương xây dựng nông thôn mới. Những thành công này không chỉ thể hiện qua cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, mà còn củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng nông thôn và xây dựng nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của vùng.

Về nội dung “Dân bàn”: Các địa phương đã thực hiện tốt việc lấy ý kiến của nông dân và cư dân nông thôn trong việc xây dựng và hoàn thiện dự thảo các quy hoạch, đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ. Thông qua các cuộc thảo luận, đối thoại trực tiếp, các cơ quan chức năng đã lắng nghe và tiếp thu các ý kiến đóng góp của người dân, từ đó làm căn cứ quan trọng để xây dựng và ban hành các quy hoạch, kế hoạch phát triển cụ thể và khả thi. Các ngành chức năng của địa

phương các tỉnh Tây Nam Bộ đã tổ chức nhiều cuộc họp với nông dân và cư dân nông thôn để họ tham gia đóng góp ý kiến về các phương án đền bù, giải tỏa mặt bằng; về kế hoạch sử dụng vốn từ ngân sách và sự đóng góp của người dân để thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng như các thiết chế văn hóa ở địa phương; về các biện pháp bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan khu vực nông thôn; về các khoản thu, chi phục vụ quỹ phúc lợi xã hội; trong xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương,... Đánh giá về nội dung này, có 1.096 (72,6%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 531 (66,0%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân được tạo điều kiện tham gia bàn bạc ý kiến đối với vấn đề có liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

Về nội dung “Dân làm”: Xuất phát từ quan điểm nông dân là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, do đó, nông dân là người trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến những nội dung của nông thôn mới. Trong quá trình đó, chính quyền các cấp có vai trò định hướng, quản lý chứ không làm thay cho người dân. Trên cơ sở hướng dẫn và chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đặc biệt là cấp xã, nông dân ở Tây Nam Bộ đã tích cực và chủ động tham gia những phần việc của xây dựng nông thôn mới. Nông dân các địa phương đã tích cực thực hiện việc cải tạo cảnh quan môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường; tham gia xây dựng cầu, đường dân sinh, nâng cấp, sửa chữa, duy tu các tuyến đường đảm bảo thuận lợi cho nhu cầu giao thông của người dân được thuận lợi; tích cực sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa, hướng đến đạt chuẩn về sản xuất, thu nhập; tham gia hiến đất nhằm xây dựng các công trình phúc lợi, phục vụ cho dân sinh,... Kết quả điều tra cho thấy có 1.068 (70,7%) ý kiến của cán bộ đảng viên [phụ lục 3] và 606 (75,3%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân được trực tiếp tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, 957 (63,4%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 467 (58,3%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân đã tham gia hiến đất, đóng góp tài sản trong xây dựng nông thôn mới. Cụ thể như: đối với tỉnh Cà Mau đã “vận động sự đóng góp của người dân vào xây dựng nông thôn mới với số tiền là 1.655,932 tỷ đồng” [10, tr.6]; đối với tỉnh Đồng Tháp đã “huy động được 902,975 tỷ đồng từ sự

đóng góp của người dân” [146, tr.6]; đối tỉnh Long An đã “huy động từ sự đóng góp của dân với số tiền 6.673,2 tỷ đồng vào xây dựng nông thôn mới” [148, tr.4]...

Đối với nội dung “Dân kiểm tra, dân giám sát”: Đây là một nội dung quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới và là khâu không thể bỏ qua trong thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở” nên trong thời gian qua, các ngành chức năng đã xây dựng cơ chế để nông dân và cư dân nông thôn tham gia kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới thông qua Ban giám sát cộng đồng, qua việc lấy ý kiến của Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội, sự hài lòng nhân dân. Cụ thể, quần chúng nông dân đã tham gia “kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, chất lượng, tiến độ thực hiện Bộ tiêu chí; kiểm tra việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, kinh phí để xây dựng các công trình, hạng mục của xây dựng nông thôn mới” [124].

Đồng thời, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch có đúng mục đích ban đầu hay không; kiểm tra, giám sát các hạng mục, công trình như cầu, đường giao thông, về công tác bảo vệ môi trường, tình hình sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã,... Ngoài ra, nông dân còn giám sát đối với các cơ quan trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đối với nội dung này, có 956 (63,3%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 502 (62,4%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân được tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới.

Về nội dung “Dân thụ hưởng: Đây là mục tiêu lớn nhất của quá trình xây dựng nông thôn mới, mục đích của Chương trình này đều vì dân. “Dân thụ hưởng” cũng là thành tố mới được Đại hội XIII thông qua đưa và được vào Văn kiện thể hiện ở phương châm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong xây dựng nông thôn mới, người nông dân là người trực tiếp được thụ hưởng những thành quả của quá trình phát triển này. Những thành quả mà quần chúng nông dân ở Tây Nam Bộ được hưởng từ các đường lối, chủ trương và chính sách xây dựng nông thôn mới chính là sự cải thiện rõ rệt về cơ sở hạ tầng, từ hệ thống giao thông, điện nước đến các công trình phục vụ sản xuất và đời sống cộng đồng. Đời sống văn hóa - xã hội ngày càng được nâng cao, với sự phát triển các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Môi trường sống cũng được cải thiện, từ việc xử lý chất thải, bảo vệ nguồn nước

đến việc tạo dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp. An ninh trật tự, an toàn xã hội ở các địa bàn nông thôn được củng cố và giữ vững, tạo ra môi trường ổn định, an tâm cho nhân dân. Đồng thời, chính quyền các cấp, với sự đổi mới và hiệu quả trong công tác phục vụ nhân dân, ngày càng thể hiện được vai trò trách nhiệm trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của nông thôn mới. Những thành tựu này không chỉ nâng cao đời sống vật chất mà còn góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa và tinh thần cộng đồng của người nông dân Tây Nam Bộ. Có 1.035 (68,5%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và có 507 (63%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân được thụ hưởng những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới.

Đối với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong xây dựng nông thôn mới: Trên cơ sở phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã cụ thể hóa và phát động sâu rộng trong quần chúng nông dân, từ đó, nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trên địa bàn các tỉnh. Mặt trận Tổ quốc cùng với các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức nhiều phong trào ý nghĩa, có sức lan tỏa, đóng góp tích cực cho xây dựng nông thôn mới trọng tâm với các phong trào: “Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới” của Hội Nông dân. Bên cạnh đó, còn có các phong trào của các đoàn thể như: Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo bền vững, làm kinh tế giỏi” của Hội Cựu chiến binh; Phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” của Đoàn Thanh niên,... Trên cơ sở đó, các đơn vị cấp huyện đã tổ chức cho các xã ký kết giao ước thi đua; các xã triển khai đến các hộ gia đình đăng ký thực hiện nội dung của các tiêu chí do chính người dân thực hiện,... Các cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các đơn vị là sở, ngành, đã cụ thể hóa bằng những chương trình rất đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, địa phương.

Thứ tư, vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phát huy; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ngày càng nâng cao

Công tác tuyên truyền, vận động nông dân được các cấp tiến hành thường xuyên, liên tục, không ngừng nghỉ nhằm thay đổi nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng

viên về tầm quan trọng của công tác xây dựng nông thôn mới, nhằm để tập hợp, đoàn kết, tạo sự đồng thuận của nông dân đối với quá trình xây dựng nông thôn mới. Đội ngũ cán bộ và đảng viên đã nhận thức rõ về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới, đồng thời hiểu sâu sắc tầm quan trọng của công tác vận động nông dân trong quá trình này. Để đảm bảo hiệu quả chỉ đạo và hướng dẫn các nội dung trọng yếu của chương trình xây dựng nông thôn mới, bao gồm công tác vận động nông dân, các cơ quan, tổ chức liên quan đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch và hướng dẫn cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương.

Kể từ khi triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân đã chủ động ban hành và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch nhằm vận động nông dân tham gia tích cực vào quá trình này. Hội Nông dân, với vai trò nòng cốt, đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền và vận động rộng rãi, trong đó có cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Dân vận khéo”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và kế hoạch giảm nghèo bền vững. Trong suốt quá trình xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân luôn giữ vai trò trung tâm, làm nòng cốt trong các phong trào, đặc biệt là trong việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân thông qua các chương trình như “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”.

Nhằm huy động và phối hợp hiệu quả trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân, các địa phương Tây Nam Bộ đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động rộng khắp. Những cuộc tuyên truyền này đã thu hút sự tham gia nhiệt tình và chủ động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2010 - 2020: Hội Nông dân các cấp đã phối hợp với các ngành chức năng của các tỉnh Tây Nam Bộ đã tổ chức trên 1.500.000 lượt vận động, với 55.000.000 lượt người tham dự như: tỉnh Bến Tre đã “tổ chức tuyên truyền các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới với 1.283.078 cuộc với 45.839.496 lượt người tham gia” [8]; tỉnh Cà Mau cũng đã “tổ chức trên 62.120 cuộc, với trên 2.101.000 lượt người dự nghe” [10]; tỉnh Kiên Giang “tổ chức tuyên truyền về

nông thôn mới được 5.775 cuộc, có 274.726 lượt người tham dự, trong đó, cán bộ, đảng viên được tiếp thu, quán triệt đạt tỷ lệ 92,1%, đoàn viên, hội viên đạt 77,1% và quần chúng nhân dân đạt 68,8%” [11]; tỉnh Trà Vinh cũng đã “tổ chức tuyên truyền với trên 41.523 cuộc với khoảng 1.293.954 lượt người tham dự” [15],...

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, từ năm 2021 đến nay, mỗi năm các tỉnh của Tây Nam Bộ tiếp tục duy trì đều đặn công tác tuyên truyền, vận động nông dân nhằm vừa giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng của các tiêu chí đã đạt được vừa đáp ứng với Bộ tiêu chí mới do Trung ương ban hành, tiến đến xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, các hoạt động tuyên truyền đã được tăng cường và triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Từ đó, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Hoạt động này được lồng ghép với các phong trào do các tổ chức hội phát động, với hơn 80.000 cuộc tuyên truyền, vận động được tổ chức, với sự tham gia của hơn 2.600.000 lượt người. Trong công tác vận động nông dân, trọng tâm hướng đến một số nội dung cụ thể, như vận động nông dân tự nguyện đóng góp tiền, công sức, hiến đất và tài sản nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, xây dựng nhà ở, nhà văn hóa... Đồng thời, công tác này cũng chú trọng phát huy tối đa khả năng và sự tham gia của người dân, với phương châm “lấy sức dân để chăm lo cho đời sống của dân”. Mỗi gia đình, cộng đồng đều trở thành nguồn lực quan trọng, tạo động lực mạnh mẽ cho việc thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Hội Nông dân cùng với các tổ chức đoàn thể, đã phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền và vận động nông dân cũng như cư dân nông thôn xây dựng lối sống văn minh, tiến bộ, đồng thời xóa bỏ các hủ tục và thói quen lạc hậu. Hội cũng đã thúc đẩy phong trào văn hóa, thể dục thể thao trong cộng đồng, khuyến khích các hộ gia đình tham gia bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, cơ sở văn hóa, thể thao và các điểm vui chơi giải trí. Qua đó, từng bước nâng cao mức độ thụ hưởng văn hóa của người dân. Bên cạnh đó, các hộ gia đình cũng đã đăng ký và cam kết thực hiện các tiêu chí của các danh hiệu như “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Xã văn hóa”.

Trên cơ sở vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò quyết định của cán bộ trong mọi công việc trong thời gian qua, các địa phương ở Tây Nam Bộ đã không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, nhất là cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động. Mục tiêu là nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động nông dân và cư dân nông thôn tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đã chỉ đạo các ngành chức năng và các tổ chức đoàn thể tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, vận động cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo, Hội Nông dân, đại diện lãnh đạo các tổ chức đoàn thể cấp cơ sở, bí thư chi bộ, trưởng ấp, trưởng Ban Công tác Mặt trận... Các lớp tập huấn tập trung vào các nội dung thiết yếu như: tuyên truyền bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, mua bán người, và nhiều vấn đề quan trọng khác.

Đối với công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động trong thời gian qua được các địa phương vùng Tây Nam Bộ rất quan tâm chỉ đạo và mở rất nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn trên 1.600 lớp, với hơn 97.300 lượt người tham dự, như: tỉnh Cà Mau đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về nông thôn mới và triển khai các văn bản liên quan cho cán bộ chủ chốt của 82 xã và 9 huyện, thành phố; phối hợp với Học viện Quản lý Xây dựng và Đô thị tổ chức tập huấn cho các thành viên trong Ban chỉ đạo của tỉnh, tổ chuyên môn giúp việc của tỉnh, Ban chỉ đạo các huyện và lãnh đạo ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức 109 lớp về công tác xây dựng nông thôn mới cho các thành viên Ban chỉ đạo của cấp huyện, cấp xã, Ban phát triển ấp, hộ dân tiêu biểu với 11.803 người tham dự [10]. Đối với tỉnh Bến Tre, Văn phòng Điều phối đã tổ chức 310 lớp tập huấn cho 23.931 đồng chí cán bộ, đảng viên về nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; các sở, ngành của tỉnh đã tổ chức 204 lớp tập huấn cho 12.931 học viên về kiến thức xây dựng nông thôn mới; các huyện, xã trên địa bàn tỉnh cũng đã tổ chức 420 lớp cho 21.364 học viên về xây dựng nông thôn mới [8]. Tỉnh Đồng Tháp cũng đã tổ chức 175 lớp bồi dưỡng với 15.177 cán bộ, công chức phụ trách xây dựng nông thôn mới các cấp tham dự [146]; tỉnh Trà Vinh

cũng đã tổ chức 393 lớp với sự tham gia của 12.100 lượt cán bộ, công chức phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới [15],...

Bước sang giai đoạn 2021-2025, các tỉnh Tây Nam Bộ tiếp tục tổ chức tập huấn cán bộ về công tác xây dựng nông thôn mới nói chung, công tác vận động nông dân nói riêng. Căn cứ vào Khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng của Trung ương, các địa phương của vùng Tây Nam Bộ đã chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp. Cụ thể, đối với tỉnh Kiên Giang đã tổ chức 15 lớp với 778 lượt cán bộ tham gia [149]; tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức 10 lớp tập huấn cho cán bộ của 10 huyện, thị xã và 14 lớp tập huấn cho cán bộ ở các xã [14]. Đối với thành phố Cần Thơ cũng đã quan tâm công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình đã chủ động chủ trì và phối hợp tổ chức nhiều lớp tập huấn với 950 lượt tham dự như Hội thảo trong lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật. Đối với tỉnh Cà Mau đã “lồng ghép triển khai nhiệm vụ chuyên môn gắn với hướng dẫn thực hiện các nội dung, tiêu chí nông thôn mới, góp phần nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp trong tỉnh, nhất là cấp huyện, xã, ấp” [94, tr.5],...

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới được chú trọng và quan tâm thực hiện

Hằng năm, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, các địa phương đều xây dựng kế hoạch tổ chức, kiểm tra và giám sát công tác tuyên truyền, vận động theo các định kỳ 6 tháng và 1 năm. Mục tiêu là đánh giá kết quả triển khai công tác tuyên truyền, vận động, từ đó kịp thời phát hiện và chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, các địa phương sẽ đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, đồng thời khắc phục những “điểm nghẽn”, đề xuất giải pháp khắc phục nhằm thúc đẩy tiến độ xây dựng nông thôn mới. Theo kết quả điều tra trong cán bộ, đảng viên, có 629 (41,6%) ý kiến đánh giá công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác vận động nông dân của tổ chức đảng là tốt; đối với chính quyền, có 541 (35,8%) ý kiến cho là

tốt; trong khi đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có 502(33,2%) ý kiến cho là tốt [phụ lục 3]. Bên cạnh đó, ở các tỉnh Tây Nam Bộ đã “tổ chức nhiều đoàn khảo sát, kiểm tra tiến độ thực hiện của các xã được phân công phụ trách; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp, thúc đẩy thực hiện Chương trình có hiệu quả” [15, tr.7].

Ngoài ra, trên cơ sở Hướng dẫn số 122/HD-MTTW-BTT năm 2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc “lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, cấp xã” và Hướng dẫn số 78/HD-MTTW-BTT năm 2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc “lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới”. Trên cơ sở đó, các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ đã triển khai cụ thể việc lấy ý kiến của người dân trước khi công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định.

Nhìn chung, việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đã góp phần phát huy quyền làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới ở các xã được tổ chức khách quan, chính xác, thực chất do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã chủ trì, với sự phối hợp thực hiện tích cực của các tổ chức thành viên cùng cấp. Tỷ lệ sự hài lòng của người dân được lấy ý kiến đều thể hiện kết quả tích cực; hầu hết các hộ dân đều đồng tình với kết quả xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới.

3.2.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Những kết quả đạt được trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, như đã phân tích ở trên, có nhiều nguyên nhân, trong đó một số nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nam Bộ đã nhận được sự quan tâm rất lớn từ Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức thành viên. Những chỉ đạo này không chỉ về mặt nội dung mà còn tập trung

vào việc nâng cao kỹ năng của công tác dân vận nói chung và công tác vận động nông dân nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới.

Sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và chính quyền các tỉnh Tây Nam Bộ đối với công tác xây dựng nông thôn mới nói chung, đặc biệt là công tác tuyên truyền và vận động, đã đóng vai trò quan trọng. Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức thành viên của các tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các chương trình, kế hoạch công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới. Trong đó, Hội Nông dân các cấp đóng vai trò nòng cốt, thực hiện công tác tuyên truyền rộng rãi tới từng hộ nông dân ở cơ sở, từ đó từng bước nâng cao nhận thức của họ về mục đích và ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ý thức của nông dân về quyền và nghĩa vụ, về vai trò của mình trong quá trình xây dựng nông thôn mới từng bước có sự chuyển biến tích cực. Đại bộ phận nông dân tin tưởng vào hiệu quả của Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là về cải thiện điều kiện sống, thu nhập của nông dân và cư dân nông thôn. Đồng thời, chính người nông dân cũng là người “thụ hưởng” những kết quả mà họ đã ra sức xây dựng nông thôn mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các tổ chức đảng, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp. Đây là động lực để họ tích cực tham gia vào công tác xây dựng nông thôn mới.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động thật sự gần gũi, gắn bó với quần chúng nông dân, thật sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; trình độ, kỹ năng của đội ngũ làm công tác tuyên truyền, vận động ngày càng được nâng cao.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin, truyền thông và mạng xã hội, đã làm phong phú thêm các hình thức vận động. Điều này đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, quá trình chuyển đổi số quốc gia cũng tác động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng công tác vận động nông dân trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các cơ quan, tổ chức chủ thể trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đã chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát. Hội Nông dân đã tiến hành sơ kết, tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, đáp ứng những yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng cao trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

Mặc dù công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đã đạt được những kết quả đáng kể, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế và vấn đề cần khắc phục. Cụ thể là:

Thứ nhất, ý thức của một bộ phận nông dân về vai trò, trách nhiệm của mình đối với quá trình xây dựng nông thôn mới chưa được thể hiện đầy đủ

Bên cạnh đa số nông dân có ý thức tốt đối với quá trình xây dựng nông thôn mới vẫn còn một bộ phận nông dân chưa hiểu rõ về quyền, vai trò, trách nhiệm của mình đối với quá trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời “một bộ phận người dân chưa thấy được vai trò chủ thể và là người thụ hưởng trong xây dựng nông thôn mới, chưa chủ động thực hiện các phần việc của mình” [94, tr.22]. Vẫn còn một bộ phận nông dân thiếu sự tin vào chủ trương xây dựng nông thôn mới và chưa chủ động tìm hiểu cũng như thực hiện các nội dung của 19 tiêu chí nông thôn mới. Điều này dẫn đến việc họ chưa tích cực tham gia thảo luận các biện pháp, cách thức thực hiện, cũng như thiếu chủ động trong việc thực hiện những phần việc do hộ nông dân thực hiện.

Vẫn còn một bộ phận nông dân chưa thật sự quan tâm đến chủ trương về xây dựng nông thôn mới, cũng như một số chính sách của Nhà nước có liên quan, thiếu động lực và ý chí vươn lên trong phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, một số nông dân vẫn chưa tích cực tham gia vào các chương trình và các hoạt động cách mạng ở địa phương, đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” ở địa bàn nông thôn. Điều này thể hiện “nhận thức về xây dựng nông thôn mới của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân một số nơi chưa cao, có tâm lý trông

chờ vào sự đầu tư của nhà nước, còn thờ ơ với công tác xây dựng nông thôn mới” [124, tr.2]. Kết quả điều tra cho thấy, có 75 (5,0%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 51 (6,4%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân có biểu hiện trông chờ, ỷ lại trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Thậm chí, có một số trường hợp nông dân bày tỏ thái độ bất hợp tác, phản đối các dự án xây dựng cầu, đường và các chương trình phục vụ dân sinh ở một số địa phương. Vì vậy, công tác tuyên truyền, vận động đối với một bộ phận nông dân này gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi cán bộ làm công tác vận động phải kiên trì, khéo léo và sáng tạo trong cách tiếp cận.

Cùng với đó, tâm trạng nông dân còn nhiều băn khoăn do một số chính sách của Chính phủ về các chính sách “tam nông” chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, thường là đến với nông dân thiếu kịp thời và chưa đầy đủ, đôi lúc lợi ích mang lại cho nông dân chưa nhiều và thiếu hiệu quả.

Thứ hai, nội dung vận động ở một số nơi chưa có nhiều đổi mới, hiệu quả chưa cao

Về nội dung công tác vận động, vẫn còn mang tính chất chung chung, thiếu sự đi sâu vào các vấn đề cụ thể, và chưa được quan tâm đúng mức. Công tác vận động còn nặng tính hành chính, chưa phát huy đúng mức vai trò chủ thể của nông dân. Đồng thời, công tác này chưa thực sự bám sát các yêu cầu trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, thể hiện rõ ở một số điểm sau đây:

Đối với việc vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng hiệu quả còn thấp

Một bộ phận nông dân vẫn chưa chủ động tham gia vào phát triển kinh tế gia đình, và việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất còn hạn chế, dẫn đến năng suất lao động và chất lượng sản phẩm chưa cao. Điều này khiến đời sống của một bộ phận nông dân chưa được cải thiện đáng kể. Mặc dù tỷ lệ hộ nghèo có giảm, nhưng sự giảm nghèo chưa thực sự bền vững; số hộ nghèo và tỷ lệ tái nghèo vẫn còn cao. Đặc biệt, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở một số tỉnh, đặc biệt là các khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số như Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Bạc Liêu vẫn còn ở mức cao. Một bộ phận nông dân chưa chí thú làm ăn, phát triển kinh

tế gia đình. Vai trò của một bộ phận nông dân chưa tích cực trong tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, thậm chí còn cản trở, không chấp hành giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng để xây dựng các công trình, hạng mục phục vụ dân sinh. Kết quả khảo sát cho thấy, khi hỏi về sự quan tâm của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới, có 27 (1,8%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 26 (3,2%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng không quan tâm đến Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đối với việc vận động nông dân tham gia xây dựng văn hóa, xã hội ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả chưa cao, cảnh quan môi trường ở nông thôn vẫn chưa thật sự gọn gàng, xanh - sạch - đẹp

Về vận động nông dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa, chăm sóc sức khỏe cho nông dân có nơi chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả chưa cao. Đồng thời, “Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở khu vực nông thôn chưa phong phú về nội dung, chưa thu hút đông đảo người dân tham gia; chất lượng các danh hiệu văn hóa còn thấp” [13, tr.20]. Kết quả khảo sát cho thấy, có 25 (1,7%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 47 (5,8%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] đánh giá là yếu đối với việc vận động nội dung về xây dựng đời sống văn hóa. Ở một số địa bàn, nhà văn hóa ấp vẫn còn mượn từ phòng học; nhà văn hóa, trung tâm thể thao cấp xã chưa được sử dụng thường xuyên, chưa phát huy tốt vai trò một cách đúng nghĩa. Mặc dù phương tiện giải trí cá nhân tăng lên nhưng mức độ thụ hưởng văn hóa tinh thần ở địa bàn nông thôn còn thiếu phong phú. Các câu lạc bộ, nhóm sở thích trong lĩnh vực văn hóa cũng rất ít hoặc nếu được thành lập lại mang tính hình thức nhiều hơn. Việc thụ hưởng văn hóa mang nặng màu sắc cá nhân, nhu cầu giao lưu văn hóa có xu hướng giảm, đối tượng thụ hưởng văn hóa tại cộng đồng chủ yếu cho người già và trẻ em, điều này dẫn đến đời sống văn hóa của người dân nông thôn ngày càng trở nên đơn điệu và nghèo nàn. Tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực học đường vẫn còn xảy ra ở nhiều địa phương; việc chấp hành pháp luật, quy chế, hương ước ở địa bàn chưa cao; tình trạng học sinh bỏ học ở địa bàn nông thôn vẫn còn xảy ra; mức độ tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ở một bộ phận nông dân chưa cao, không đồng đều.

Về vận động nông dân bảo vệ môi trường chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả nên dẫn đến “môi trường ở nông thôn nhiều nơi bị ô nhiễm... Nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của người dân ở một số vùng nông thôn bị ô nhiễm; một số nhà máy công nghiệp gây ô nhiễm không khí ở vùng nông thôn” [10, tr.15]. Tình trạng cỏ mọc lấn chiếm trên các tuyến đường giao thông nông thôn diễn ra thường xuyên, nhất là vào mùa mưa nhưng thiếu quan tâm phát quang, cắt tỉa; tình trạng nông dân bắt cầu tiêu trên kênh, ao hồ vẫn còn xảy ra ở nhiều địa phương;... Đánh giá một cách tổng thể, cảnh quan môi trường Tây Nam Bộ chưa thực sự gọn gàng, sạch đẹp và chưa có sự đồng bộ giữa các địa phương với nhau. Mức độ người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, thụ hưởng các giá trị văn hóa tinh thần ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số tại một số địa phương như Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng.

Đối với việc vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở một số nơi hiệu quả chưa cao

Việc vận động nông dân phát huy dân chủ, tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị nhiều mặt còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng nông dân thiếu tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời, công tác giám sát và phản biện xã hội của nông dân chưa đạt kết quả cao, đôi lúc còn mang tính hình thức; chưa phát huy tốt vai trò của người dân trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc tham gia xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị tại một số địa phương vẫn chưa đạt hiệu quả cao; việc vận động nông dân tham gia Ngày Đại đoàn kết còn hạn chế.

Về vận động việc chấp hành giáo dục pháp luật và bảo đảm trật tự an toàn xã hội cho nông dân ở một số nơi chưa thực hiện tốt. Tình trạng quần chúng nông dân vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra như: vi phạm Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật An toàn giao thông, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Đất đai, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình,... Tình trạng mất an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, trộm cắp, cho vay nặng lãi theo hình thức “tín dụng đen” vẫn còn diễn ra ở nhiều địa phương, gây hoang mang trong nhân dân.

Thứ ba, phương pháp vận động nông dân ở một số địa phương còn chậm đổi mới, còn rập khuôn

Về tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nông dân: Phương pháp, hình thức vận động nông dân chưa có nhiều đổi mới, phong phú, sáng tạo và rộng khắp nên việc tiếp cận của nông dân đối với xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Ngoài ra, “công tác tuyên truyền còn thiếu chiều sâu, chưa rộng khắp nên cách tiếp cận của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Một số lĩnh vực chưa thực sự tập trung quan tâm đến công tác tuyên truyền” [11, tr.9]; việc tiếp nhận thông tin về những vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới trong một bộ phận nông dân chưa kịp thời, dẫn đến chưa nắm vững về chủ trương cũng như các nội dung có liên quan về nông thôn mới.

Một số hình thức và phương pháp vận động chưa phù hợp với trình độ, điều kiện của người dân và đặc thù của các vùng nông thôn, đặc biệt là những khu vực sâu, xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số không có điều kiện sử dụng internet và mạng xã hội. Hơn nữa, các hình thức tuyên truyền, cổ động tại một số địa phương, như tờ rơi, pano, áp phích, đôi khi chưa thực sự thu hút sự chú ý và ghi nhớ của người dân.. Bên cạnh đó là “sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và địa phương trong tuyên truyền, vận động đôi lúc còn trùng lặp nội dung, phương thức, một số đơn vị, địa phương chưa dành sự quan tâm đúng mức cho công tác tuyên truyền” [12, tr.8]. Một số mô hình “Dân vận khéo” chưa thật sự mang lại hiệu quả, còn mang tính hình thức.

Về vận động nông dân về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới: công tác này ở một số địa phương vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất. Công tác này chưa được duy trì và thực hiện thường xuyên ở một số địa phương, từ đó chưa huy động tối đa được ý kiến đóng góp về xây dựng nông thôn mới. Việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có lúc, có nơi vẫn còn mang tính hình thức.

Một số chính sách hiện nay vẫn chưa thực sự mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, chưa tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng nông dân. Cụ thể, việc công khai các dự án, quy hoạch, cơ chế đền bù và giải tỏa, cũng như các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng, nguồn vốn, và các chính sách xã hội như xóa đói giảm

nghèo, chăm sóc sức khỏe, vẫn còn nhiều bất cập. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 456 (30,2%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và còn 322 (40%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng người nông dân chưa nắm vững về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới. Điều này dẫn đến việc nông dân ít có cơ hội tham gia ý kiến, thảo luận về các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 414 (27,4%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 274 (34,0%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân chưa được bàn bạc ý kiến đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Việc vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm và phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trong việc cải thiện kinh tế gia đình, giảm nghèo bền vững, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường và đóng góp tiền của, công sức, vẫn chưa được triển khai hiệu quả ở một số địa phương. Theo kết quả khảo sát, còn 342 (29,3%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 119 (24,7%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng, nông dân chưa được tạo điều kiện trực tiếp tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Cơ chế để người nông dân kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương thực hiện chưa mang lại hiệu quả. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 554 (36,7%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 303 (37,6%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng người nông dân chưa được tạo điều kiện tham gia kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, việc thụ hưởng kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới ở một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế, nhất là “các nội dung về phát triển y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức nên chưa thực sự chuyển biến rõ nét” [38, tr.19].

Đối với nội dung thực hành dân chủ ở cơ sở tại một số nơi chưa đi vào thực chất; quyền làm chủ của nông dân trong xây dựng nông thôn mới vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. Đối với nội dung thực hành dân chủ ở cơ sở tại một số nơi chưa đi vào thực chất; quyền làm chủ của nông dân trong xây dựng nông thôn mới vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở ở một số địa phương có lúc chưa thực hiện tốt trong việc giám sát và phản biện xã hội gắn với nội dung xây dựng nông thôn mới. Từ đó, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa bàn nông thôn tại một

số địa phương hiệu quả còn thấp. Một số địa phương xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của một số người đứng đầu cấp ủy đảng và chính quyền dẫn đến hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới ở một số địa bàn không cao. Ngoài ra, việc tổ chức đối thoại với người dân ở một số địa phương chưa thường xuyên.

Tại một số địa phương, công tác tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong xây dựng nông thôn mới còn chưa được duy trì thường xuyên, còn mang tính hình thức và thiếu hiệu quả. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” ở một số nơi chưa được triển khai sâu rộng, hiệu quả còn thấp. Bên cạnh đó, các mô hình “Dân vận khéo” đôi khi thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao và vẫn mang tính tự phát. Các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp trong nông dân gặp nhiều khó khăn, dẫn đến chất lượng, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới ở nhiều địa phương không cao.

Đồng thời, “Công tác triển khai và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả đã được UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuy nhiên chưa có sự gắn kết chặt chẽ trong phối hợp thực hiện; thiếu tính chủ động, do đó, chưa tạo được tính thi đua giữa các địa phương để phong trào đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn” [146, tr.11]. Thực tế cho thấy, có “nhiều mô hình hay, hiệu quả không còn được duy trì... công tác triển khai và nhân rộng mô hình chưa gắn kết chặt chẽ trong phối hợp thực hiện giữa các đoàn thể với người dân và chính quyền để tạo nên phong trào sôi nổi trên địa bàn” [147, tr.26]. Ngoài ra, ở một số địa phương chưa có mô hình nông thôn mới thật sự tiêu biểu, nổi trội để các địa phương khác học tập; tuy duy “xây dựng nông thôn mới còn nặng về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chưa chú trọng đúng mức đến các giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cả về vật chất và tinh thần của nhân dân” [123, tr.10]. Đây là những hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới thời gian qua ở Tây Nam Bộ.

Thứ tư, vai trò của một số cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu

Thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đã chứng minh rằng, ở những nơi cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

hội, đặc biệt là ở cấp cơ sở, quan tâm và thực hiện tốt công tác vận động nông dân, thì chất lượng, hiệu quả và tiến độ xây dựng nông thôn mới sẽ đạt kết quả cao, hoàn thành đúng hoặc sớm hơn so với kế hoạch. Ngược lại, ở những địa phương mà hệ thống chính trị các cấp không chú trọng đúng mức đến vai trò của công tác vận động nông dân trong xây dựng nông thôn mới, chất lượng và hiệu quả công tác này thường thấp, tiến độ chậm hoặc không đạt yêu cầu.

Theo số liệu thống kê từ Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, vùng Tây Nam Bộ là một trong những khu vực có tỷ lệ đạt chuẩn nông thôn mới thấp nhất cả nước, với mức chỉ đạt 33,65%, trong khi bình quân cả nước đạt 50,8% [38]. Điều này đồng nghĩa với việc một số thành viên trong hệ thống chính trị tại các địa phương còn thiếu tính năng động và sáng tạo, đồng thời có tâm lý trông chờ vào sự chỉ đạo từ cấp trên; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở một số nơi trong tuyên truyền, thực hiện chưa thường xuyên, thiếu hiệu quả” [94, tr.22]. Đồng thời, công tác phối hợp tuyên truyền và vận động tại một số địa phương còn thiếu chiều sâu, hiệu quả chưa cao, không được duy trì thường xuyên và thiếu sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc vận động nông dân thực hiện các tiêu chí nông thôn mới chưa được phát huy đúng mức, dẫn đến hiệu quả công tác thấp. Ngoài ra, “xây dựng nông thôn mới thì vai trò địa phương cơ sở là quyết định, nhưng hiện tại vẫn còn một số địa phương chưa quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình. Một số địa phương, nhất là ở cơ sở còn lúng túng; một bộ phận cán bộ lãnh đạo địa phương chưa thật sự vào cuộc, thiếu sự năng động, sáng tạo, còn tâm lý trông chờ cấp trên” [10, tr.16].

Một số địa phương chưa kịp thời nắm bắt những khó khăn, bức xúc trong nông dân để tham mưu cho cấp có thẩm quyền để có những giải pháp giải quyết kịp thời, đặc biệt là các vấn đề như đền bù, giải tỏa công trình, dự án, khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, tranh chấp đất đai, và xử lý ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới, từ đó thiếu sự quan tâm đúng mức trong

công tác này. Kết quả là công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức vận động nông dân chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Đối với câu hỏi về sự quan tâm của đội ngũ cán bộ, đảng viên về Chương trình xây dựng nông thôn mới, có 48 (3,2%) ý kiến viên cho rằng là bình thường và có 11 (0,7%) ý kiến [phụ lục 3] cho rằng không quan tâm. Đánh giá về sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ cho thấy vẫn còn một số tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với một bộ phận cán bộ, đảng viên, chưa thực sự phát huy hết vai trò và trách nhiệm của mình. Sự hạn chế này ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ và hiệu quả của công tác xây dựng nông thôn mới của vùng. Cụ thể, đội ngũ cán bộ “chưa đạt chất lượng đồng đều về kỹ năng tuyên truyền nên hiệu quả tuyên truyền có lúc, có nơi chưa cao, chưa thật sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức của người dân đối với công tác xây dựng nông thôn mới” [8, tr.14]. Cùng với đó là “năng lực của đội ngũ cán bộ có nơi còn yếu, thiếu năng động... thiếu kiểm tra, đôn đốc, hoạt động phong trào mang tính cầm chừng, hình thức; tư tưởng chủ quan, thỏa mãn với thành tích dẫn đến kết quả đạt nông thôn mới chất lượng chưa cao” [132, tr.3].

Chất lượng công tác bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền và vận động, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Cụ thể, chất lượng của các chương trình này chưa cao, chủ yếu mang tính hình thức và thiếu chuyên sâu, trọng tâm. Điều này dẫn đến sự thiếu chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên làm công tác tuyên truyền và vận động chưa chủ động, thiếu sâu sát trong việc tìm hiểu và giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nông dân. Điều này dẫn đến việc chưa kịp thời đề xuất với các cấp có thẩm quyền để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Ở một số địa phương, cán bộ, đảng viên chưa nắm vững về chủ trương, chính sách có liên quan, đặc biệt là các tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới. Hơn nữa, kỹ năng tuyên truyền, vận động của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn yếu, thiếu tính thuyết phục, chưa tạo được sự đồng thuận và tin tưởng từ phía người

dân; sự tiên phong, gương mẫu, nói đi đôi với làm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa thật sự là tấm gương sáng trong công tác xây dựng nông thôn mới. Tại một số địa phương như Cà Mau, Bạc Liêu, đã xảy ra tình trạng cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật vì sai phạm trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới. Điều này đã làm suy giảm chất lượng công tác vận động, thậm chí ở một số trường hợp, còn gây ra phản tác dụng. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ cán bộ tại các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số chưa đồng đều, chưa phát huy hết vai trò của mình trong công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy xây dựng nông thôn mới chưa được khai thác và phát huy hiệu quả.

Thứ năm, việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương hiệu quả chưa cao

Đối với công tác này ở một số nơi chưa được quan tâm và chưa thường xuyên, thực hiện dẫn đến hiệu quả thấp và chậm tiến độ trong việc sơ kết, tổng kết và đánh giá, nhất là đối với một số tổ chức chính trị - xã hội. Trong chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới nói chung và công tác vận động nông dân nói riêng, một số nơi còn bị động. Các địa phương này thường trông chờ chỉ đạo từ cấp trên và chưa chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; cấp huyện, xã ở một số nơi chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện chương trình nông thôn mới. Do đó, công tác theo dõi, tham mưu và báo cáo kết quả thực hiện chương trình, cùng với công tác tuyên truyền, vận động, còn thiếu sự kịp thời và chặt chẽ. Một số lãnh đạo được phân công phụ trách các xã chưa thực sự chú trọng dành thời gian thực địa để nắm bắt thông tin và hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới nói chung và công tác vận động nói riêng. Đồng thời, ở một số nơi có “biểu hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, hoạt động phong trào mang tính cầm chừng, hình thức; tư tưởng chủ quan, thỏa mãn với thành tích dẫn đến kết quả đạt nông thôn mới chất lượng chưa cao” [132, tr.3]. Điều này thể hiện rõ nét ở một số địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới, đã xuất hiện tâm lý chủ quan và thỏa mãn trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân và cư dân nông thôn, đặc

biệt là trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Đồng thời, “công tác chỉ đạo, theo dõi địa bàn, kiểm tra, giám sát của một số cơ quan, đơn vị được phân công chưa thường xuyên, hiệu quả thấp” [94, tr.22]. Từ đó, dẫn đến chất lượng xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương hiệu quả chưa cao, thậm chí rớt chuẩn. Đánh giá về công tác này, có 83 ý kiến (chiếm 5,5%) của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] cho rằng việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết, và rút kinh nghiệm đối với tổ chức đảng còn yếu. Trong khi đó chính quyền là 91 (6,0%) ý kiến đánh giá yếu. Còn đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là 102 (6,8%).

Về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, một số ít hộ bày tỏ sự không hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là ở các tiêu chí liên quan đến giao thông và môi trường. Người dân đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, tăng cường đầu tư vào hạ tầng giao thông, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương và di chuyển. Đồng thời, họ cũng yêu cầu xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu vực nông thôn. Ở khu vực nông thôn của các tỉnh Tây Nam Bộ hầu hết là vùng sâu, vùng xa và hệ thống kênh, rạch chằng chịt, điều kiện đi lại còn khó khăn nên chi phí phục vụ việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân còn cao, cũng như kết quả xây dựng nông thôn mới còn nhiều hạn chế. Vẫn còn một số ít người dân được lấy ý kiến chưa thể hiện được sự quan tâm, có tình trạng trả lời qua loa hoặc chưa có tinh thần hợp tác cao. Công tác lấy ý kiến của người dân ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức, chưa thật sự khách quan và đúng thực chất.

3.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một số tổ chức đảng, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, cùng với một bộ phận cán bộ, đảng viên, vẫn chưa nhận thức đầy đủ và chưa dành sự quan tâm đúng mức đối với công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó, ở một số địa phương, việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận nói chung, cũng như vận động nông dân nói riêng, chưa được thực hiện đầy đủ. Điều này dẫn đến việc thiếu kiên trì, quyết tâm trong việc vận động nông dân tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Đồng thời, “công tác tuyên truyền, vận động có lúc chưa được quan tâm đúng mức; nhận thức về xây dựng nông thôn mới của một bộ phận cán bộ,

đảng viên và nhân dân một số nơi chưa cao, có tâm lý trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước, còn thờ ơ với công tác xây dựng nông thôn mới” [124, tr.1].

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, cũng như giữa các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền và vận động ở một số địa phương chưa thật sự nhịp nhàng. Còn tồn tại sự chông chéo về đối tượng và nội dung trong công tác tuyên truyền, vận động, dẫn đến sự thiếu hiệu quả trong việc triển khai công tác này.

Tây Nam Bộ là một vùng có mặt bằng dân trí thấp hơn so với cả nước, cùng với những hạn chế về cơ sở hạ tầng, địa bàn rộng, hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt và bị ảnh hưởng của tập quán, thói quen trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, phần nào ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, đời sống của một bộ phận nông dân, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, còn gặp nhiều khó khăn. Mức độ tiếp cận với đời sống văn hóa, công nghệ thông tin và các phương tiện liên lạc còn hạn chế, dẫn đến sự chênh lệch trong phát triển. Mặt khác, mức sống và thu nhập của một bộ phận nông dân vẫn ở mức thấp, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của nông dân, tình trạng tái nghèo vẫn còn xảy ra thường xuyên, giảm nghèo chưa thật sự bền vững, phần nào cũng đã tác động đến hiệu quả, chất lượng của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, một bộ phận nông dân đã rời bỏ nông thôn để tìm kiếm cơ hội việc làm tại các thành phố lớn và các trung tâm công nghiệp. Tình trạng này đã dẫn đến sự suy giảm nguồn lao động trong sản xuất nông nghiệp, gây ra hiện tượng bỏ hoang đất đai, không canh tác, và làm giảm chất lượng cảnh quan môi trường. Những yếu tố này đã ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình xây dựng nông thôn mới tại Tây Nam Bộ trong thời gian qua.

Tây Nam Bộ đang phải đối mặt với những tác động nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, bao gồm hiện tượng nước biển dâng, triều cường, sạt lở, sụt lún và xâm nhập mặn. Bên cạnh đó, những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là vấn đề đầu ra của sản phẩm còn bấp bênh và sự thiếu bền vững trong các phương

thức sản xuất, đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới của vùng.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, cùng với các hành vi sai phạm, tiêu cực xảy ra trong thời gian qua, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương, đã làm suy giảm niềm tin của nhân dân nói chung và nông dân nói riêng đối với Đảng và chế độ. Điều này cũng ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng nông thôn mới hiện nay. Đồng thời, các thế lực thù địch không ngừng tìm cách chống phá đất nước trên nhiều phương diện, đặc biệt là kích động tư tưởng lý khai của đồng bào Khmer nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; những mặt trái của cơ chế thị trường, công nghệ thông tin, đặc biệt là mạng xã hội đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận nông dân.

Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chưa quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát công tác vận động xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là cấp cơ sở; có nơi kiểm tra, giám sát chưa đi vào thực chất, còn mang tính hình thức. Một số ban, ngành và địa phương chưa thực hiện nghiêm túc và hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết về công tác vận động nông dân cũng như công tác dân vận nói chung trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Do đó, một số cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các địa phương vẫn còn chậm trễ trong việc sơ kết, tổng kết công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng nông thôn mới.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Thứ nhất, công tác vận động nông dân nhằm huy động nguồn lực to lớn của nông dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới trước sự nhận thức chưa đúng đắn của một bộ phận cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, dẫn đến hiệu quả chưa cao

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình thay đổi toàn diện, nhằm cải thiện chất lượng đời sống ở nông thôn trên mọi phương diện và đòi hỏi sự tham gia của tất cả các lực lượng trong xã hội. Quá trình này cần một nguồn lực tài chính lớn, bao gồm ngân sách từ Trung ương, địa phương, sự đóng góp của doanh nghiệp,

manh thường quân và người dân. Đây là một quá trình lâu dài, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc, vì vậy cần phải tạo ra sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi từ nông dân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc huy động nguồn lực con người và tài chính cho xây dựng nông thôn mới vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, cán bộ và đảng viên chưa nhận thức đúng mức về vai trò của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới và chưa quan tâm đúng mức đến công tác này, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các đoàn thể trong công tác vận động nông dân còn thiếu nhịp nhàng, còn có sự trùng lặp về đối tượng và nội dung. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay, cần phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác vận động nông dân, tạo sự hưởng ứng tích cực từ đại bộ phận nông dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, và thực hiện thành công nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với trọng tâm là xây dựng nông thôn mới.

Mặt khác, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ cần phải thực hiện thường xuyên, lâu dài và thận trọng, khéo léo vì Tây Nam Bộ là nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào Khmer với những phong tục, tập quán, lịch sử của vùng đất và truyền thống văn hóa đặc trưng. Trong quá trình vận động cần tôn trọng sự khác biệt và lấy kết quả cuối cùng của quá trình xây dựng nông thôn mới là vì dân làm điểm tương đồng. Mặt khác, đối với những nông dân có tư tưởng cục bộ và khó vận động, cần có sự phối hợp giữa các lực lượng, kiên trì và khéo léo để thay đổi nhận thức của họ. Đây chính là vấn đề đặt trong việc vận động nhằm huy động các nguồn lực, nâng cao nhận thức của các chủ thể và người nông dân trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao với những hạn chế trong đổi mới nội dung, phương pháp của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ

Trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, được quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 319/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2022, có nhiều điểm mới và thay đổi quan trọng. Các điều

chính này đều hướng tới việc nâng cao tiêu chuẩn so với Bộ tiêu chí trước đây. Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, về cơ bản vẫn thực hiện 19 tiêu chí nhưng có sự điều chỉnh, nâng cao và chia nhỏ các chỉ tiêu cho phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, sau khi đạt chuẩn nông thôn mới còn phải tiến đến để đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, vì vậy cần phải nâng cao về chất của Bộ tiêu chí. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí mới, các tỉnh vùng Tây Nam Bộ đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Nhiều tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đã được điều chỉnh, nâng cao so với trước, dẫn đến việc hầu hết các địa phương không đạt chuẩn yêu cầu. Thêm vào đó, so với các khu vực khác, Tây Nam Bộ xuất phát điểm trong việc xây dựng nông thôn mới thấp hơn và kết quả đạt chuẩn nông thôn mới cũng ở mức thấp hơn.

Điều này yêu cầu việc đổi mới và nâng cao nội dung công tác vận động so với giai đoạn trước, đặc biệt trong lĩnh vực tổ chức sản xuất ở vùng Tây Nam Bộ, nơi vẫn còn tồn tại một số hạn chế so với các khu vực khác. Cụ thể, nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, với quy mô sản xuất chủ yếu nhỏ lẻ và manh mún, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, giá cả thị trường và mùa vụ. Các mô hình sản xuất quy mô lớn vẫn chưa nhiều. Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp vẫn còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, phân tán chưa được giải quyết một cách triệt để. Liên kết, hợp tác sản xuất giữa các chủ thể để hình thành các chuỗi giá trị chưa nhiều. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm còn nhiều khó khăn, chưa tạo ra sự đột phá để nâng cao giá trị gia tăng, tính cạnh tranh của sản phẩm. Thị trường tiêu thụ nông sản thiếu bền vững, chưa đủ đáp ứng được sức sản xuất lớn hiện nay. Khả năng ứng phó biến đổi khí hậu và thiên tai chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

Mặc dù đời sống văn hóa của nông dân ở khu vực nông thôn đã được cải thiện đáng kể, nhưng những biểu hiện tiêu cực trong lối sống ở nông thôn vẫn còn phức tạp và khó giải quyết, tệ nạn xã hội như: số đề, cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín dị đoan, bạo lực xã hội, tín dụng đen,... diễn biến phức tạp. Nhiều tụ điểm hoạt động mại dâm, ma túy núp bóng dưới dạng nhà hàng, quán karaoke, quán nước... mọc lên ở

nhều nơi tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự, an toàn xã hội, gây xáo trộn vùng nông thôn; tình trạng giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng bạo lực có xu hướng gia tăng. Bên cạnh sự năng động, sáng tạo của một bộ phận lớn nông dân trong bối cảnh mới thì vẫn còn một bộ phận nông dân khả năng thích ứng kém, thụ động, dễ sa vào các tệ nạn xã hội, dễ bị lôi kéo vào những thói hư, tật xấu. Dưới tác động của quá trình đô thị hóa, người dân dễ dàng tiếp cận với văn hóa nước ngoài, trong đó có cả những hiện tượng phản văn hóa thông qua mạng internet, mạng xã hội, khiến cho những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và từng vùng miền dần bị mai một.

Ngoài ra, mức độ thụ hưởng từ những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới của người nông dân chưa được thể hiện đầy đủ và đồng đều, cùng với tình trạng quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thời gian qua, những vấn đề này đã ảnh hưởng đến niềm tin của người nông dân đối với các chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng.

Mặt khác, công tác xây dựng nông thôn mới tại Tây Nam Bộ với những yêu cầu và nhiệm vụ mới đòi hỏi các chủ thể thực hiện công tác vận động nông dân phải linh hoạt và sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp phù hợp với từng đối tượng nông dân ở các địa bàn đặc thù, như nông dân là người Khmer, Hoa, Chăm, hoặc ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Trong công tác vận động, cần phát huy vai trò của những nông dân ưu tú, những người có uy tín trong cộng đồng để trở thành hạt nhân trong các quá trình vận động. Đặc biệt đối với đồng bào Khmer, cần tận dụng sự hỗ trợ của nhà chùa, các salatel, các chức sắc, sư sãi, và những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc Khmer để làm tốt công tác tuyên truyền và vận động.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về xây dựng lối sống văn minh ở nông thôn và những thói quen, phong tục, tập quán lạc hậu của người nông dân Tây Nam Bộ

Xây dựng lối sống văn minh, hiện đại ở địa bàn nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, thay đổi cả thói quen, tập quán của người nông dân và cư dân nông thôn. Tuy lối sống của người nông dân Tây Nam Bộ ngày càng chuyển biến theo hướng tích cực và hướng

đến sự văn minh nhưng những thói quen, phong tục, tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại ở một số địa phương.

Tây Nam Bộ là khu vực có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc nên hệ thống giao thông đường thủy khá phát triển, người dân thường tập trung sinh sống ở ven sông, kênh, rạch, đây là thói quen có từ rất sớm, hình thành cùng với quá trình khẩn hoang của các cư dân của vùng. Việc này thuận tiện cho việc đi lại bằng đường thủy và phục vụ cho cuộc sống mưu sinh, tuy nhiên, tập quán này cần phải thay đổi trong điều mới. Trong bối cảnh hiện nay, các tỉnh ở Tây Nam Bộ đang phải đối mặt với tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển với mức độ nghiêm trọng, tình trạng này đã và đang tác động rất lớn không chỉ đến đời sống, sản xuất mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người dân vùng nông thôn. Do đó, các địa phương Tây Nam Bộ đang tích cực triển khai nhiều biện pháp để khắc phục như di dời, giải tỏa những khu vực có nguy cơ sạt lở, bố trí tái định cư; gia cố bờ sông, bờ biển,... Đây là một thách thức lớn đối với công tác vận động nông dân trong việc thực hiện các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, một bộ phận nông dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn duy trì phương pháp canh tác truyền thống mà chưa áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Điều này dẫn đến việc đời sống và thu nhập của họ vẫn gặp không ít khó khăn.

Đồng thời, người dân ở khu vực nông thôn có thói quen vứt rác ra môi trường xung quanh, nhất là vứt xuống sông, kênh rạch, xây dựng nhà vệ sinh ngay trên sông, kênh, rạch kể cả với những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, vừa ảnh hưởng đến mỹ quan vừa gây ra ô nhiễm môi trường, gây nên những bức xúc trong xã hội. Dọc các tuyến kênh, rạch, ao hồ ở khu vực nông thôn có thể thấy rất nhiều rác thải như: túi ni lông, xác chết động vật, rác thải sinh hoạt được người dân vứt bừa bãi. Trong khi đó, các biện pháp thu gom, xử lý còn nhiều khó khăn; đây là một trong những thách thức đáng kể trong công tác vận động nông dân thực hiện các tiêu chí về môi trường trong quá trình xây dựng nông thôn mới của Tây Nam Bộ.

Việc tổ chức cưới hỏi, tang lễ ở nhiều nơi của vùng Tây Nam Bộ còn nhiều phiền phức, rườm rà. Trong cưới hỏi, còn rất nhiều thủ tục, nghi lễ, nhất là việc “thách cưới” gây ra những hệ lụy trong đời sống hôn nhân. Việc tổ chức tang lễ diễn

ra tốn rất nhiều thời gian, người chết không được chôn cất ngay mà thường vài ba ngày, thậm chí đến 5 ngày mới được chôn cất. Điều này vừa không đúng với quy định, vừa gây tốn kém chi phí cho gia đình, cũng như không đảm bảo về vệ sinh môi trường. Việc chôn cất thường được diễn ra tại phần đất của gia đình và thường gần nơi sinh sống, thậm chí ngay trong khuôn viên gia đình. Chính vì tập quán như vậy nên ở khu vực nông thôn Tây Nam Bộ rất ít xây dựng các nghĩa trang từ trần và hỏa táng cũng chưa chưa trở thành thói quen của người dân của vùng. Ngoài ra, vẫn tồn tại những hủ tục như bói toán, chữa bệnh bằng bùa chú thường xảy ra ở nông thôn của vùng. Đồng thời, Tây Nam Bộ là vùng đất trù phú với rất nhiều sản vật, được mệnh danh là “rừng vàng, biển bạc”, nhưng cũng chính từ đó đã xuất hiện tâm lý ỷ lại, dựa dẫm của một bộ phận nông dân. Theo sự thay đổi của thời gian, điều kiện về tự nhiên của vùng đã có nhiều sự thay đổi, những sản vật ngày càng ít đi nhưng tâm lý ỷ lại, dựa dẫm trong một bộ phận nông dân vẫn còn tồn tại. Tâm lý này còn biểu hiện rất rõ trong một bộ phận nông dân đối với thực hiện một số chính sách xã hội cũng như chủ trương xây dựng nông thôn mới. Kết quả khảo sát cho thấy, có 75 (5%) ý kiến của cán bộ, đảng viên [phụ lục 3] và 51 (6,4%) ý kiến của người dân [phụ lục 4] cho rằng nông dân có biểu hiện trông chờ, ỷ lại, nhất là đối với xây dựng các tiêu chí về môi trường, việc thực hiện thoát nghèo.

Vấn đề trên cần được khắc phục và xử lý triệt để nhằm xây dựng lối sống văn minh ở khu vực nông thôn, do đó đây là vấn đề đặt ra đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay.

Thứ tư, mâu thuẫn giữa việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân với những hạn chế của đội ngũ này trong quá trình làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ

Theo Hồ Chí Minh cán bộ là một trong những yếu tố then chốt, quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Chính vì thế, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, và đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nhân dân, đòi hỏi cả nhân cách và năng lực. Để công tác vận động nông dân đạt hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải có trình độ chuyên môn vững vàng, kiến thức sâu rộng và vững vàng về kỹ năng tuyên truyền, vận

động; phải thật sự quan tâm, gần gũi với nông dân; đặc biệt là phải “miệng nói, tay làm”, phải dùng hiệu quả công việc để tuyên truyền, vận động chứ không thể nói suông. Qua thực tiễn quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, có thể nhận thấy rằng trình độ chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; thật sự gần gũi, gắn bó với nông dân và cư dân nông thôn; gương mẫu, đi đầu trong thực hiện các nội dung, phần việc của nông thôn mới; đa phần, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đã nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là về xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy, quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đã đạt được những thành tựu đáng kể. Đời sống vật chất của người dân ngày càng được cải thiện, đồng thời mức độ thụ hưởng từ chương trình nông thôn mới cũng gia tăng; kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ hơn; công tác tổ chức sản xuất của nông dân đạt hiệu quả cao hơn; bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới và phát triển; an ninh trật tự khu vực nông thôn được giữ vững. Từ đó, nhiều tấm gương điển hình, các mô hình sáng tạo và cách làm hiệu quả của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nhân rộng và lan tỏa.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ có trình độ kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác. Năng lực và kỹ năng của họ còn thiếu sót, chưa thực sự tiên phong, gương mẫu, và chưa gắn bó chặt chẽ với nhân dân như mong đợi. Ở một số địa phương, có tình trạng cán bộ, công chức lợi dụng chủ trương xây dựng nông thôn mới để trục lợi và bị xử lý đã để lại những hình ảnh xấu trong nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự quan tâm đến nhân dân nên chưa thật sự chăm lo, phát triển đời sống của người dân; chưa phát hiện và giải quyết tốt những dư luận, bức xúc trong nông dân; thiếu tu dưỡng, rèn luyện, từ đó đã ảnh hưởng đến chất lượng của công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ vừa qua.

Trong thời gian gần đây, Đảng đã ban hành nhiều quy định quan trọng liên quan đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, như: Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cấp chiến lược, với đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”;

Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; và Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Những quy định này hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực công tác vượt trội và thực sự tiên phong, gương mẫu. Đây là những yêu cầu cơ bản đối với cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong bối cảnh hiện nay. Do đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác này có nghĩa nghĩa rất quan trọng.

Đặc biệt, trước yêu cầu của công tác tinh gọn bộ máy, và quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng của các tổ chức và đội ngũ cán bộ thực hiện công tác vận động nông dân trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết Chương 3

Những đặc điểm về tự nhiên, vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội và đặc trưng của người nông dân ở Tây Nam Bộ vừa tạo ra những thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra không ít khó khăn và hạn chế đối với công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại các địa phương Tây Nam Bộ.

Trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ đã nhận được sự quan tâm đặc biệt và sự tham gia tích cực từ các tổ chức trong hệ thống chính trị. Các tỉnh Tây Nam Bộ đã xác định xây dựng nông thôn mới là một giải pháp quan trọng, có ý nghĩa quyết định. Nhờ vậy, công tác vận động nông dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều phương diện: nhận thức của cả chủ thể và đối tượng vận động đã có sự thay đổi rõ rệt; nội dung và phương pháp vận động đã có sự đổi mới tích cực; vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp được phát huy; công tác sơ kết, tổng kết, và rút kinh nghiệm trong việc vận động nông dân cũng đã được chú trọng,... Những kết quả này góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, công tác vận động nông dân vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số đơn vị và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này; nội dung và phương pháp tuyên truyền, vận động còn chậm đổi mới, thiếu tính đa dạng, sáng tạo, thiếu sự phối hợp linh hoạt giữa các địa phương; vai trò của một số tổ chức của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa được phát huy đầy đủ; việc sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm còn chưa kịp thời và đồng bộ. Những vấn đề này đã tác động không nhỏ đến kết quả xây dựng nông thôn mới tại Tây Nam Bộ. Đồng thời, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở khu vực này hiện nay đang phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, đòi hỏi các cơ quan chức năng cần nhận thức đầy đủ và chủ động khắc phục những vấn đề trên để nâng cao hiệu quả công tác này.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ THỜI GIAN TỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ

4.1.1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và sự khai thác tiềm năng, thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ

Biến đổi khí hậu đã và đang là vấn đề toàn cầu, tác động đến rất nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp ở nước ta. So với những khu vực khác của cả nước, vùng Tây Nam Bộ chịu sự tác động lớn nhất của tình trạng xâm nhập mặn, sụt lún bờ sông, bờ biển, sụt lún hệ thống giao thông. Biến đổi khí hậu không phải là vấn đề mới, nhưng trong những năm gần đây, hiện tượng này đã diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường, gây ảnh hưởng sâu rộng đến công tác vận động nông dân trong việc xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ. Điều này đặc biệt tác động đến công tác vận động nông dân thực hiện các tiêu chí về tổ chức sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng và bảo đảm sự phát triển bền vững của vùng.

Xuất phát từ sự âm dần lên của khí hậu toàn cầu; cùng với đó là mùa khô, hạn hán đến sớm và kéo dài hơn làm cho tình trạng nước biển dâng cao bất thường, xâm nhập mặn ngày càng sâu vào nội đồng đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống và sinh kế của người dân Tây Nam Bộ, đặc biệt là nông dân. Tình trạng nước biển dâng cao kết hợp với bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết cực đoan đã làm cho nhiều khu vực ven biển ở Tây Nam Bộ bị nước biển tràn vào khu vực nội đồng, phá hủy nhiều tuyến đê ven biển, gây ra những thiệt hại rất lớn đối với sản xuất của người dân, nhất là về trồng lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản. Tình trạng hạn hán đến sớm và kéo dài với tần suất ngày càng nhiều và khốc liệt hơn đã và đang đe dọa đến sản xuất nông nghiệp, rõ rệt nhất là đợt hạn hán, xâm nhập mặn của các năm 2016, 2020, 2024. Có rất nhiều kịch bản biến đổi khí hậu ở Tây Nam Bộ được đưa ra, dự báo đến năm 2050 từ 12.8% đến 37.8% diện tích Tây Nam Bộ sẽ bị ngập [101]. Điều này dẫn đến việc rất khó dự báo về tình trạng của Tây Nam Bộ, cùng

với đó là những công trình đê chắn sóng, tạo bãi rất tốn kém nhưng khó có thể mang lại hiệu quả.

Việc khai nước ở khu vực thượng nguồn sông Mê Kông đổ về hạ nguồn, đặc biệt là vùng Tây Nam Bộ ít hơn trước rất nhiều, kết hợp với tình trạng nước biển dâng làm cho vấn đề xâm nhập mặn ở nơi đây ngày càng phức tạp hơn và trong tương lai có thể sẽ còn nghiêm trọng hơn nữa. Tình trạng này đang diễn biến phức tạp ở những tỉnh ven biển như Bến Tre, Trà Vinh, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau với mức độ xâm nhập mặn vào nội đồng vài chục km, thậm chí còn tác động đến cả những tỉnh không giáp biển như Long An, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ. Trong khi đó nguồn lực tài chính có hạn nên nhiều công trình chưa thể triển khai. Đặc biệt mùa khô năm 2016, 2020 và 2024 đã làm sụt lún, sạt lở và thiếu nước trầm trọng ở một số địa phương của Tây Nam Bộ như: Cà Mau, Tiền Giang, Kiên Giang,... đã phải công bố tình huống khẩn cấp do thiên tai, xâm nhập mặn, sạt lở và sụt lún đất do hạn hán. Trước đó, vào năm 2023, tỉnh Cà Mau cũng đã phải công bố tình huống khẩn cấp do sạt lở bờ biển.

Điều đó đã tác động mạnh mẽ đến sản xuất nông nghiệp ở Tây Nam Bộ, diện tích đất canh tác bị thu hẹp, lượng nước ngọt bị suy giảm, kết cấu hạ tầng dễ bị phá hủy,... từ đó, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy, sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi là những lĩnh vực bị tác động lớn nhất do biến đổi khí hậu gây ra. Vai trò là vựa lúa của cả nước đang đứng trước những thách thức vô cùng lớn, đòi hỏi phải có những giải pháp đối phó kịp thời và hiệu quả đối với Tây Nam Bộ.

Tình trạng trên có tác động sâu rộng đến công tác vận động nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm sinh kế bền vững cho nông dân. Để đối phó với tình hình này, các địa phương cần chủ động vận động nông dân chuyển đổi phương thức canh tác truyền thống, tham gia vào việc xây dựng hệ thống ngăn mặn, giữ ngọt, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Biến đổi khí hậu không chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, khi nguồn nước ngọt giảm sút và tình trạng xâm nhập mặn gia tăng vào các

khu vực nội đồng, mà còn tác động mạnh mẽ đến kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông tại vùng Tây Nam Bộ. So với những khu vực khác của cả nước, Tây Nam Bộ là khu vực có nền đất rất yếu, do đó, ngoài chi phí đầu tư lớn mà còn dễ bị tổn thương, hư hỏng và xuống cấp nhất. Trên cả nước có 10 địa phương dễ bị tổn thương và phá hủy kết cấu hạ tầng nhất đều thuộc về Tây Nam Bộ. Trung bình có 77% hạ tầng đường bộ bị phá hủy, tương đương gần 15.200km², phải gánh chịu 3/4 chi phí do hệ thống giao thông đường bộ bị hư hỏng bởi sự tác động của biến đổi khí hậu [101]. Cà Mau và Sóc Trăng, Bạc Liêu là những địa phương chịu tác động nặng nề nhất về kết cấu hạ tầng, do tác động ngày càng khó lường của biến đổi khí hậu. Có rất nhiều tuyến đường giao thông, bờ kè, đê ngăn mặn ở Tây Nam Bộ bị sụt lún, sạt lở, một số cây cầu giao thông đã bị sụp do tác động của kết cấu địa chất yếu.

Với sự diễn biến phức tạp của tình hình trên, yêu cầu đặt ra đối với công tác vận động nông dân phải chú trọng vào việc khuyến khích nông dân tham gia xây dựng các bờ kè chống sạt lở, bằng việc sử dụng các loại cây ngập mặn như mắm, đước, dừa nước,... nhằm bảo vệ đất đai và các công trình của nhà nước và người dân. Vận động nông dân không xây cất nhà ở ven bờ sông, ven bờ biển; vận động nông dân hiến đất để xây dựng lộ giao thông nông thôn đối theo hình thức nhà nước đầu tư vốn, nhân dân hiến đất cần đảm bảo an toàn, hạn chế sạt lở lộ giao thông nông thôn như thời gian vừa qua.

So với một số khu vực khác của cả nước, Tây Nam Bộ có tầm quan trọng đặc biệt đối với an ninh lương thực, an ninh quốc phòng, là khu vực có rất nhiều tiềm năng, thế mạnh để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển của Tây Nam Bộ trong giai đoạn trước đây chưa thật sự bền vững, tiềm năng, thế mạnh chưa được phát huy đúng mức. Quy mô nền kinh tế của Tây Nam Bộ so với những khu vực khác của cả nước trong tỷ trọng GDP vẫn còn thấp. Mặc dù cơ cấu kinh tế của Tây Nam Bộ đã có sự chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong ngành nông, lâm, thủy sản, với mức độ phát triển cao hơn so với các khu vực khác trong cả nước, nhưng ngành công nghiệp của vùng vẫn chưa có điều kiện thuận lợi để phát triển. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp ở Tây Nam Bộ đang có xu hướng chậm lại, dù khu vực này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất

nông nghiệp của cả nước và là nguồn sinh kế chủ yếu đối với người dân ở vùng nông thôn. Với những tiềm năng và thế mạnh đó nhưng Tây Nam Bộ chưa khai thác được tối đa các tiềm năng, thế mạnh của vùng. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng vẫn còn hạn chế so với yêu cầu phát triển, trong khi nguồn nhân lực lao động chất lượng cao vẫn thiếu hụt. Đời sống của một bộ phận dân cư còn gặp nhiều khó khăn so với các vùng khác. Ngoài ra, nền sản xuất ở đây còn nhỏ lẻ, thiếu sự hợp tác và liên kết trong chuỗi sản xuất. Cơ sở hạ tầng cũng còn nhiều bất cập, đặc biệt là thiếu các dịch vụ hỗ trợ cho logistics nông nghiệp. Hoạt động của các hợp tác xã chưa đạt hiệu quả cao, đồng thời sự biến động khó lường của thị trường cùng với xu hướng tiêu dùng xanh đã đặt ra yêu cầu rất cao về an toàn sản phẩm.

Một trong những yêu cầu đối với Tây Nam Bộ là làm thế nào để khai tốt nhất tiềm năng, thế mạnh, biến thách thức thành cơ hội để phát triển của vùng, đảm bảo đời sống ổn định và khá giả, bảo tồn được những giá trị văn hóa của vùng. Tiếp tục thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp, từ thuần túy sản xuất lúa sang phát triển đa dạng các loại hình sản xuất nông nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời thúc đẩy xây dựng nền nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, gắn kết với việc phát triển công nghiệp chế biến, từ đó hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của kinh tế nông nghiệp. Tôn trọng và tuân theo quy luật của tự nhiên, tránh tình trạng can thiệp thô bạo vào tự nhiên, lựa chọn mô hình sản xuất thích ứng với hoàn cảnh tự nhiên và sự biến đổi của khí hậu; đảm bảo giữa phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội.

Nhận thấy được điều đó, thời gian qua Trung ương đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm mang lại điều kiện thuận lợi về mặt cơ chế để tạo bước phát triển mới cho Tây Nam Bộ. Năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về “phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu” với mục tiêu phát triển bền vững và thịnh vượng, hướng đến nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa chất lượng cao cho vùng Tây Nam Bộ; có cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại; chủ động thích ứng với sự biến đổi của khí hậu và có sự phát triển hài hòa về văn hóa - xã hội; khơi dậy và phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng. Đại hội XIII

của Đảng cũng đã đưa ra chiến lược phát triển vùng đối với Tây Nam Bộ là “tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phù hợp với đặc điểm sinh thái, chủ động thích ứng và đối phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng” [44, tr.257]. Tiếp theo đó, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị nhằm tập trung nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, tạo ra cơ chế để Tây Nam Bộ phát triển trong thời gian tới. Do đó, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, cần vận động nông dân không chỉ thay đổi phương thức canh tác mà còn cùng với các địa phương phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ, nhằm tạo ra những chuỗi sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, xây dựng một nền sản xuất quy mô lớn có khả năng cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Những vấn đề này chính là yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, cũng như sự phát triển bền vững của vùng Tây Nam Bộ. Điều này đòi hỏi sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư từ Trung ương và sự chủ động, tích cực từ các địa phương ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

4.1.2. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên

Trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, một trong những yếu tố tác động trực tiếp là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống đang diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thời gian qua. Đây là vấn đề đã ảnh hưởng sâu trực tiếp đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng như công tác dân vận của Đảng, bao gồm cả việc vận động nông dân hiện nay. Tình trạng ấy diễn ra với mức độ nghiêm trọng, với nhiều thủ đoạn tinh vi, lan rộng ra nhiều lĩnh vực, nhiều phạm vi với sự tham gia của nhiều đối tượng. Biểu hiện của tình trạng suy thoái đó là sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân, lối sống vụ lợi, ích kỷ, những biểu hiện của “lợi ích nhóm” hết sức tinh vi, gây cản trở sự phát triển chung ở nước ta. Tình trạng tham nhũng, nhận hối lộ, lợi dụng chính sách để bòn rút, lãng phí ngân sách của Nhà nước diễn ra ở nhiều nơi. Trong thời gian qua, một số địa phương ở Tây Nam Bộ đã xảy ra sai phạm, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tình trạng quan liêu, thiếu sự gắn bó với quần chúng nhân dân, cũng như sự thiếu gương mẫu giữa lời nói và việc làm

của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được khắc phục. Vì vậy, Kết luận số 21-KL/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, đã khẳng định: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên... nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật” [6, tr.1-2].

Chính điều này đã làm suy giảm sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo Đảng và chế độ. Vì vậy, làm thế nào để tạo dựng và lấy lại niềm tin của người dân, đồng thời duy trì mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân, là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh hiện tại, củng cố niềm tin của nhân dân và xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với nhân dân không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là yếu tố sống còn của Đảng, mang tính tất yếu trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh, toàn diện. Việc giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong bối cảnh hiện nay gắn liền với mục tiêu phấn đấu của Đảng, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và điều này chính là nguyện vọng và mong muốn của nhân dân, phù hợp với lợi ích của nhân dân. Trong đó, cần thực sự quan tâm đối với một số vấn đề mang tính nguyên tắc sau: Trước hết, trong tất cả đường lối, chính sách phải đảm bảo vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Cần tăng cường vai trò, tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong của các cấp ủy, tổ chức đảng, cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc phục vụ nhân dân. Đường lối, chủ trương, chính sách phải được phổ biến rộng rãi đến nhân dân, đồng thời phải hiểu và nắm bắt kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tâm lý của nhân dân đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Đồng thời, huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng và bảo vệ Đảng, tham gia vào quá trình quản lý nhà nước. Khi nhân dân đặt niềm tin vào Đảng và Nhà nước.

Những yếu tố nội tại trên đang trực tiếp ảnh hưởng đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay. Các hiện tượng tiêu cực trên khiến niềm tin của người dân vào Đảng, vào chủ trương xây dựng nông thôn mới và vào đội ngũ cán bộ, đảng viên bị suy giảm. Vì vậy, đây là vấn đề có tác động lớn đến công tác vận động nông dân thực hiện các tiêu chí nông

thôn mới, đặc biệt là trong việc khuyến khích nông dân tham gia vào xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở.

4.1.3. Những tác động của quá trình hội nhập quốc tế và cuộc “Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư”

Đây là vấn đề có tác động sâu rộng đến mọi mặt trong đời sống xã hội, vừa mang lại những cơ hội và thuận lợi, nhưng cũng tạo ra không ít khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới cũng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi những tác động này trong thời gian tới.

Trong quá trình mở cửa và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã tham gia vào nhiều hiệp định thương mại quốc tế, tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của đất nước nói chung, cũng như cho vùng Tây Nam Bộ nói riêng. Quá trình này mở ra nhiều cơ hội đáng kể cho sự phát triển trong quá trình thực hiện chính sách “tam nông”, nhất là lĩnh vực nông nghiệp ở Tây Nam Bộ, cụ thể như sau:

Trước hết, các hiệp định đã đem đến những cơ hội về việc mở rộng thị trường xuất khẩu cho các loại hàng hóa của nước ta sang các thị trường khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các mặt hàng nông sản vốn là thế mạnh của Tây Nam Bộ. Theo đó, những mặt hàng như: gạo, thủy sản, rau, củ, quả tươi và qua chế biến ở vùng Tây Nam Bộ sẽ được hưởng thuế suất 0% sau khi “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương” có hiệu lực từ 3 đến 5 năm. Còn đối với Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu thì đây chính là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn của nước ta. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Tây Nam Bộ đã và đang có những cơ hội lớn để xuất khẩu sang các thị trường, kể cả những thị trường khó tính khi Việt Nam là thành viên của “Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa, tăng thu nhập và thúc đẩy sống của người nông dân vùng Tây Nam Bộ phát triển.

Mặt khác, việc gia nhập vào nhiều thị trường đã có nhiều cơ hội thu hút vốn đầu tư vào các sản phẩm xuất khẩu ngày càng tăng. Thời gian qua, các nhà đầu tư đã quan tâm đến Tây Nam Bộ nhiều hơn, nhờ đó, các công nghệ liên quan đến các chuỗi trong sản xuất, chế biến, bảo quản các mặt hàng nông, lâm, thủy sản phục vụ sản xuất đã được đầu tư. Vì vậy, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng đã có

nhiều cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu, mang lại giá trị gia tăng ngày càng lớn hơn cho nông sản của Tây Nam Bộ.

Ngoài ra, quá trình hội nhập quốc tế góp phần tạo ra ngày càng nhiều việc làm ở địa bàn nông thôn. Chính việc mở rộng sản xuất các ngành hàng nông nghiệp đã thu hút được nhiều người lao động ở địa bàn nông thôn, từ đó, giảm áp lực lao động cho các thành phố lớn, góp phần cân đối lại cơ cấu lao động theo vùng vốn đang mất cân đối trong thời gian qua ở Tây Nam Bộ.

Cùng với những cơ hội thuận lợi đã được nêu, quá trình hội nhập quốc tế cũng đặt nền sản xuất nông nghiệp của Tây Nam Bộ đối diện với không ít khó khăn và thách thức lớn, cụ thể là:

Thứ nhất, Những khó khăn và thách thức xuất phát từ các điều khoản trong các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là trong việc xây dựng chính sách và pháp luật, liên quan đến các vấn đề như lao động, sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực khác... Đồng thời, vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng nguồn nước, đất để phát triển bền vững Tây Nam Bộ cũng là những thách thức không nhỏ trong quá trình hội nhập và hợp tác hiện nay.

Thứ hai, bên cạnh những cơ hội mang lại trong quá trình hội nhập, khi đó hàng hóa của nước ta được xuất khẩu sang nhiều thị trường, trong đó có cả những thị trường khó tính thì nước ta cũng phải đón nhận hàng hóa từ nước ngoài nhập vào, từ đó, tạo nên tính cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là đối với những đối tác có tiềm năng, thế mạnh về các mặt hàng thủy sản, lúa gạo, trái cây,... Cùng với đó nhận thức của người dân và doanh nghiệp về những ưu đãi thuế quan của các hiệp định đem lại và những yêu cầu về tiêu chuẩn của các thị trường còn hạn chế. Do đó, vấn đề đặt ra là phải nâng cao hiểu biết về những quy định có liên quan và phải đảm bảo thực thi đúng quy định. Thời gian qua, do nhiều nguyên nhân, các đối tác đã từ chối tiếp nhận các mặt hàng nông sản ở Tây Nam Bộ, phạt thẻ vàng đối với ngành khai thác thủy sản ở một số địa phương như Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau,... mà các ngành chức năng đang tìm cách để tháo gỡ.

Thứ ba, nếu các tỉnh của Tây Nam Bộ chỉ tập trung vào các mặt hàng xuất khẩu chủ lực mà không chú ý đến việc đầu tư nâng cao chuỗi giá trị thì lợi ích mà

người nông dân được hưởng sẽ không cao. Đây là bài toán đang đặt ra trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay ở Tây Nam Bộ.

Những thuận lợi và khó khăn trên tác động đến công tác vận động nông dân thực hiện tiêu chí: về tổ chức sản xuất; về kỹ thuật canh tác; về giống vật nuôi, cây trồng; về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; về sản xuất xanh, bền vững... do đó trong công tác vận động, cần chú trọng vận động nông dân quan tâm đến chất lượng của các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc và thị trường tiêu thụ; cần cung cấp những kiến thức về các “hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”, nắm vững các vấn đề về sở hữu trí tuệ; sẵn sàng tham gia vào các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp toàn cầu. Đồng thời, vận động nông dân thay đổi tư duy sản xuất theo cũ, theo hướng quy mô lớn, cùng với việc nâng cao chất lượng, uy tín của các mặt hàng nông sản Việt Nam nói chung, vùng Tây Nam Bộ nói riêng.

Song song với quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam nói chung, Tây Nam Bộ nói riêng đang bị chịu tác động của cuộc “Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư” trên mọi mặt của đời sống. Một trong những điểm nổi bật của cuộc “Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư” chính là sử dụng một cách rộng rãi rôbot, tự động hóa và trí tuệ con người được thay thế bằng trí tuệ nhân tạo vào trong quá trình sản xuất. Điều này tác động rất lớn đến vùng Tây Nam Bộ, trong đó có công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hiện nay. Trước hết, quá trình này làm ảnh hưởng đến người lao động, những người lao động giản đơn sẽ không có việc làm khi được thay thế bởi công nghệ, hệ thống tự động hóa và trí tuệ nhân tạo. Quá trình ấy làm cho người lao động, kể cả lao động có trình độ cao sẽ bị mất việc. Tuy nhiên, do Tây Nam Bộ chưa phát triển mạnh về công nghiệp nên quá trình này sẽ chậm hơn đối với một số khu vực khác. Vì Đông Nam Bộ có nhiều khu công nghiệp phát triển, đã thu hút một lượng lao động lớn từ các tỉnh Tây Nam Bộ. Nhưng khi chuyển sang sử dụng những sản phẩm trí tuệ nhân tạo, rôbot, và sử dụng hệ thống tự động hóa, thì khi đó lao động sẽ bị dôi dư rất nhiều. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng gia tăng tỷ lệ thất nghiệp của người dân Tây Nam Bộ. Một thực tế hiện nay đó là, đại đa số người lao động ở Tây Nam Bộ lên vùng Đông Nam Bộ để làm công nhân đến từ địa bàn nông thôn và đa phần

chưa qua đào tạo nghề. Người lao động do thiếu việc làm lại quay về địa bàn nông thôn sẽ tạo gánh nặng cho giải quyết việc làm ở địa bàn nông thôn Tây Nam Bộ.

Đồng thời, nhiều xu hướng kinh tế mới tác động sâu sắc, toàn diện và chi phối đến nhiều mặt đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các địa phương như: kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, tăng trưởng xanh,... với sự xuất hiện của dữ liệu với dung lượng lớn, trí tuệ nhân tạo, các công nghệ chế biến chế tạo tiên tiến, như công nghệ rôbốt, in 3D, chế biến chế tạo thông minh. Đây sẽ là cơ hội cho các tỉnh, thành của vùng Tây Nam Bộ ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học - kỹ thuật để bứt phá, bắt nhịp và vươn lên.

Trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, việc vận động nông dân tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất, chế biến, bảo quản và cung ứng sản phẩm nông nghiệp là rất cần thiết. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành mà còn nâng cao tính cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp, vốn là thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ. Đồng thời, việc khuyến khích nông dân tổ chức mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ giúp tiết kiệm nguyên liệu và gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. Bên cạnh đó, thành tựu khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin, sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác vận động nông dân thông qua các công cụ như internet và mạng xã hội, từ đó đa dạng hóa các phương pháp vận động và nâng cao hiệu quả công tác này.

4.1.4. Vấn đề giữ vững an ninh - quốc phòng trước những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đối với vùng Tây Nam Bộ

Vùng Tây Nam Bộ không chỉ có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia mà còn là một trong ba vùng trọng điểm về quốc phòng và an ninh của đất nước. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực thường xuyên bị các tổ chức, cá nhân có tư tưởng chống đối, thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ sự đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam, từ đó thực hiện các âm mưu gây mất ổn định an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vấn đề này đã và đang tác động đến tình hình an ninh - quốc phòng của vùng Tây Nam Bộ, dự báo trong thời gian tới sẽ còn tiếp tục tác động và ảnh hưởng, trong đó có lĩnh vực xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian qua, các thế lực chống đối, thù địch đã mở rộng các hoạt động chống phá, kích động tư tưởng ly khai trong cộng đồng

người Khmer, tuyên truyền xuyên tạc sự thật lịch sử về nguồn gốc của người Khmer và lịch sử của vùng đất Tây Nam Bộ nhằm để chia rẽ đồng bào Khmer với người Kinh. Chúng lập luận rằng, vùng Tây Nam Bộ chính là vùng đất của người Khmer Campuchia. Để tạo thanh thế, chúng tập hợp những đối tượng trước đây tham gia chế độ cũ, những trí thức và những người có tư tưởng cực đoan, bất mãn với chế độ vào các tổ chức để phá hoại.

Trong thời gian qua, một số tổ chức, cá nhân có quan điểm phản động đã cố tình xuyên tạc, vu cáo các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc và quản lý tôn giáo ở Việt Nam, đồng thời kích động chống đối Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tại khu vực Tây Nam Bộ, nhất là chúng đưa ra cho rằng Đảng và Nhà nước phân biệt đối xử với đồng bào Khmer, đây là luận điệu vu khống, bịa đặt. Chúng thực hiện âm mưu đòi tách Phật giáo của người Khmer theo phái Nam Tông ra khỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam để thành lập một hệ phái độc lập; tăng cường việc xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và tôn giáo; chúng vu cáo Việt Nam đàn áp Phật giáo của người Khmer và ngăn cản hoạt động tôn giáo của đồng bào Khmer. Chúng thành lập nhiều diễn đàn, trang web, fanpage để phủ nhận, xuyên tạc, kích động cho việc chống phá.

Đồng thời, một số lực lượng phản động còn tiến hành tập hợp và xây dựng tổ chức, lực lượng, chỉ đạo các hoạt động chống phá, ngụy tạo nên các chứng cứ giả để kích động, can thiệp. Những tổ chức phản động tiến hành kích động, chỉ đạo cho các sư sãi Khmer cực đoan hình thành các tổ chức đối lập với Hội đoàn kết sư sãi yêu nước, tiến đến vô hiệu hóa sự quản lý của cơ quan Nhà nước. Ngoài ra, chúng còn tìm mọi cách để liên hệ, mua chuộc, lôi kéo những người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer, trong các tổ chức tôn giáo; tài trợ cho các sư sãi, tăng sinh Khmer ra nước ngoài tu học để về nước tổ chức chống phá.

Cùng với an ninh quốc phòng đó là vấn đề đảm bảo an ninh nguồn nước cho Tây Nam Bộ trong bối cảnh tác động ngày càng lớn đến dòng chảy của các quốc gia có lợi ích liên quan đến sông Mê Kông. Trong những năm gần đây, mực nước trên sông Mê Kông đổ về hệ thống sông ở Tây Nam Bộ đang giảm mạnh, lượng phù sa giảm sút ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, cùng với tình trạng khô hạn kéo dài đã làm cho mực nước trên các con sông ở đây giảm đến mức báo động, độ mặn tăng cao.

Từ đó, ảnh hưởng rất lớn không chỉ đối với sản xuất mà còn đến sinh hoạt của người dân Tây Nam Bộ. Nhiều cánh đồng lúa, hoa màu, vườn cây ăn trái thiếu nước tưới tiêu dẫn đến mất mùa; người dân ở một số tỉnh như Cà Mau, Bến Tre, Kiên Giang,... thiếu nước sinh hoạt do không chủ động được nguồn nước. Trong bối cảnh đó, các nước có lợi ích liên quan đến sông Mê Kông như Trung Quốc, Lào, Campuchia liên tục xây dựng các đập thủy điện, kênh đào có tác động không nhỏ đến dòng chảy và nguồn nước đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt của người dân Tây Nam Bộ. Vấn đề này đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các cơ quan chức năng và các nhà khoa học. Tuy nhiên, một số tổ chức và cá nhân có tư tưởng phản động đã lợi dụng vấn đề này để chống phá, chia rẽ mối quan hệ đoàn kết giữa Việt Nam và các nước láng giềng, đồng thời kích động tư tưởng chống đối của người dân, nhất là vùng Tây Nam Bộ, vồn lệt thuộc vào nguồn nước trên sông Mê Kông.

Vấn đề trên ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Tây Nam Bộ, trong đó có công tác vận động nông dân tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động chống phá đã tác động đến tư tưởng của một bộ phận đông bào dân tộc Khmer, khiến họ có thái độ bất mãn, dễ bị kích động và thiếu sự hợp tác trong việc thực hiện các chủ trương xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp cơ sở, cần tăng cường công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng cho người dân, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong đời sống của đông bào Khmer, giúp họ yên tâm lao động sản xuất và góp phần tích cực vào Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời bảo đảm an ninh, trật tự ở khu vực nông thôn.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trên cơ sở những thành tựu đạt được cùng với những tồn tại, hạn chế trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, giai đoạn tới cần tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác này để thúc đẩy tiến độ và hiệu quả xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ. Trong đó, các cấp ủy đảng và chính quyền địa

phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đồng thời chú trọng đến sự phát triển bền vững của vùng, đặc biệt là Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XIII; tiếp tục triển khai và quán triệt các quy định liên quan đến phát triển Tây Nam Bộ, đặc biệt là các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII và Nghị quyết số 78/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ, cùng với các văn bản và hướng dẫn của Trung ương. Trong đó, cần chú trọng thực hiện Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 24/5/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”. Những văn bản trên có vai trò rất quan trọng đối với việc định hướng đối với quá trình phát triển của Tây Nam Bộ, trong đó có công tác vận động nhân dân nói chung, nông dân nói riêng trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Do vậy, phương hướng trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới, luận án xác định các phương hướng cơ bản sau:

Thứ nhất, thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới trong tình hình mới

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận nói chung, và về vận động nông dân xây dựng nông thôn mới nói riêng, đã khẳng định rõ tính khoa học, tính cách mạng, và giá trị to lớn cả về lý luận lẫn thực tiễn. Trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ hiện nay, cần phải quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm đó, phù hợp với các đặc thù riêng của địa phương. Qua đó, tạo ra sự đồng thuận và thống nhất về nhận thức và hành động giữa các lực lượng tham gia công tác trên.

Thứ hai, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ phải xuất phát từ lợi ích chính đáng và phát huy vai trò, trách nhiệm của nông dân trong xây dựng nông thôn mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền ở vùng Tây Nam Bộ cần tiếp tục phát huy quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn

mới, thực hiện đầy đủ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm bảo đảm sự tham gia chủ động và hiệu quả của cộng đồng dân cư.

Trong việc thực hiện chính sách về “tam nông”, nông dân đóng vai trò chủ thể quyết định, là yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến thành công hay thất bại của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết số 19-NQ/TW, khóa XIII của Đảng xác định: “Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn” [7, tr.3]. Đồng thời, trong xây dựng nông thôn mới phải phát huy dân chủ ở cơ sở, đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nông dân trong suốt quá trình xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả phương pháp vận động nông dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng nông thôn mới

Thực tiễn của công tác xây dựng nông thôn mới cho thấy, đây là một quá trình nối tiếp nhau giữa các giai đoạn, giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước, điều này thể hiện ở chỗ: sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phải tiếp tục hướng đến chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Giai đoạn sau lại có những tiêu chuẩn, yêu cầu cao hơn giai đoạn trước rất nhiều. Do đó, để giữ chuẩn, nâng chuẩn. Do đó, việc duy trì và nâng cao chuẩn nông thôn mới là một yêu cầu cơ bản trong công tác vận động nông dân tham gia vào quá trình này. Theo đó, đặc biệt chú ý vận động thực hiện những tiêu chí khó thực hiện như: văn hóa, giảm nghèo đa chiều, thu nhập, lao động, môi trường, chất lượng môi trường sống... Đồng thời, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức vận động sao cho phù hợp với từng đối tượng, hoàn cảnh và điều kiện của từng địa phương, tránh áp dụng một cách máy móc, rập khuôn, dẫn đến phản cảm trong cách vận động nông dân. Ngoài ra, phát huy vai trò của nhà chùa, các salatel, chức sắc, người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác vận động nông dân là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ tư, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới

Trong quá trình thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng tại địa phương, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trên cơ sở đó, các lực lượng tham gia công tác vận động, đặc biệt là tổ chức đảng, cần đổi mới phương thức hoạt động và công tác lãnh đạo để phù hợp với yêu cầu và mục tiêu đã đề ra.

Theo đó, tập trung vào việc đổi mới cách thức ban hành nghị quyết, chiến lược để thực hiện công tác dân vận; đổi mới cách thức, biện pháp tuyên truyền, vận động chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với từng đối tượng; cần đổi mới bộ máy các cơ quan dân vận, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách về công tác dân vận, và cải tiến phương pháp kiểm tra, giám sát công tác này. Đồng thời, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc tập hợp rộng rãi nông dân, cư dân khu vực nông thôn, doanh nhân và trí thức để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Cần tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống toàn diện cho nông dân và cư dân nông thôn. Mặt khác, thông qua công tác vận động nông dân, chúng ta cần khơi dậy khát vọng vươn lên phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng trong cộng đồng nông dân, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu và lý tưởng của Đảng, xây dựng đất nước ngày càng phát triển, giàu mạnh và đáng sống.

Thứ năm, thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới trong đó tập trung phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân; đặc biệt quan tâm và chú ý đến nông dân là người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn

Một trong những mục tiêu cơ bản và lâu dài của quá trình xây dựng nông thôn mới chính là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân và cư dân ở khu vực nông thôn. Chúng ta cần phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, đời sống của một bộ phận nông dân khu vực nông thôn vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định, và mức độ tiếp cận các dịch vụ văn hóa, y tế,

giáo dục, cũng như các chính sách an sinh xã hội còn hạn chế. Vì vậy, để nâng cao đời sống cho nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc các dân tộc thiểu số, nông dân ở vùng sâu, vùng xa, và các khu vực đặc biệt khó khăn, cần thực hiện phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa hai chương trình: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững để tối đa hóa hiệu quả. Đồng thời, cần thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để thu hẹp dần khoảng cách về mức sống giữa nông thôn và thành thị.

4.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.2.1. Nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới

Khi nói về lực lượng thực hiện công tác dân vận, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng “tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân” [75, tr.233]. Do đó, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ là trách nhiệm chung của các tổ chức trong hệ thống chính trị, bao gồm cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên. Vì vậy, các tổ chức đảng, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tổ chức quán triệt và triển khai công tác tuyên truyền, vận động thông qua các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu thực tế, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới và vai trò của công tác tuyên truyền, vận động. Điều này nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Từ đó, đảm bảo sự đồng thuận trong việc xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình này, cần tiếp tục phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các tổ chức đảng, các cấp ủy và người đứng đầu trong việc đảm nhận trách nhiệm xây dựng nông thôn mới.

Song song với đó, các tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần chỉ đạo các chủ thể tham gia công tác vận động nông dân, đặc biệt là Hội Nông dân, tạo điều kiện thuận lợi, để nông dân phát huy quyền làm chủ của mình trong quá trình xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn nông dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

theo từng địa bàn, hộ gia đình. Phát huy tối đa vai trò của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với công tác vận động. Xây dựng Hội Nông dân các cấp vững mạnh, thực sự là tổ chức nòng cốt trong việc đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống mọi mặt cho nông dân. Phát huy vai trò và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp tham gia công tác này.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến vấn đề giáo dục ý thức, nâng cao vai trò làm chủ của nông dân để đoàn kết, xây dựng hợp tác xã, đề cao tinh “thần lao động tập thể” tiến đến xây dựng thành công xã hội mới ở nước ta. Do đó, Người cho rằng cần phải thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị “nhằm nâng cao không ngừng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên, nâng cao ý thức lao động tập thể và tinh thần thi đua yêu nước, nâng cao tinh thần làm chủ hợp tác xã, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của xã viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau” [81, tr.358].

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác vận động nông dân ở Tây Nam Bộ cần xác định rõ các nội dung và phương pháp tuyên truyền, vận động phù hợp, coi đây là một giải pháp căn bản và có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới. Nâng cao nhận thức về công tác tuyên truyền và vận động nông dân - chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng nông thôn mới, đây là một yêu cầu mang tính nguyên tắc và cần thiết.

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của việc vận động nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới là thay đổi và nâng cao dân ý thức của họ, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của nông dân trong suốt quá trình này. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, cần nhận thức rõ rằng sự nghiệp xây dựng nông thôn mới là công việc của nhân dân, do nhân dân thực hiện và vì lợi ích của nhân dân; trong quá trình tổ chức xây dựng, nông dân là chủ thể và mang tính quyết định trong xây dựng nông thôn mới với tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi

cho dân”. Đây là yếu tố then chốt, bởi vì, công tác xây dựng nông thôn mới có thành công hay không, có chất lượng và hiệu quả hay không thì phụ thuộc rất lớn vào sự tin tưởng và ủng hộ của quần chúng nông dân. Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Đại hội XIII và Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XIII, công tác vận động nông dân cần tập trung vào việc nâng cao và phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò chủ thể của người nông dân. Để đạt được mục tiêu này, các địa phương cần chú trọng thực hiện tốt các nội dung sau:

Trước hết, các địa phương cần đặc biệt chú trọng đến công tác vận động nông dân tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và liên tục. Cần quán triệt một cách sâu sắc quan điểm của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng nói chung, vận động nông dân nói riêng. Đồng thời, nắm vững các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới, như Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Chỉ thị số 10-CT/TW năm 2016 của Ban Bí thư khóa XII, Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII, và Chỉ thị số 22/CT-TTg năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Các cấp ủy đảng cần phải quán triệt những nội dung chủ yếu trong các quy định của Trung ương về phát triển bền vững tại vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị khóa XIII, Nghị quyết số 78/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan trước đó. Đây là những cơ sở quan trọng để các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở Tây Nam Bộ có thể quán triệt và vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời gắn liền với phát triển bền vững của vùng Tây Nam Bộ.

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình liên tục, không có điểm kết thúc, với những yêu cầu ngày càng cao. Vì vậy, các địa phương không được chủ quan hay tự mãn với những kết quả đã đạt được, mà phải tiến hành công tác này một cách đều đặn, không ngừng, và không ngừng đổi mới phương thức, cách làm. Các cấp ủy đảng cần tiếp tục chỉ đạo Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân, bám sát địa bàn, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nông dân, từ đó đưa ra những biện pháp phù hợp để nâng cao mức sống và thu nhập của họ. Đồng thời, cần tăng cường khả năng tiếp cận các chế độ an sinh xã

hội, việc làm, và các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho quần chúng nông dân. Đặc biệt, là vận động nông dân giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí về nông thôn mới, bởi vì, thực tế đã xảy ra ở nhiều địa phương, sau khi đạt chuẩn thì nhiều công trình hạ tầng nhanh chóng xuống cấp, chưa phát huy hết công năng, diện mạo nông thôn vẫn còn nhếch nhác, chưa gọn gàng, còn nhiều tiêu chí bị rớt chuẩn.

Đồng thời, tập trung quán triệt một số văn bản mang tính chất chỉ đạo đối với công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh” theo hướng dẫn của Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 24/5/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phong trào “Dân vận khéo”, Phong trào “Chung sức xây dựng Nông thôn mới” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Hội Nông dân cần đóng vai trò nòng cốt trong việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện công tác vận động nông dân. Trong đó, đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng và triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”. Cần tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể liên quan, đảm bảo công tác vận động không bị trùng lặp về đối tượng và nội dung.

Thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới đã khẳng định rằng, chỉ khi công tác vận động nông dân được thực hiện một cách nghiêm túc, có sự quyết tâm cao, nông dân mới có thể đặt niềm tin, ủng hộ và chủ động tham gia vào quá trình thảo luận và đóng góp ý kiến, cũng như tự nguyện đóng góp tài sản và công sức trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

4.2.2.2. Vận động nông dân tham gia xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; tích cực đổi mới phương thức canh tác phù hợp với đặc thù của sản xuất nông nghiệp và sự tác động của biến đổi khí hậu ở vùng Tây Nam Bộ

Một trong những trăn trở và quan tâm lớn nhất của Hồ Chí Minh sau khi đất nước giành được độc lập nâng cao đời sống của nông dân nói riêng, người dân nói chung. Vì vậy, Người yêu cầu phải làm sao cho tất cả mọi người đều ăn no, mặc

ấm, có nhà ở cao ráo, có đường sá sạch sẽ, do đó, phải “phát triển thủy lợi, mở mang đường sá, đẩy mạnh sản xuất” [83 tr.165]. Song song với đó, cần tập trung mọi nguồn lực để phát triển sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các hợp tác xã nông nghiệp phải “trở thành những đội quân vững mạnh của mười mấy triệu nông dân lao động trong công cuộc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giáo dục tư tưởng và xây dựng nông thôn phồn thịnh của nước ta” [81, tr.420]. Đây là những chỉ dẫn quan trọng đối với công tác vận động nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay.

Một trong những vấn đề khó khăn của vùng Tây Nam Bộ trong xây dựng nông thôn mới thời gian qua là kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, thiếu tính liên kết giữa các khu vực với nhau, đồng thời, hạ tầng giao thông ở nông thôn vùng Tây Nam Bộ thường xuyên bị phá hủy do tình trạng sụt lún, sạt lở vào mùa khô do tác động của biến đổi khí hậu, địa chất yếu, lại bị chia cắt bởi hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, đây là điểm đặc thù về hệ thống giao thông ở Tây Nam Bộ. Hệ thống giao thông nông thôn ở nhiều nơi khá nhỏ, hẹp, còn nhiều tuyến lộ chủ yếu phục vụ cho xe 2 bánh, do đó, việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn và nhanh xuống cấp. Do vậy, việc đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông và các thiết chế văn hóa, là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới của vùng. Trong thời gian tới, việc huy động và tận dụng các nguồn lực cho công tác xây dựng nông thôn mới sẽ là một nhiệm vụ then chốt đối với các địa phương, đặc biệt là nguồn lực tài chính. Để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nông sản,... thì rất cần sự đầu tư của Nhà nước và sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, đặc biệt là sự phối hợp giữa 4 nhà: “Nhà nước” - “Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học và Nhà nông”. Đặc biệt, cần có sự quan tâm và hỗ trợ kịp thời từ Trung ương đối với các địa phương thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách. Để đảm bảo nguồn vốn cho việc xây dựng nông thôn mới tại Tây Nam Bộ trong thời gian tới, các địa phương cần khai thác tốt các nguồn lực từ việc phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chú trọng huy động đóng góp từ các nguồn như Xổ số kiến thiết, cơ chế bán

đầu giá quyền sử dụng đất ven biển, kết hợp với việc vận động nông dân tham gia đóng góp đất đai, tài chính theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm." Điều này nhằm tạo ra nguồn lực đầu tư cho việc hoàn thiện các hạng mục, công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới. Các địa phương cũng cần xây dựng cơ chế hiệu quả để huy động nguồn vốn đầu tư từ hình thức xã hội hóa, đặc biệt đối với các công trình cơ sở hạ tầng có khả năng thu hồi vốn nhanh. Quan trọng hơn, cần phát huy tối đa nguồn lực từ sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng, đồng thời thúc đẩy sự tham gia tích cực của nhân dân vào quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

Vận động nông dân triển khai các biện pháp giảm thiểu các hiện tượng sạt lở, sụt lún vào mùa khô dọc theo các tuyến sông, kênh rạch, trong đó, trước mắt vận động người dân trồng cây để tạo bãi, tận dụng cây, gỗ tự có hoặc bê tông để xây dựng bờ kè dọc các tuyến sông, kênh rạch; vận động người dân không tự ý khai thác đất dưới lòng sông, lòng kênh và xử lý nghiêm hiện tượng người dân tự ý lấy đất dưới lòng sông, lòng kênh để phục vụ nhu cầu của cá nhân, hộ gia đình làm gia tăng nguy cơ sạt lở, sụt lún. Về lâu dài, vận động người dân không xây, cất nhà ở ven sông, kênh rạch; xây dựng các khu tái định cư hoặc bố trí quỹ đất để di dời những hộ dân có nguy cơ bị sạt lở đến nơi an toàn. Cần quy hoạch lộ giao thông nông thôn cách xa bờ sông, bờ kênh để giảm thiểu hiện tượng sụt lún, sạt lở.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới, cần xây dựng một cơ chế đặc thù nhằm huy động nguồn lực và phát triển nguồn lao động có chất lượng cao, từ đó phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Bên cạnh việc vận động nông dân tham gia khai thác và sử dụng nguồn nước, cũng cần thiết phải có các giải pháp bền vững để bảo đảm nguồn nước ở Tây Nam Bộ. Trong đó, việc hoàn thiện hệ thống đê ngăn mặn và hồ chứa nước tại chỗ có vai trò quan trọng để chủ động ứng phó với hạn hán và sự suy giảm nguồn nước từ sông Mê Kông. Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống các hồ chứa nước ngọt để cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho người dân, đặc biệt tại những khu vực không thể khai thác nguồn nước ngầm, cũng là một yêu cầu cấp thiết.

Tổ chức và vận động nông dân tiến hành cơ cấu lại kinh tế, lựa chọn mô hình tăng trưởng của vùng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ

số, kinh tế sinh thái, kinh tế tuần hoàn dựa trên sự thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng “thuận thiên” như mô hình lúa - tôm, lúa - (tôm sú và tôm càng xanh), mô hình nuôi tôm thâm canh, nuôi tôm, cua dưới tán rừng, kết hợp nhiều đối tượng nuôi trên cùng một diện tích; chú trọng sản xuất lúa và tôm theo mô hình hữu cơ để tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm. Đây là những mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp mang tính đặc thù của vùng Tây Nam Bộ. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp bảo vệ môi trường, sản xuất năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, đồng thời gắn liền với việc bảo vệ môi trường và hệ sinh thái biển. Cần ưu tiên đầu tư xây dựng các ngành công nghiệp phụ trợ nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chế biến sản phẩm nông nghiệp theo hình thức tinh, từ đó nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, kết hợp với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, tuân thủ các tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường, nhằm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Vận động nông dân áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước nâng cao thương hiệu nông sản OCOP trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với du lịch. Chuyển mạnh từ xây dựng các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”. Đẩy mạnh thí điểm và nhân rộng những mô hình mẫu trong nông nghiệp cho các vùng chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường. Tập trung giải quyết các vấn đề trọng yếu trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống, công nghệ chế biến, bảo quản để gia tăng giá trị nông sản xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Tăng cường tuyên truyền và vận động nông dân chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang kinh tế nông nghiệp hiện đại, đặc biệt chú trọng phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững với các sản phẩm chủ lực như thủy sản, lúa gạo, trái cây. Đồng thời, cần thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa các vùng sinh thái ngọt, mặn - lợ, ngọt - lợ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, từ đó bảo đảm tính bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đầu tư phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, phát triển du lịch sinh thái mang đặc trưng miền sông nước trở thành ngành mũi nhọn; đầu tư phát triển hệ thống logistics. Chú trọng phát

triển kinh tế biển, gắn với phát triển du lịch biển, dịch vụ biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Vận động nông dân phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi tập trung, áp dụng công nghệ hiện đại với các cơ sở sản xuất quy mô lớn; đẩy mạnh áp dụng biện pháp nuôi tôm siêu thâm canh, nuôi theo mô hình “hai giai đoạn”, mô hình nuôi tôm sinh thái, lúa tôm kết hợp ở một số địa phương như Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả nuôi trồng thủy sản. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học và phòng, chống dịch bệnh.

Huy động mạnh mẽ các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa; đồng thời, ưu tiên bố trí vốn cho nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại. Vận động nông dân tham gia thực hiện hiệu quả “Chương trình mỗi xã một sản phẩm”, phát huy tối đa tiềm năng các làng nghề truyền thống, ngành nghề hỗ trợ, cùng với sự quan tâm phát triển du lịch, kết hợp du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn, gắn với làng nghề truyền thống ở các địa phương.

4.2.2.3. Đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện dân cư và phong tục, tập quán ở Tây Nam Bộ

Việc đổi mới nội dung và phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Mục tiêu là khắc phục những hạn chế trong công tác vận động nông dân trước đây, đồng thời đáp ứng yêu cầu mới trong bối cảnh phát triển hiện nay, sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư, và phong tục tập quán của vùng.

Đổi mới nội dung vận động nông dân xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của vùng Tây Nam Bộ, cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau:

Nội dung vận động nông dân tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng: Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

ở Tây Nam Bộ cần tăng cường lãnh đạo, phối hợp tuyên truyền và vận động nông dân tích cực phát triển kinh tế, xây dựng tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, giảm nghèo bền vững và làm giàu chính đáng. Cần khuyến khích nông dân chủ động ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi các phương thức canh tác lạc hậu. Đồng thời, cần tranh thủ mọi nguồn lực, đặc biệt là từ người dân, để thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp người dân thoát nghèo và ổn định cuộc sống. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nông dân sản xuất theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Vận động nông dân sản xuất lúa - tôm ở một số địa phương theo mô hình hữu cơ, thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng những thị trường khó tính, hướng đến đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn của quốc tế nhằm tăng giá trị sản phẩm. Tiếp tục vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông hộ đăng ký sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng. Vận động những người thành đạt xa quê hương đóng góp xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao và cải thiện đời sống của nông dân. Vận động nông dân tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, đồng thời định hướng, hỗ trợ và tổ chức các mối liên kết giữa các xã viên và hợp tác xã với doanh nghiệp, nhằm nâng cao chuỗi liên kết, tăng cường sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất. Cần tổ chức phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, đồng thời tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sao cho phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng và điều kiện khí hậu của từng địa phương, qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong kinh tế nông nghiệp.

Nội dung vận động nông dân tham gia dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; xây dựng gia đình văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân tương ái: Tổ chức có hiệu quả đối với “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn kết với “Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tăng cường tuyên truyền và vận động nông dân thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng nếp sống văn minh trong các hoạt động như việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội; đồng thời xây dựng và hình thành những chuẩn mực ứng xử văn minh trong cộng đồng. Vận động mỗi hộ gia đình chủ động xây dựng

gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình và bạo lực học đường, góp phần tạo dựng những khu dân cư an toàn, lành mạnh.

Vận động nông dân tham gia tích cực vào phát triển văn hóa - xã hội, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, văn hóa sông nước, miệt vườn cùng với các di sản thiên nhiên, đồng thời kết hợp phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Cần chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, hạn chế tình trạng lao động di cư đến các khu đô thị lớn; nâng cao chất lượng lao động địa phương, thúc đẩy xuất khẩu lao động và cải thiện chất lượng các cấp học, nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo, từ đó nâng cao dân trí cho cộng đồng. Đồng thời, cần gắn kết chặt chẽ xây dựng nông thôn mới với công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi cho các đối tượng yếu thế, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tôn trọng và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, đồng thời chú trọng chăm sóc đời sống cho những nhóm đối tượng khó khăn trong xã hội như người cao tuổi, trẻ em, người tàn tật. Vận động nông dân và huy động các nguồn lực để cải thiện nhà ở, xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn.

Vận động nông dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và tham gia công tác phòng chống dịch bệnh. Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người dân ở khu vực nông thôn, đảm bảo mọi người đều có cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng cao, nâng cao năng lực y tế cơ sở và tăng cường công tác y tế dự phòng. Thực hiện hiệu quả các chính sách dành cho dân tộc thiểu số và cộng đồng tôn giáo, đồng thời vận động đồng bào các dân tộc và đồng bào giáo dân tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, đặc biệt là những quy định liên quan đến hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng. Tích cực phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong việc xây dựng cầu, lộ giao thông, xây nhà, tặng quà cho người nghèo, cận nghèo để chung sức xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt và có hiệu quả các phong trào khác như: vận động thực hiện đền ơn đáp nghĩa; đảm bảo an toàn giao thông; phối hợp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, giúp đỡ. Đồng thời, tích cực hỗ trợ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt qua khó khăn trong học tập, giúp các em

nỗ lực vươn lên; khuyến khích học nghề, tích cực xây dựng xã hội học tập và khuyến khích phát triển tài năng. Tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS; Phong trào xây dựng “công an ninh trật tự”,... Vận động toàn thể nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động thể dục, thể thao; chủ động phòng ngừa và chống lại các dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện hiệu quả chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo tỷ suất sinh thay thế; tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động “Vi sức khỏe cộng đồng”. Thường xuyên tổ chức và phối hợp các hoạt động giáo dục về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và địa phương, đồng thời thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, người có công, và phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hỗ trợ các gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, người nhiễm chất độc da cam - dioxin, người cao tuổi không nơi nương tựa và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Vận động nông dân khắc phục tâm lý trông chờ, ỷ lại, lười biếng trong lao động. Thực hiện văn hóa trong tổ chức cưới xin, tang lễ, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, phiên hà nhằm khắc phục những hiện tượng “thách cưới”, tổ chức tang lễ nhiều ngày diễn ra khá phổ biến ở vùng Tây Nam Bộ. Đặc biệt, bố trí quỹ đất để xây dựng nghĩa trang từ trần và vận động người dân thực hiện chôn cất tập trung, hỏa táng, điện táng nhằm thay đổi tập quán cũ, tham gia xây dựng lối sống tiến bộ, văn minh.

Nội dung vận động nông dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp: Mặt trận các cấp chủ trì phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, phòng, chống những diễn biến phức tạp của thiên tai đến các địa bàn dân cư; hướng dẫn, tổ chức xây dựng các mô hình tự quản ở địa bàn nông thôn để vận động nông dân thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải. Hội Nông dân chủ trì vận động gia đình hội viên, nông dân thực tổ chức lại khu vực sản xuất, nuôi trồng, chăn nuôi và các công trình phụ phù hợp mỹ quan và môi trường; cải tạo vườn tạp; duy trì và nhân rộng mô hình trồng cây xanh ven đường, tham gia xây dựng các tuyến đường hoa,... ở địa bàn nông thôn. Hội Cựu

Chiến binh tiếp tục vận động các hộ gia đình và các khu dân cư tích cực hưởng ứng phong trào trồng cây xanh; xây dựng các mô hình công nhà sân vườn, đường làng ngõ xóm. Hội Liên hiệp Phụ nữ tiếp tục triển khai cho hội viên và gia đình thực hiện Phong trào “5 không, 3 sạch”; giữ gìn cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp; giảm thiểu rác thải nhựa; phát động phong trào hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa dùng 01 lần, tái chế sản phẩm nhựa, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường góp phần bảo vệ môi trường,... Đoàn Thanh niên tiếp tục vận động đoàn viên thanh niên làm nòng cốt trong giữ gìn, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; phát huy vai trò của các hoạt động tự quản trong cộng đồng, nhằm tăng cường giám sát và kiểm tra công tác quản lý đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tại địa phương.

Nội dung vận động nông dân chấp hành pháp luật, đảm bảo, trật tự an toàn xã hội: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục chủ trì vận động nông dân tích cực tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào phòng chống tội phạm, xây dựng hương ước, quy ước tại cộng đồng; phát huy vai trò các tổ hòa giải, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn, bất hòa trong nội bộ nông dân ở khu vực nông thôn.. Vận động nông dân thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm; vận động nông dân cam kết không sử dụng chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh trái quy định trong trồng trọt, chăn nuôi; cam kết không kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn. Vận động nông dân phát huy tinh thần đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự; đặc biệt chú trọng vận động đoàn viên, thanh niên và thiếu niên thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông, sử dụng mạng xã hội một cách văn minh và xây dựng lối sống tích cực, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Vận động xây dựng gia đình không vi phạm pháp luật, không tham gia tệ nạn xã hội, gia đình an toàn và có trách nhiệm với cộng đồng; đồng thời xây dựng khu dân cư đoàn kết. Vận động nông dân tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy, không tàng trữ và tích cực tham gia giao nộp vật liệu nổ, dụng cụ kích điện dùng trong khai thác thủy sản tại gia đình.

Nội dung vận động nông dân phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và

phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh: Các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tại các địa phương cần tích cực tuyên truyền, vận động nông dân tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị xây dựng và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của địa phương và cộng đồng dân cư. Qua đó, góp phần đưa nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với người dân, đồng thời tham gia vào công cuộc xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Chủ động tuyên truyền, vận động nông dân tham gia các đợt sinh hoạt chính trị quan trọng như Đại hội Đảng các cấp, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; hướng dẫn và tổ chức cho nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trong khu vực. Đồng thời, vận động nông dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phản ánh và tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức khác tại địa phương.

Đa dạng hóa các hình thức vận động, phát huy vai trò của nhà chùa, salatel, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng dân tộc Khmer

Để đáp ứng yêu cầu công tác vận động nông dân trong thời gian tới, các địa phương khu vực Tây Nam Bộ cần đẩy mạnh sự đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, đồng thời duy trì và phát huy các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Cụ thể, tiếp tục mở rộng các chuyên trang, chuyên mục về xây dựng nông thôn mới qua các kênh truyền thông như báo chí, đài phát thanh, tạp chí, và các trang thông tin điện tử của Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức thành viên. Thực hiện các phóng sự phát thanh, truyền hình về chủ đề xây dựng nông thôn mới, phát sóng trên hệ thống phát thanh truyền hình của các địa phương. Tổ chức các cuộc thi trên sóng phát thanh - truyền hình, các cuộc thi về “Dân vận khéo”,... tìm hiểu về những nội dung xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình, kinh nghiệm hay tại một số địa phương trong Phong trào “Dân vận khéo” với những mô hình như: “Khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”, mô hình “Bến dò ngang sông - Bến

đò an toàn”, mô hình “Hàng rào cây xanh”, “Tuyến đường hoa”, “Thắp sáng đường quê”, “5 không, 3 sạch”, “5 không, 3 có”, “Cây xoài nhà tôi”, “Ruộng nhà mình”, mô hình “Hội quán”,... Duy trì có hiệu quả ”Phong trào Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”; tiếp tục triển khai hình thức cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới theo phương châm “3 tự - 1 nhờ”, nhân rộng mô hình “Lắng nghe ý kiến của nhân dân”. Phản ánh kịp thời các ý kiến và nguyện vọng chính đáng của nhân dân đến các cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời giám sát quá trình trả lời và giải quyết các kiến nghị của nhân dân của các cơ quan chức năng. Cùng với đó, cần tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các mô hình mới, cách làm sáng tạo như xây dựng hương ước, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại một số địa phương ở tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, cần mở rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo mô hình ForwardFarm của thành phố Cần Thơ, nhân rộng mô hình nuôi lúa - tôm sinh thái tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo tiêu chuẩn của ASC Group, mô hình nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa ở Cà Mau và Bạc Liêu, cũng như lắp đặt camera an ninh tại các tuyến giao thông trọng yếu ở khu vực nông thôn.

Triển khai sâu rộng và có hiệu quả các phong trào thi đua, trọng tâm là Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, từ đó, mỗi tỉnh căn cứ vào điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương sẽ cụ thể hóa để phát động phù hợp với điều kiện của địa phương, ban, ngành. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cùng với đặc điểm và tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương để lựa chọn các chủ đề phù hợp, từ đó phát động phong trào thi đua hiệu quả. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tăng cường công tác tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Cần phát huy vai trò nòng cốt của các hội viên có uy tín trong các tổ chức đoàn thể để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức thi đua sao cho phù hợp với từng đối tượng, đồng thời có những hình thức động viên, khen thưởng xứng đáng. Các ngành chức năng,

tổ chức đoàn thể các cấp, cùng các địa phương, đơn vị tổ chức ký kết các chương trình thi đua để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch.

Chú trọng đến việc phát hiện và tuyên truyền các gương điển hình, tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới để phổ biến, nhân rộng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng thỏa đáng, kịp thời để động viên những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác này. Chú trọng hình thức tuyên truyền trực tiếp đến người dân thông qua các buổi họp cụm dân cư và sinh hoạt chuyên đề của các chi hội, chi đoàn; tổ chức các hội thi sân khấu hóa ở khu dân cư về xây dựng nông thôn mới.

Đối với dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ có 3 dân tộc chiếm số đông là Hoa, Khmer, Chăm nhưng đông nhất là người Khmer chiếm 88% và đại đa số sinh sống ở nông thôn. Xuất phát từ yếu tố Phật giáo là thành tố quan trọng nhất cấu thành bản sắc tộc người và sự cố kết cộng đồng của người Khmer và đời sống thường ngày trong phum sóc của người Khmer bị chi phối rất mạnh mẽ bởi đạo đức, luân lý của Phật giáo Nam Tông. Giáo lý của đạo Phật đã trở thành chuẩn mực trong quan hệ giữa những người Khmer trong phum sóc; từ đó, điều chỉnh mối quan hệ giữa các cá nhân với thiết chế tổ chức, giữa các thiết chế tổ chức với nhau và giữa cá nhân, thiết chế với cộng đồng sóc, giúp cho sóc được vận hành trơn tru. Chùa và salatet trở thành nơi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa của người Khmer. Đây là nét đặc thù, có thể coi là đặc trưng văn hóa - xã hội của người Khmer, rất khác với cách vận hành trong đời sống làng người Việt ở Bắc Bộ và buôn làng của các tộc người thiểu số Tây Nguyên. Chính vì vậy, ẩn bên trong hệ thống các thiết chế tự quản cổ truyền của người Khmer, tổ chức nhà chùa và cách quản lý của nó có vai trò hết sức quan trọng, không chỉ về mặt tâm linh mà cả về các vấn đề khác trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi lứa tuổi và các phum phụ thuộc sóc.

Về nguyên tắc các nhà sư chỉ chăm lo việc tu hành, thờ phụng và chăm lo cho đời sống tâm linh của các tín đồ Phật tử, không tham gia vào đời sống thế tục. Tuy nhiên trên thực tế, nhà chùa đóng vai trò rất quan trọng đối với việc quản lý cộng đồng tín đồ, nhất là việc duy trì đạo đức, lối sống, ứng xử hằng ngày. Các nhà sư được bà con tín đồ tôn kính, không chỉ vì quyền uy tôn giáo mà còn nhờ sự tận tâm của họ trong đời sống. Các nhà sư không xa lánh thế sự, họ luôn sẵn lòng và tích cực

tham gia vào việc giúp đỡ các tín đồ trong cuộc sống hàng ngày. Khi trong cộng đồng có xích mích xảy ra, các nhà sư đứng ra phân giải; người ốm đau bệnh tật được các vị sư đến an ủi, khuyên bảo và giúp đỡ.

Dựa trên những đặc điểm trên cần phải phối hợp và phát huy vai trò của nhà chùa, các salatel, chức sắc các tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong vận động nông dân là người Khmer tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, phát huy những giá trị tích cực của Phật giáo trong xây dựng đời sống ở nông thôn.

4.2.2.4. Thực hiện nghiêm túc “quy chế dân chủ ở cơ sở”, phát huy quyền làm chủ của nông dân trong xây dựng nông thôn mới

Theo Hồ Chí Minh, trong bất kỳ công việc gì cũng phải động viên được đại bộ phận nhân dân tham gia thì mới giành được thắng lợi, Người yêu cầu “phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công” [76, tr.362].

Trên cơ sở đó, các ban, ngành, đoàn thể cần tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, tránh dân chủ hình thức và vi phạm dân chủ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của xây dựng nông thôn mới.

Trước hết, các tổ chức là chủ thể của công tác vận động cần đa dạng hình thức vận động để nông dân dễ dàng tiếp cận được những yêu cầu về tiêu chí mới trong xây dựng nông thôn mới, trong đó, có những nội dung tiêu chí theo yêu cầu mới hiện nay; nhất là đối với xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Trước hết, cần tập trung vào các nội dung liên quan đến quy hoạch các dự án, nguồn vốn, công tác giải phóng mặt bằng, đền bù và giải tỏa; kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; các chính sách xóa đói, giảm nghèo; các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường; cũng như những vấn đề mà nông dân tham gia đóng góp xây dựng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Trên cơ sở những nội dung nông dân đã biết, các địa phương cần tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt, các cuộc họp để nông dân, hội viên sẽ trình bày ý kiến, bàn bạc về các phương án đền bù, giải tỏa mặt bằng; về kế hoạch sử dụng vốn từ ngân sách và đóng góp từ nhân dân để thực hiện các dự án cầu, đường, trường, trạm, cũng như các thiết chế văn hóa ở địa phương; về các biện pháp bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường khu vực nông thôn; về các khoản thu, chi của các quỹ phúc lợi xã hội; trong xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng.

Mặt khác, cần tiếp tục tạo điều kiện và tổ chức để nông dân tham gia vào việc tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường. Đồng thời, khuyến khích nông dân tham gia xây dựng cầu, đường dân sinh, nâng cấp, sửa chữa và duy trì các tuyến đường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu giao thông thuận tiện cho người dân. Bên cạnh đó, nông dân cũng cần tích cực tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình, hướng đến đạt chuẩn về sản xuất và thu nhập.

Ngoài ra, chú trọng phát huy vai trò của nông dân tham gia kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới, đánh giá hiệu quả, chất lượng, tiến độ xây dựng thôn mới đảm bảo đúng kế hoạch; kiểm tra việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, kinh phí để xây dựng các công trình, hạng mục của nông thôn mới. Tiến hành tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch, đảm bảo đúng với mục tiêu ban đầu; giám sát và kiểm tra các hạng mục, công trình như cầu, đường, trường học, trạm y tế, các thiết chế văn hóa; công tác bảo vệ môi trường và các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện để nông dân tham gia giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên, từ đó góp phần xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, trở nên trong sạch và vững mạnh.

Khâu cuối cùng trong quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới là tạo điều kiện để nông dân được hưởng lợi từ những thành quả đạt được trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Những thành quả này bao gồm cơ sở vật chất được cải thiện, hệ thống giao thông nông thôn và thủy lợi phục vụ sản xuất được nâng cấp, y tế cơ sở và giáo dục, đào tạo được đầu tư xây dựng đồng bộ; môi trường và chất lượng sống của người dân từng bước được nâng cao; chất lượng đời sống của nông dân và cư dân nông thôn ngày càng cải thiện; cảnh quan và môi trường ngày càng được đảm bảo.

Các địa phương ở Tây Nam Bộ cần tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, cùng với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở ở địa bàn nông thôn theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Cần tạo sự đồng thuận trong quần chúng nông dân, nâng cao hiệu quả công tác thông tin và xây dựng cơ chế để nông dân có

thể tham gia vào việc bàn bạc, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đặc biệt ở cấp cơ sở, cần thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội, tạo điều kiện thuận lợi và phát huy vai trò của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Quyền làm chủ của nông dân, trước hết, được thể hiện thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, với Hội Nông dân là lực lượng nòng cốt, thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, đảng viên và các cơ quan nhà nước trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Song song với việc tiếp tục nâng cao trình độ dân trí của nông dân, cần thúc đẩy hiệu quả thực hành dân chủ ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nghiêm túc thực thi pháp luật ở khu vực nông thôn, làm cho mỗi nông dân nhận thức rõ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, từ đó bảo đảm trật tự và kỷ cương xã hội. Đồng thời, các cấp ủy Đảng cần thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm dân chủ hoặc dân chủ hình thức trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nhằm không ngừng nâng cao quyền làm chủ của người dân.

4.2.2.5. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ dân tộc Khmer, và người có uy tín trong cộng đồng làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ - lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện công tác vận động, nhất là cấp cơ sở, vì họ là những người trực tiếp tiếp xúc, tuyên truyền và vận động nông dân thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới. Cần tạo điều kiện để nông dân tham gia vào các chương trình và phong trào hành động tại địa bàn dân cư. Vì vậy, mọi hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên có ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần và trách nhiệm của nông dân, là phương thức quan trọng để duy trì mối liên hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân, đồng thời đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Thực tế trong gần 15 năm qua đã chứng minh rằng, ở những địa phương nơi đội ngũ cán bộ, đảng viên quan tâm và tận tâm trong công tác vận động, gắn bó với nông dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của họ, thì công tác xây dựng nông thôn mới sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn, tiến độ thực hiện nhanh chóng và chất lượng các tiêu chí được cải thiện rõ rệt.

Để chất lượng đội ngũ cán bộ trong việc thực hiện công tác vận động ngày càng nâng cao, các địa phương ở Tây Nam Bộ cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 25-NQ/TW khóa XI về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa XII về “xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Để nâng cao hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, việc chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ làm công tác tuyên truyền và vận động, là yếu tố then chốt. Các cấp ủy đảng cần lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức thực sự vững mạnh, tập trung vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng các chuẩn mực do Trung ương quy định, nhất là về đạo đức và uy tín của cán bộ, đảng viên. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác vận động nông dân, coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, thể hiện trách nhiệm đối với Đảng và nhân dân. Mỗi cán bộ cần không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng về công tác vận động quần chúng, đồng thời có bản lĩnh chính trị vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Đồng thời, phải thật sự gần gũi, sâu sát, tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, đời sống của nông dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc phản ánh lên cấp trên để có biện pháp kịp thời giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn để không ngừng nâng cao mức sống của nông dân. Đội ngũ cán bộ phải thật sự là tấm gương cho nhân dân noi theo, thực hiện thống nhất giữa nói và làm, giữ đúng lời hứa với nhân dân. Đồng thời, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, các ngành chức năng ở các địa phương cần phối hợp tốt trong việc mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng đối với đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này.

Chú trọng đến việc nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ thuộc đồng bào dân tộc Khmer. Quan tâm và tạo điều kiện thực chính sách về khuyến khích đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 5/6/2016 của Chính phủ về “Đẩy mạnh phát triển

nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030” và theo Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 5/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”. Lực lượng này giữ vai trò then chốt trong việc tuyên truyền, vận động nông dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân ở nông thôn. Đồng thời, cần chú trọng triển khai hiệu quả các chính sách dân tộc và tôn giáo, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc Khmer, qua đó thúc đẩy sự đoàn kết, thống nhất trong toàn dân tộc.

4.2.2.6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới

Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Người cho rằng, kiểm tra không chỉ là công cụ để đánh giá kết quả công việc mà còn là phương tiện quan trọng giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những khuyết điểm, đồng thời phát huy những ưu điểm. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, “thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ” [74, tr.316]. Người nhấn mạnh rằng, công việc mang lại hiệu quả kém vì cán bộ lãnh đạo địa phương không đi sâu, đi sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, uốn nắn kịp thời. Chính vì vậy, trong công tác dân vận nói chung, công tác vận động nông dân nói riêng cần phải tiến hành kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để thực hiện công tác vận động ngày càng tốt hơn.

Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nam Bộ trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Trước hết, cần tiến hành kiểm tra và đánh giá thường xuyên đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng kiểm tra, đánh giá các văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa XII, Nghị quyết liên tịch số

88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN năm 2016 giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT năm 2022 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng thời, cần tiếp tục nâng cao nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cũng như của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên về vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong việc vận động nông dân xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cần quán triệt có hiệu quả Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW năm 2013 của Bộ Chính trị khóa XI. Cần xây dựng cơ chế thuận lợi để nông dân có thể tham gia tích cực vào công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đường lối, chủ trương về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trong “Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thông qua các hình thức phù hợp, các cơ quan, đơn vị cần tạo điều kiện cho nông dân tham gia tích cực vào hoạt động giám sát, phản biện đối với công tác vận động nông dân, cũng như các vấn đề liên quan đến quá trình xây dựng nông thôn mới nói chung. Thông qua đó, có thể kịp thời tiếp nhận thông tin và phản ánh từ người dân, đặc biệt là những bức xúc trong quá trình xây dựng nông thôn mới, từ đó đưa ra các biện pháp tháo gỡ và giải quyết kịp thời. Cần tạo ra điều kiện và cơ chế khuyến khích nông dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng nông thôn mới, đồng thời tham gia vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và các cơ quan, tổ chức.

Đồng thời, thông qua công tác kiểm tra, giám sát của nông dân đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, kịp thời phát hiện các quy định về chuẩn nông thôn mới không phù hợp với thực tế tại các địa phương để xem xét sửa đổi, điều chỉnh hoặc đề xuất xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Tây Nam Bộ.

Mặt khác, định kỳ sơ, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới mà trọng tâm là “Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cuộc vận động của các tổ chức thành viên, mà nòng cốt là Hội Nông dân các cấp. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp nhằm đánh giá kịp thời, chính xác những kết quả đạt được, những mặt tồn tại, hạn chế, chỉ ra nguyên nhân và những

bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Từ đó, phát hiện và phổ biến, nhân rộng đối với những mô hình, cách làm hay, những tấm gương điển hình, tiên tiến trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới, kể cả điển hình những nơi thực hiện chưa tốt để có biện pháp khắc phục. Từ đó, kịp thời đề xuất phương hướng và những nhiệm vụ cụ thể cho những giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện tốt việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân đối với những nội dung có liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc chủ trì, hướng dẫn và phối hợp với các tổ chức thành viên về lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng xã, huyện nông thôn mới đảm bảo khách quan, trung thực, đúng thực chất nhằm khẳng định vai trò chủ thể của nông dân nói riêng, nhân dân nói chung trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, đề cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc công nhận kết quả xây dựng nông thôn mới; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của chương trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương Tây Nam Bộ.

Tiểu kết Chương 4

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, công tác vận động nông dân bị tác động bởi nhiều nhân tố: trong nước, quốc tế và nội tại trong vùng Tây Nam Bộ. Trước hết, công tác này chịu sự tác động của sự biến đổi khí hậu vô cùng gay gắt và những hạn chế trong việc chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của vùng. Song song với đó là vấn đề suy thoái về tư tưởng, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Công tác này còn chịu ảnh hưởng từ quá trình hội nhập quốc tế và cuộc “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Bên cạnh đó, việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và đấu tranh ngăn chặn các âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc cũng là những yếu tố tác động quan trọng.

Trong thời gian tới, dưới sự tác động của những nhân tố trong nước và quốc tế, các địa phương ở Tây Nam Bộ cần thực hiện đầy đủ và đồng bộ các phương hướng và hệ thống các giải pháp được xác định. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới. Trong đó, tập trung vào thay đổi nhận thức và trách nhiệm của lực lượng làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới; nâng cao ý thức, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới. Một trong những giải pháp nữa là tiếp tục vận động nông dân tham gia vào xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động trong bối cảnh mới. Ngoài ra, cần tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò của các chủ thể trong công tác vận động nông dân và chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Đây là những giải pháp cơ bản nhằm huy động sự tham gia đồng đảo và có hiệu quả của nông dân vào công tác xây dựng nông thôn mới của Tây Nam Bộ, đưa khu vực sớm hoàn thành công tác xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Công tác “nông vận” là một nội dung quan trọng trong tư tưởng “Dân vận” của Hồ Chí Minh. Việc nghiên cứu và vận dụng sáng tạo những quan điểm của Người vào thực tiễn công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới hiện nay mang lại ý nghĩa sâu sắc và to lớn. Trên cơ sở tham khảo, kế thừa, chắt lọc từ kết quả nghiên cứu của các công trình trong và ngoài nước về công tác vận động nông dân (nói chung), “công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh” (nói riêng) luận án đã tập trung làm rõ hệ thống quan điểm của Người về công tác “Dân vận” và đi sâu nghiên cứu về công tác vận động nông dân. Có thể khẳng định, hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác “Dân vận”; về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới là rất toàn diện, phong phú. Đó là hệ thống quan điểm về mục đích, nội dung, phương pháp vận động nông dân xây dựng nông thôn mới; về vai trò, vị trí, nhiệm vụ... của lực lượng thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Những quan điểm của Người vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc, có ý nghĩa to lớn đối với công tác dân vận và công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Trên cơ sở những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và công tác vận động nông dân, luận án đã đánh giá thực trạng công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ từ năm 2008 đến nay. Bằng phương pháp thống kê, phân tích, luận giải... thông qua các nguồn thông tin, các số liệu về quá trình xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, luận án đã khái quát đánh giá về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Theo đó, công tác tuyên truyền, vận động nông dân là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đưa đến thành công của “Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới” hiện nay. Kết quả nghiên cứu của luận án cho thấy rằng, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao đời sống nông dân và làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Đặc biệt, đại bộ phận nông dân đã ý thức ngày càng tốt hơn về quyền, trách nhiệm và vai trò chủ thể đối với quá trình xây dựng nông thôn mới; vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên được phát huy; nội dung, phương

pháp vận động không ngừng được đổi mới, đa dạng, quyền làm chủ của nông dân trong xây dựng nông thôn mới được phát huy; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác này được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở khu vực Tây Nam Bộ vẫn còn một số hạn chế và yếu kém. Cụ thể, nhận thức của một số tổ chức đảng, cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vai trò và ý nghĩa của công tác tuyên truyền, vận động chưa được đầy đủ và sâu sắc; nhận thức của nông dân và cư dân vùng nông thôn về quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, nội dung và phương pháp vận động chưa được đổi mới kịp thời, còn thiếu tính phong phú, sáng tạo và có sự trùng lặp giữa các địa phương; quyền làm chủ của nông dân ở một số nơi vẫn bị vi phạm; công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết và rút kinh nghiệm trong công tác vận động nông dân diễn ra chậm, chưa đạt hiệu quả cao.

Dựa trên kết quả nghiên cứu về công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian qua, luận án đề xuất phương hướng và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ trong thời gian tới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là các giải pháp về nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của các chủ thể thực hiện công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới. Nhất là vai trò, trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới; về hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động, nhằm phát huy vai trò chủ thể của nông dân đối với quá trình xây dựng nông thôn mới... Đây là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì khi nhận thức được tầm quan trọng của công tác này và vai trò của xây dựng nông thôn mới thì mới tạo sự chuyển biến trong hành động. Bên cạnh đó, một số giải pháp cụ thể bao gồm: vận động nông dân tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn; và vận động nông dân tích cực đổi mới phương thức canh tác, chuyển đổi mô hình sản xuất, áp dụng khoa học, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, phù hợp với cơ cấu kinh tế của vùng, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, các tỉnh Tây Nam Bộ cần tiếp tục đổi mới nội dung,

phương pháp công tác vận động nông dân phù hợp với đối tượng và yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay. Chú trọng thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Mặt khác, cần quan tâm đầu tư đào tạo, bồi dưỡng một cách hệ thống, bài bản về kiến thức chuyên môn và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động, nhất là những cán bộ công tác ở những vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cần phát huy vai trò của nhà chùa, các salatel, chức sắc, người có uy tín tham gia vận động nông dân.

Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vận động nông dân, cần luôn ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải nghiên cứu một cách kỹ càng, toàn diện, theo hướng phát triển bền vững Tây Nam Bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều thực tiễn của mỗi địa phương, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 19-NQ/TW, khóa XIII về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” trong bối cảnh, tình hình mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ngô Thanh Danh (2023), “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của nông dân Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (số chuyên đề), tr.166-171.
2. Ngô Thanh Danh (2024), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về “đời sống mới” vào xây dựng nông thôn mới hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (bản điện tử, đăng ngày 10/6/2024).
3. Ngô Thanh Danh (2024), các tỉnh Tây Nam Bộ phát huy các nguồn lực của nhân dân xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 63 (tháng 5-6/2024), tr.51-56.
4. Ngô Thanh Danh (2024), “Rèn luyện bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh - sức mạnh nội sinh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (số chuyên đề số 1), tr.26-28.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Anh (2015), *Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2016), *Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, Hà Nội.
3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2024), *Báo cáo Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ*, Cần Thơ.
4. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (2019), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010 - 2020*, Đồng Tháp.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 25 về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 21 - KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 19 - NQ/TW ngày 16/6/2022 của về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
8. Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bến Tre (2019), *Báo cáo tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*, Bến Tre.
9. Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre (2023), *Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông*

thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025, Bến Tre.

10. Ban Chỉ đạo thực hiện các Mục tiêu quốc gia tỉnh Cà Mau (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*, Cà Mau.
11. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kiên Giang (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh Kiên Giang*, Kiên Giang.
12. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kiên Giang (2023), *Báo cáo kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 tỉnh Kiên Giang*, Kiên Giang.
13. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*, Sóc Trăng.
14. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng (2023), *Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025*, Sóc Trăng.
15. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010-2020*, Trà Vinh.
16. Ban Dân vận Trung ương (1995), *Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Ban Dân vận Trung ương (2000), *Một số vấn đề về công tác vận động nông dân ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Ban Dân vận Trung ương (2005) *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Ban Dân vận Trung ương (2012), *Công tác dân vận với Chương trình xây dựng nông thôn mới*, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2022), *Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 24/5/2022 về Hướng dẫn thực*

hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021- 2025, Hà Nội.

21. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Bến Tre.
22. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016-2020)*, Cà Mau.
23. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau (2021), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIV) về xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2020 và những năm tiếp theo*, Cà Mau.
24. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Đồng Tháp.
25. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Kiên Giang.
26. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Long An.
27. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Sóc Trăng.
28. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (giai đoạn 2016 - 2020)*, Trà Vinh.
29. Hoàng Chí Bảo (2020), “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Dân vận*, (4+5), tr.15-19.

30. Hoàng Chí Bảo (2022), “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác dân vận và thực hành “Dân vận khéo”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (1), tr.3-11.
31. Nguyễn Khánh Bất (2001) (Chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân*, Nxb Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.
32. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *60 năm tác phẩm Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Benedict J. Tria Kepkvliet, James Scostt, Nguyễn Ngọc và Đỗ Đức Định (sưu tầm và biên soạn) (2000), *Một số vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở các nước và Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
34. Nguyễn Trọng Bình, Phạm Ngọc Anh (2020), *Sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
35. Bộ Chính trị (2021), *Quyết định số 23-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
36. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2015), *Cẩm nang hướng dẫn xây dựng nông thôn mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
37. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (2024), *Quyết định số 134 về công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025*, Hà Nội.
38. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng thực hiện giai đoạn sau năm 2020*, Hà Nội.
39. Nguyễn Thị Phương Chi (2013), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đời sống mới vào xây dựng Nông thôn mới hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
40. Chính phủ (2017), *Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*, Hà Nội.
41. Chính phủ (2022), *Nghị quyết số 78/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội*

và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội.

42. Nguyễn Quốc Cường (2013), “Công tác vận động nông dân trong tình hình mới”, *Tạp chí Dân vận*, (10), tr.7-12.
43. Nguyễn Xuân Cường (2007), “Những đóng góp tích cực của công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới”, *Tạp chí Dân vận*, (2), tr.9-13.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
45. Nguyễn Phấn Đầu (2020), *Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lao động, Hà Nội.
46. Nguyễn Thạc Hân (1998), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận*, Nxb Lao động, Hà Nội.
47. Huỳnh Minh Hiếu (2016), Phát huy vai trò của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
48. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), *70 năm tác phẩm Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
49. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính, Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
50. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
51. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Nghệ An (2021), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới, phát triển và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

52. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
53. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2006), *Lược sử vùng đất Nam bộ Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
54. Bùi Thị Minh Hoài (2021), “Công tác dân vận của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Tự hào và trách nhiệm trên chặng đường mới”, *Tạp chí Dân vận*, (10), tr.10-15.
55. Bùi Thị Minh Hoài (2022), “Nâng cao ý thức, trách nhiệm, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thời gian tới”, *Tạp chí Dân vận*, (6), tr.11-15.
56. Phạm Huỳnh Minh Hùng (2017), *Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng Nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
57. Nguyễn Văn Hùng (2017), “Tác phẩm “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh hiện nay”, *Tạp chí Dân vận* (6), tr.19-22.
58. Nguyễn Văn Hùng (2017), “Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề xây dựng phong cách dân vận của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Dân vận* (7), tr.23-26.
59. Nguyễn Văn Hùng (2018), “Những bài học kinh nghiệm trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo tinh thần thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân vận*, (6), tr.13-16.
60. Nguyễn Khánh (2010), *Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Lê Quốc Khởi (2017), *Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

62. Đặng Văn Khương (2019), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về năng lực công tác dân vận của cán bộ, đảng viên*”. *Tạp chí Dân vận*, (8), tr.28-30.
63. Nguyễn Lam (2019), “*Học tập và làm theo phong cách gần dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, *Tạp chí Dân vận*, (6), tr.24-27.
64. Hà Đức Long (2019), “*Suy nghĩ việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và công tác dân vận trong bối cảnh mới*”, *Tạp chí Dân vận*, (3), tr.21-23.
65. Trương Minh Luân (2008), “*Giải pháp nâng cao chất lượng công tác vận động giai cấp nông dân của Đảng bộ tỉnh Cà Mau trong thời kỳ mới*”, *Tạp chí Dân vận*, (5), tr.38-40.
66. Ngọc Lương (2021), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
67. Trương Thị Mai (2018), “*Tăng cường trách nhiệm, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng*”, *Tạp chí Dân vận*, (10), tr.15-19.
68. Trương Thị Mai (2021), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Trương Thị Mai (2019), “*Tác phẩm “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn cho công tác dân vận hiện nay*”, *Tạp chí Dân vận*, (10), tr 9-14.
70. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
71. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
72. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
73. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
74. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
75. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
76. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
77. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
78. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
79. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
80. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
85. Dương Xuân Ngọc (2005), “Quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo tiến hành công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân vận*, (10), 19-20.
86. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật (2014), *Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
87. Nguyễn Đức Nhuận (2019), “Tăng cường công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các đảng bộ xã tỉnh Thái Bình”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (11), tr.96-100.
88. Lê Quốc Phong (2022), “Những đóng góp của công tác dân vận trong thực hiện nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp”, *Tạp chí Dân vận* (5), tr.21-25.
89. Đỗ Thanh Phương (2015), “Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong xây dựng nông thôn mới” (2015), *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3), tr.7-10.
90. Nguyễn Bá Quang (2013), *Học tập và làm theo phong cách “dân vận khéo” Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
91. Bùi Tuấn Quang (2021), “Học tập tấm gương đạo đức, phong cách dân vận của Bác để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu công tác dân vận hiện nay”, *Tạp chí Dân vận*, (5), tr.23-26.
92. Bùi Tuấn Quang (2022), “Phát huy công tác dân vận tham gia thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, *Tạp chí Dân vận*, (1+2), tr.49-53.
93. Nguyễn Bá Quân, Phạm Thanh Hà (2018), “Một số bài học kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (282), tr.10-17.
94. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (2023), *Báo cáo tình hình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai giai đoạn 2026-2030*, Cà Mau.
95. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh (2023), *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội về*

phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Trà Vinh.

96. Nguyễn Thanh Sơn - Nguyễn Hoàng Hoàn (2020) “Phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long, *Tạp chí Cộng sản*, (947), tr.82-86.
97. Thảo Xuân Sùng (2017), “Tăng cường làm tốt công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo tư tưởng “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân vận*, (5), tr.5-12.
98. Thảo Xuân Sùng (2020), *Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Nguyễn Văn Tặng (2018), “Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng Nông thôn mới”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (276), tr.47-53.
100. Phạm Tất Thắng (2022), “Công tác dân vận trong kháng chiến chống Pháp và sự vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, *Tạp chí Dân vận*, (5), tr.11-15.
101. Nguyễn Quang Thuấn (2021), *Giải pháp phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
102. Đàm Văn Thọ và Vũ Hùng (1997), “*Mối quan hệ giữa Đảng và dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Đặng Trí Thủ (2005), *Công tác vận động nông dân của Đảng bộ tỉnh Cà Mau thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận văn Thạc sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
104. Đặng Trí Thủ (2012), *Công tác vận động đồng bào Khmer của các Đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
105. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới*, Hà Nội.
106. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 492 về Phê duyệt Đề án thành lập vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Hà Nội.

107. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/QĐ-TTg, về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*, Hà Nội.
108. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1620/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*, Hà Nội.
109. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 27/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.
110. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 939/QĐ/TTg quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Hà Nội.
111. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 342/QĐ-TTg về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, Hà Nội.
112. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 558/QĐ-TTg về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
113. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1600/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
114. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
115. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Chỉ thị số 33/CT-TTg về một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu*, Hà Nội.
116. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 263/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025*, Hà Nội.
117. Thủ tướng Chính Phủ (2022), *Chỉ thị số 10/CT-TTg về một số nhiệm vụ thúc đẩy nông nghiệp và nông thôn bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu*, Hà Nội.

118. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 318/QĐ-TTg về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025*, Hà Nội.
119. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 319/QĐ-TTg về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025*, Hà Nội.
120. Tỉnh Ủy Bến Tre (2021), *Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020*, Bến Tre.
121. Tỉnh Ủy Bến Tre (2021), *Chương trình số 09-CTr/TU về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*, Bến Tre.
122. Tỉnh Ủy Cà Mau (2012), *Nghị quyết số 04-NQ/TU về việc xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo*, Cà Mau.
123. Tỉnh ủy Cà Mau (2022), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/7/2011 của Tỉnh ủy khóa XIV về xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo*, Cà Mau.
124. Tỉnh Ủy Cà Mau (2022), *Nghị quyết số 07-NQ/ về xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*, Cà Mau.
125. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2011), *Nghị quyết số 02-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015*, Đồng Tháp.
126. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2021), *Kết luận số 250-KL/TU về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025*, Đồng Tháp.
127. Tỉnh ủy Kiên Giang (2013), *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27-02-2013 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020*, Kiên Giang.
128. Tỉnh ủy Long An (2023), *Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*, Long An.
129. Tỉnh ủy Sóc Trăng (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020*, Sóc Trăng.
130. Tỉnh ủy Sóc Trăng (2021), *Nghị quyết số 09-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng*, Sóc Trăng.

131. Tỉnh ủy Trà Vinh (2011), *Nghị quyết 04-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020*, Trà Vinh.
132. Tỉnh ủy Trà Vinh (2021), *Nghị quyết số 04-NQ/về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025*, Trà Vinh.
133. Đào Huy Toàn (2017), *Tính tích cực chính trị của nông dân vùng duyên hải Bắc bộ Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
134. Trần Thị Thúy (2020), “Nguyên tắc quý báu về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, (2), tr.24-26.
135. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả Toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
136. Đỗ Xuân Tuất và Nguyễn Phương An (2020), “Từ “Dân vận khéo” đến làm tốt “cán bộ vận” - những chỉ dẫn sâu sắc mang tính thời sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân vận*, (4+5), tr.44-47.
137. Nguyễn Thanh Tuyền (2005), “Phương pháp dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua bài báo Dân vận - Giá trị và ý nghĩa thực tiễn”, *Tạp chí Dân vận*, (10).
138. Lê Thanh Triều (2022), “Cà Mau: Tăng cường công tác dân vận tạo sự đồng thuận trong nhân dân”, *Tạp chí Dân vận*, (6), tr.42-44.
139. Nguyễn Thế Trung (2017), “Vận động nông dân và doanh nhân thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao”, *Tạp chí Dân vận*, (9), tr.23-26.
140. Nguyễn Thế Trung (2017), “Làm theo lời Bác để vun đắp mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với Nhân dân”, *Tạp chí Dân vận*, (2), tr.13-15.
141. Nguyễn Thế Trung (2019), “Tác phẩm “Dân vận” của Bác Hồ soi đường cho công tác dân vận của Đảng”, *Tạp chí Dân vận*, (1+2), tr.12-13.
142. Yên Ngọc Trung (2021), *Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
143. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Cần Thơ (2021), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” 2016 - 2020*, Cần Thơ.

144. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2022), *Kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ*, Cần Thơ.
145. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (2024), *Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ*, Cần Thơ.
146. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, Đồng Tháp.
147. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2023), *Báo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, Đồng Tháp.
148. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2019), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*, Long An.
149. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Kiên Giang (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023 và giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025*, Kiên Giang.
150. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2014), *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay ”* (2014), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
151. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
152. Lê Kim Việt (2002), *Công tác vận động nông dân của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
153. Lê Kim Việt (2018), *“ Vị trí, vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với công tác vận động nông dân hiện nay ”*, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (10), tr.75-79.
154. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC (Phiếu dành cho cán bộ, đảng viên)

Kính thưa quý ông (bà)!

Để có cơ sở đánh giá khách quan về thực trạng công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, xin ông, bà vui lòng cho biết một số thông tin dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Nội dung phiếu điều tra chỉ có mục đích phục vụ cho việc nghiên cứu và đảm bảo tính khuyết danh.

Câu 1: Xin ông (bà) vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân?

- Giới tính	Nam			Nữ
	<input type="checkbox"/>			<input type="checkbox"/>
- Độ tuổi	Dưới 30	Từ 30-40	Từ 40-50	Trên 50
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Dân tộc	Kinh	Hoa	Khmer	Dân tộc khác
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Trình độ học vấn	Phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng/ đại học	Trên đại học
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Trình độ LLCT	Sơ cấp		Trung cấp	Cao cấp
	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Lĩnh vực công tác	Công tác đảng		Chính quyền	MTTQ và các đoàn thể nhân dân
	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 2: Bản thân ông (bà) quan tâm đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Rất quan tâm	<input type="checkbox"/>
2	Quan tâm	<input type="checkbox"/>
3	Bình thường	<input type="checkbox"/>
4	Không quan tâm	<input type="checkbox"/>
5	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 3: Ông (bà) đánh giá thái độ của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Rất quan tâm	<input type="checkbox"/>
2	Quan tâm	<input type="checkbox"/>
3	Bình thường	<input type="checkbox"/>
4	Không quan tâm	<input type="checkbox"/>
5	Có biểu hiện trông chờ, ỷ lại	<input type="checkbox"/>
6	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 4: Ông (bà) vui lòng cho biết sự quan tâm của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Sự tham gia của tổ chức và cá nhân	Mức độ nhận thức			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Tổ chức đảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Chính quyền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Mặt trận Tổ quốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Các tổ chức CT-XH	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Cán bộ, đảng viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 5: Ông (bà) vui lòng cho biết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?

STT	Kênh thông tin	Phương án chọn
1	Tổ chức hội nghị quán triệt	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp đến nhà để vận động	<input type="checkbox"/>
3	Báo, đài	<input type="checkbox"/>
4	Tờ rơi, pano, áp phích	<input type="checkbox"/>
5	Internet, mạng xã hội	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua những mô hình “dân vận khéo”	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua người thân, hàng xóm	<input type="checkbox"/>
8	Những hình thức khác	<input type="checkbox"/>

Câu 6: Ông (bà) vui lòng đánh giá hiệu quả của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Về hiệu quả Vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 7: Theo ông (bà) để nông dân tham gia vào công tác xây dựng nông thôn mới, ở địa phương đã thực hiện những công việc nào sau đây?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới kịp thời	<input type="checkbox"/>

2	Tham gia bàn bạc ý kiến đối với công tác xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
3	Trực tiếp tham gia thực hiện nội dung các tiêu chí nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
4	Tham gia hiến đất, đóng góp tài sản trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
5	Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
6	Được thụ hưởng những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
7	Không được tạo điều kiện tham gia	<input type="checkbox"/>
8	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 8: Theo ông (bà) việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng những mô hình điển hình trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới của các tổ chức ở địa phương thực hiện như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Tổ chức đảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Chính quyền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 9: Theo ông (bà) trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án trả lời			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Khả năng nắm vững và vận dụng kiến thức vào thực tiễn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Bản lĩnh chính trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3	Phẩm chất đạo đức, gương mẫu đi đầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Gần gũi, gắn bó với nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Khả năng tập hợp nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Phát huy dân chủ trong nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 10: Theo ông (bà) nguyên nhân của những hạn chế trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương là gì?

STT	Nguyên nhân của hạn chế	Phương án chọn
1	Do một bộ phận nông dân chưa nhận thức được quyền và nghĩa vụ	<input type="checkbox"/>
2	Do số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thiếu quan tâm đến công tác vận động nông dân	<input type="checkbox"/>
3	Do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm	<input type="checkbox"/>
4	Do năng lực tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên còn hạn chế	<input type="checkbox"/>
5	Do trình độ dân trí còn thấp	<input type="checkbox"/>
6	Do ảnh hưởng từ phong tục, tập quán, thói quen của người nông dân	<input type="checkbox"/>
7	Do quá trình thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới còn những bất cập	<input type="checkbox"/>
8	Do tác động của sự biến đổi khí hậu	<input type="checkbox"/>
9	Do niềm tin của một bộ phận nông dân bị giảm sút	<input type="checkbox"/>
10	Do ảnh hưởng của yếu tố dân tộc, tôn giáo	<input type="checkbox"/>
11	Nguyên nhân khác	<input type="checkbox"/>

Câu 11: Theo ông (bà) những nhân tố nào sau đây tác động đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Mặt trái của kinh tế thị trường	<input type="checkbox"/>
2	Những tác động của tình hình thế giới và khu vực	<input type="checkbox"/>
3	Yêu cầu của quá trình phát triển bền vững của vùng	<input type="checkbox"/>
4	Những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn	<input type="checkbox"/>

5	Những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế của vùng	<input type="checkbox"/>
6	Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên	<input type="checkbox"/>
7	Nhân tố khác	<input type="checkbox"/>

Câu 12: Để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, theo ông (bà) cần tăng cường, thực hiện những giải pháp nào sau đây?

STT	Nội dung giải pháp	Phương án chọn
1	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác vận động nông dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
2	Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân	<input type="checkbox"/>
3	Đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
4	Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
6	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
7	Ý kiến khác.....	<input type="checkbox"/>

Xin trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 2
PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Phiếu dành cho người dân)

Kính thưa quý ông (bà)!

Để có cơ sở đánh giá khách quan về thực trạng công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, xin ông, bà vui lòng cho biết một số thông tin dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Nội dung phiếu điều tra chỉ có mục đích phục vụ cho việc nghiên cứu và đảm bảo tính khuyết danh.

Câu 1: Xin ông (bà) vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân?

- Giới tính	Nam		Nữ	
	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
- Độ tuổi	Dưới 30	Từ 30-40	Từ 40-50	Trên 50
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Dân tộc	Kinh	Hoa	Khmer	Dân tộc khác
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Trình độ học vấn	Phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng/ đại học	Trên đại học
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Trình độ LLCT	Sơ cấp		Trung cấp	Cao cấp
	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Nghề nghiệp	Công nhân	Nông dân	Công chức/ Viên chức	Nghề nghiệp khác
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 2: Sự quan tâm của ông (bà) đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Rất quan tâm	<input type="checkbox"/>
2	Quan tâm	<input type="checkbox"/>
3	Bình thường	<input type="checkbox"/>
4	Không quan tâm	<input type="checkbox"/>
5	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 3: Ông (bà) đánh giá thái độ của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Rất quan tâm	<input type="checkbox"/>
2	Quan tâm	<input type="checkbox"/>
3	Bình thường	<input type="checkbox"/>
4	Không quan tâm	<input type="checkbox"/>
5	Có biểu hiện trông chờ, ỷ lại	<input type="checkbox"/>
6	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 4: Ông (bà) vui lòng cho biết sự quan tâm của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Sự tham gia của tổ chức và cá nhân	Mức độ nhận thức			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Tổ chức đảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Chính quyền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Mặt trận Tổ quốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Các tổ chức CT-XH	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Cán bộ, đảng viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 5: Ông (bà) vui lòng cho biết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?

STT	Kênh thông tin	Phương án chọn
1	Tổ chức hội nghị quán triệt	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp đến nhà để vận động	<input type="checkbox"/>
3	Báo, đài	<input type="checkbox"/>
4	Tờ rơi, pano, áp phích	<input type="checkbox"/>
5	Internet, mạng xã hội	<input type="checkbox"/>

6	Thông qua những mô hình “dân vận khéo”	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua người thân, hàng xóm	<input type="checkbox"/>
8	Những hình thức khác	<input type="checkbox"/>

Câu 6: Ông (bà) vui lòng đánh giá hiệu quả của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Về hiệu quả Vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 7: Theo ông (bà) để nông dân tham gia vào công tác xây dựng nông thôn mới, ở địa phương đã thực hiện những công việc nào sau đây?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới kịp thời	<input type="checkbox"/>
2	Tham gia bàn bạc ý kiến đối với công tác xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
3	Trực tiếp tham gia thực hiện nội dung các tiêu chí nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
4	Tham gia hiến đất, đóng góp tài sản trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
5	Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>

6	Được thụ hưởng những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
7	Không được tạo điều kiện tham gia	<input type="checkbox"/>
8	Ý kiến khác	<input type="checkbox"/>

Câu 8: Theo ông (bà) trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án trả lời			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Khả năng nắm vững và vận dụng kiến thức vào thực tiễn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Bản lĩnh chính trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Phẩm chất đạo đức, gương mẫu đi đầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Gần gũi, gắn bó với nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Khả năng tập hợp nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Phát huy dân chủ trong nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 9: Theo ông (bà) nguyên nhân của những hạn chế trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương là gì?

STT	Nguyên nhân của hạn chế	Phương án chọn
1	Do một bộ phận nông dân chưa nhận thức được quyền và nghĩa vụ	<input type="checkbox"/>
2	Do số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thiếu quan tâm đến công tác vận động nông dân	<input type="checkbox"/>
3	Do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm	<input type="checkbox"/>
4	Do năng lực tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên còn hạn chế	<input type="checkbox"/>
5	Do trình độ dân trí còn thấp	<input type="checkbox"/>
6	Do ảnh hưởng từ phong tục, tập quán, thói quen của người nông dân	<input type="checkbox"/>
7	Do quá trình thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới còn bất cập	<input type="checkbox"/>
8	Do tác động của sự biến đổi khí hậu	<input type="checkbox"/>
9	Do niềm tin của một bộ phận nông dân bị giảm sút	<input type="checkbox"/>

10	Do ảnh hưởng của yếu tố dân tộc, tôn giáo	<input type="checkbox"/>
11	Nguyên nhân khác	<input type="checkbox"/>

Câu 10: Theo ông (bà) những nhân tố nào sau đây tác động đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương?

STT	Nội dung	Phương án chọn
1	Mặt trái của kinh tế thị trường	<input type="checkbox"/>
2	Những tác động của tình hình thế giới và khu vực	<input type="checkbox"/>
3	Yêu cầu của quá trình phát triển bền vững của vùng	<input type="checkbox"/>
4	Những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn	<input type="checkbox"/>
5	Những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế của vùng	<input type="checkbox"/>
6	Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên	<input type="checkbox"/>
7	Nhân tố khác	<input type="checkbox"/>

Câu 11: Để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, theo ông (bà) cần tăng cường, thực hiện những giải pháp nào sau đây?

STT	Nội dung giải pháp	Phương án chọn
1	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác vận động nông dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
2	Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân	<input type="checkbox"/>
3	Đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
4	Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
6	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	<input type="checkbox"/>
7	Ý kiến khác.....	<input type="checkbox"/>

Xin trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 3
BẢNG TỔNG HỢP PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Phiếu dành cho cán bộ, đảng viên)

Để đánh giá hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các địa phương Tây Nam Bộ, tác giả đã tiến hành điều tra đối tượng là cán bộ, đảng viên ở các tỉnh Tây Nam Bộ. Nội dung các câu hỏi xoay quanh việc nhận thức về Chương trình Nông thôn mới, nội dung, phương pháp vận động, vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức đối với công tác vận động nông dân.

Tác giả tiến hành điều tra ở 7 tỉnh của vùng Tây Nam Bộ, gồm: Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Kiên Giang và Cà Mau.

Tổng số phiếu phát ra là: 1.510

Số phiếu thu về là: 1.510

Số phiếu hợp lệ là: 1.510

Qua tổng hợp, kết quả các câu trả lời như sau:

Câu 1: Về thông tin cá nhân:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Giới tính		
- Nam	853	56,5
- Nữ	657	43,5
2. Độ tuổi		
- Dưới 30	200	13,2
- Từ 30 đến 40	892	59,1
- Từ 40 đến 50	400	26,5
- Trên 50	18	1,2
3. Dân tộc		
- Kinh	1428	94,6
- Hoa	18	1,2
- Khmer	62	4,1

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Dân tộc khác	2	0,1
4. Trình độ học vấn		
- Phổ thông	12	0,8
- Trung cấp	22	1,5
- Cao đẳng/Đại học	1.311	86,8
- Trên Đại học	165	10,9
5. Trình độ LLCT		
- Sơ cấp	485	32,1
- Trung cấp	786	52,1
- Cao cấp	12	0,8
6. Lĩnh vực công tác		
- Công tác đảng	193	12,8
- Chính quyền	1.006	66,6
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	311	20,6

Câu 2: Bản thân ông (bà) quan tâm đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm	934	61,9
2	Quan tâm	517	34,2
3	Bình thường	48	3,2
4	Không quan tâm	11	0,7
5	Ý kiến khác	0	0

Câu 3: Ông (bà) đánh giá thái độ của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm	512	33,9
2	Quan tâm	693	45,9
3	Bình thường	203	13,4
4	Không quan tâm	27	1,8
5	Có biểu hiện trông chờ, ỷ lại	75	5,0
6	Ý kiến khác	0	0

Câu 4: Ông (bà) vui lòng cho biết sự quan tâm của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Sự tham gia của tổ chức và cá nhân	Mức độ nhận thức			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
		Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)
1	Tổ chức đảng	932 (61,7%)	527 (34,9%)	44 (2,9%)	7 (0,5%)
2	Chính quyền	828 (54,8%)	608 (40,3%)	63 (4,2%)	11 (0,7%)
3	Mặt trận Tổ quốc	782 (51,8%)	591 (39,1%)	121 (8,0%)	16 (1,1%)
4	Các tổ chức CT-XH	786 (52,0%)	578 (38,3%)	130 (8,6%)	16 (1,1%)
5	Cán bộ, đảng viên	596 (39,5%)	713 (47,2%)	182 (12,0%)	19 (1,3%)

Câu 5: Ông (bà) vui lòng cho biết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?

STT	Kênh thông tin	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức hội nghị quán triệt	903	59,8
2	Thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp đến nhà để vận động	824	54,6
3	Báo, đài	1.007	66,7
4	Tờ rơi, pano, áp phích	932	61,7
5	Internet, mạng xã hội	1.048	69,4
6	Thông qua những mô hình “dân vận khéo”	924	61,2
7	Thông qua người thân, hàng xóm	887	58,7
8	Những hình thức khác	112	7,4

Câu 6: Ông (bà) vui lòng đánh giá hiệu quả của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Về hiệu quả Vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	477 (31,6%)	896 (59,3%)	118 (7,8%)	19 (1,3%)
2	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa	452 (29,9%)	909 (60,2%)	124 (8,2%)	25 (1,7%)
3	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân	410 (27,1%)	794 (52,6%)	273 (18,1%)	33 (2,2%)

Câu 7: Theo ông (bà) để nông dân tham gia vào công tác xây dựng nông thôn mới, ở địa phương đã thực hiện những công việc nào sau đây?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới kịp thời	1.054	69,8
2	Tham gia bàn bạc ý kiến đối với công tác xây dựng nông thôn mới	1.096	72,6
3	Trực tiếp tham gia thực hiện nội dung các tiêu chí nông thôn mới	1.168	70,7
4	Tham gia hiến đất, đóng góp tài sản trong xây dựng nông thôn mới	957	63,4
5	Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới	956	63,3
6	Được thụ hưởng những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới	1.035	68,5
7	Không được tạo điều kiện tham gia	28	1,9
8	Ý kiến khác	21	1,4

Câu 8: Theo ông (bà) việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng những mô hình điển hình trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới của các tổ chức ở địa phương thực hiện như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
		Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)
1	Tổ chức đảng	629 (41,6%)	693 (45,9%)	105 (7%)	83 (5,5%)
2	Chính quyền	541 (35,8%)	747 (49,5%)	131 (8,7%)	91 (6,0%)
3	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	502 (33,2%)	743 (49,2%)	163 (10,8%)	102 (6,8%)

Câu 9: Theo ông (bà) trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án trả lời			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
		Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)	Số lượng/ tỷ lệ (%)
1	Khả năng nắm vững và vận dụng kiến thức vào thực tiễn	720 (47,7%)	625 (41,4%)	154 (10,2%)	11 (0,7%)
2	Bản lĩnh chính trị	912 (60,4%)	443 (29,3%)	149 (9,9%)	6 (0,4%)
3	Phẩm chất đạo đức, gương mẫu đi đầu	926 (61,3%)	398 (26,4%)	174 (11,5%)	12 (0,8%)
4	Gần gũi, gắn bó với nông dân	864 (57,2%)	447 (29,6%)	151 (10,0%)	48 (3,2%)
5	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	692 (45,8%)	568 (37,6%)	223 (14,8%)	27 (1,8%)
6	Khả năng tập hợp nông dân	620 (41,1%)	597 (39,5%)	227 (15,0%)	66 (4,4%)
7	Phát huy dân chủ trong nông dân	757 (50,1%)	483 (32,0%)	222 (14,7%)	48 (3,2%)

Câu 10: Theo ông (bà) nguyên nhân của những hạn chế trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương là gì?

STT	Nguyên nhân của hạn chế	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Do một bộ phận nông dân chưa nhận thức được quyền và nghĩa vụ	952	63,0
2	Do số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thiếu quan tâm đến công tác vận động nông dân	869	57,5
3	Do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm	1.026	67,9
4	Do năng lực tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên còn hạn chế	1.133	75,0
5	Do trình độ dân trí còn thấp	1.137	75,3
6	Do ảnh hưởng từ phong tục, tập quán, thói quen của người nông dân	1.007	66,7
7	Do quá trình thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới còn bất cập	1.126	74,6
8	Do tác động của sự biến đổi khí hậu	989	65,5
9	Do niềm tin của một bộ phận nông dân bị giảm sút	988	65,4
10	Do ảnh hưởng của yếu tố dân tộc, tôn giáo	774	51,3
11	Nguyên nhân khác	102	6,8

Câu 11: Theo ông (bà) những nhân tố nào sau đây tác động đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Mặt trái của kinh tế thị trường	1.012	67,0
2	Những tác động của tình hình thế giới và khu vực	1.116	73,9
3	Yêu cầu của quá trình phát triển bền vững của vùng	1.019	67,5
4	Những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn	968	64,0

5	Những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế của vùng	1.028	68,0
6	Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên	1.137	75,3
7	Nhân tố khác	88	5,8

Câu 12: Để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, theo ông (bà) cần tăng cường, thực hiện những giải pháp nào sau đây?

	Nội dung giải pháp	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác vận động nông dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới	1.190	78,8
2	Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân	1.047	69,3
3	Đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	905	59,9
4	Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	1.033	68,4
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới	1.062	70,3
6	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	956	63,3
7	Ý kiến khác.....	80	5,3

Phụ lục 4
BẢNG TỔNG HỢP PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Phiếu dành cho người dân)

Để đánh giá hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở các địa phương Tây Nam Bộ, tác giả đã tiến hành điều tra đối tượng là người dân ở khu vực nông thôn ở các tỉnh Tây Nam Bộ. Nội dung các câu hỏi xoay quanh việc nhận thức về Chương trình Nông thôn mới, nội dung, phương pháp vận động, vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức đối với công tác vận động nông dân.

Tác giả tiến hành điều tra ở 7 tỉnh của vùng Tây Nam Bộ, gồm: Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Kiên Giang và Cà Mau.

Tổng số phiếu phát ra là: 805

Số phiếu thu về là: 805

Số phiếu hợp lệ là: 805

Qua tổng hợp, kết quả các câu trả lời như sau:

Câu 1: Về thông tin cá nhân

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Giới tính		
- Nam	455	56,5
- Nữ	350	43,5
2. Độ tuổi		
- Dưới 30	200	24,8
- Từ 30 đến 40	140	17,4
- Từ 40 đến 50	375	46,6
- Trên 50	90	11,2
3. Dân tộc		
- Kinh	665	82,6
- Hoa	50	6,2
- Khmer	90	11,2
- Dân tộc khác	0	0
4. Trình độ học vấn		

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Phổ thông	556	69,1
- Trung cấp	54	6,7
- Cao đẳng/Đại học	170	21,1
- Trên Đại học	25	3,1
5. Trình độ LLCT		
- Sơ cấp	230	28,6
- Trung cấp	140	17,4
- Cao cấp	0	0
6. Nghề nghiệp		
- Công nhân	34	4,2
- Nông dân	521	64,7
- Công chức/Viên chức	152	18,9
- Nghề nghiệp khác	98	12,2

Câu 2: Sự quan tâm của ông (bà) đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm	211	26,2
2	Quan tâm	459	57
3	Bình thường	90	11,2
4	Không quan tâm	45	5,6
5	Ý kiến khác	0	0

Câu 3: Ông (bà) đánh giá thái độ của nông dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan tâm	137	17,0
2	Quan tâm	413	51,3
3	Bình thường	178	22,1
4	Không quan tâm	26	3,2
5	Có biểu hiện trông chờ, ỷ lại	51	6,4
6	Ý kiến khác	0	0

Câu 4: Ông (bà) vui lòng cho biết sự quan tâm của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương đối với công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới như thế nào?

STT	Sự tham gia của tổ chức và cá nhân	Mức độ nhận thức			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Tổ chức đảng	171 (21,2%)	514 (63,9%)	96 (11,9%)	24 (3,0%)
2	Chính quyền	141 (17,5%)	469 (58,3%)	159 (19,7%)	36 (4,5%)
3	Mặt trận Tổ quốc	167 (20,8%)	428 (53,2%)	171 (21,2%)	39 (4,8%)
4	Các tổ chức CT-XH	154 (19,1%)	421 (52,3%)	188 (23,4%)	42 (5,2%)
5	Cán bộ, đảng viên	165 (20,5%)	402 (50%)	191 (23,7%)	47 (5,8%)

Câu 5: Ông (bà) vui lòng cho biết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?

STT	Kênh thông tin	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức hội nghị quán triệt	440	54,7
2	Thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp đến nhà để vận động	421	52,3
3	Báo, đài	510	63,4
4	Tờ rơi, pano, áp phích	366	45,5
5	Internet, mạng xã hội	394	48,9
6	Thông qua những mô hình “dân vận khéo”	455	56,5
7	Thông qua người thân, hàng xóm	589	73,2
8	Những hình thức khác	104	12,9

Câu 6: Ông (bà) vui lòng đánh giá hiệu quả của công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Yếu
1	Về hiệu quả Vận động nông dân tích cực lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	172 (21,4%)	436 (54,2%)	153 (19,0%)	44 (5,4%)
2	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa	141 (17,5%)	419 (52,1%)	198 (24,6%)	47 (5,8%)
3	Về hiệu quả vận động nông dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân	145 (18,0%)	420 (52,2%)	186 (23,1%)	54 (6,7%)

Câu 7: Theo ông (bà) để nông dân tham gia vào công tác xây dựng nông thôn mới, ở địa phương đã thực hiện những công việc nào sau đây?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Được tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn mới kịp thời	483	60,0
2	Tham gia bàn bạc ý kiến đối với công tác xây dựng nông thôn mới	531	66,0
3	Trực tiếp tham gia thực hiện nội dung các tiêu chí nông thôn mới	606	75,3
4	Tham gia hiến đất, đóng góp tài sản trong xây dựng nông thôn mới	467	58,0
5	Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới	502	62,4
6	Được thụ hưởng những kết quả của quá trình xây dựng nông thôn mới	507	63,0
7	Không được tạo điều kiện tham gia	21	2,6
8	Ý kiến khác	14	1,7

Câu 8: Theo ông (bà) trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương như thế nào?

STT	Nội dung	Phương án trả lời			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Khả năng nắm vững và vận dụng kiến thức vào thực tiễn	201 (25%)	454 (56,4%)	144 (17,9%)	6 (0,7%)
2	Bản lĩnh chính trị	198 (24,6%)	387 (48%)	209 (26,0%)	11 (1,4%)
3	Phẩm chất đạo đức, gương mẫu đi đầu	185 (23,0%)	340 (42,2%)	234 (29,1%)	46 (5,7%)
4	Gần gũi, gắn bó với nông dân	188 (23,4%)	327 (40,6%)	160 (19,9%)	130 (16,1%)
5	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	164 (20,4%)	371 (46,1%)	208 (25,8%)	62 (7,7%)
6	Khả năng tập hợp nông dân	177 (22,0%)	303 (37,6%)	228 (28,3%)	97 (12,1%)
7	Phát huy dân chủ trong nông dân	194 (24,1%)	295 (36,7%)	207 (25,7%)	109 (13,5%)

Câu 9: Theo ông (bà) nguyên nhân của những hạn chế trong công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương là gì?

STT	Nguyên nhân của hạn chế	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Do một bộ phận nông dân chưa nhận thức được quyền và nghĩa vụ	712	88,4
2	Do số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thiếu quan tâm đến công tác vận động nông dân	604	75,0

3	Do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm	645	80,1
4	Do năng lực tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên còn hạn chế	642	79,7
5	Do trình độ dân trí còn thấp	644	90,0
6	Do ảnh hưởng từ phong tục, tập quán, thói quen của người nông dân	468	58,1
7	Do quá trình thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới còn bất cập	622	77,3
8	Do tác động của sự biến đổi khí hậu	423	52,5
9	Do niềm tin của một bộ phận nông dân bị giảm sút	603	74,9
10	Do ảnh hưởng của yếu tố dân tộc, tôn giáo	488	60,6
11	Nguyên nhân khác	34	4,2

Câu 10: Theo ông (bà) những nhân tố nào sau đây tác động đến công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở địa phương?

STT	Nội dung	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Mặt trái của kinh tế thị trường	492	86,0
2	Những tác động của tình hình thế giới và khu vực	457	57,8
3	Yêu cầu của quá trình phát triển bền vững của vùng	633	78,6
4	Những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn	635	78,9
5	Những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế của vùng	667	82,9
6	Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên	645	80,1
7	Nhân tố khác	46	5,7

Câu 11: Để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới ở Tây Nam Bộ, theo ông (bà) cần tăng cường, thực hiện những giải pháp nào sau đây?

STT	Nội dung giải pháp	Số lượng chọn	Tỷ lệ (%)
1	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác vận động nông dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới	751	93,3
2	Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân	731	90,8
3	Đổi mới nội dung, phương pháp công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	680	84,5
4	Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	691	85,8
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới	667	82,9
6	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác vận động nông dân xây dựng nông thôn mới	679	84,3
7	Ý kiến khác.....	14	1,7

Phụ lục 5
DÂN SỐ VÀ TỶ LỆ DÂN SỐ KHU VỰC NÔNG THÔN
CÁC TỈNH TÂY NAM BỘ

STT	Tỉnh/thành phố	Dân số	Dân số KV nông thôn	Tỷ lệ	Ghi chú
		<i>người</i>	<i>người</i>	<i>%</i>	
1	An Giang	1.908.352	1.305.482	68,40	
2	Bạc Liêu	907.236	655.598	72,42	
3	Bến Tre	1.288.463	1.162.163	90,19	
4	Cà Mau	1.194.476	923.413	77,31	
5	Cần Thơ	1.235.171	374.043	30,28	
6	Đồng Tháp	1.599.504	1.294.530	80,93	
7	Kiên Giang	1.723.067	1.235.076	71,67	
8	Long An	1.688.547	1.417.050	83,92	
9	Hậu Giang	733.017	546.919	74,61	
10	Sóc Trăng	1.199.653	811.103	67,61	
11	Tiền Giang	1.764.185	1.516.850	85,98	
12	Trà Vinh	1.009.168	835.582	81,86	
13	Vĩnh Long	1.022.791	853.118	83,41	
Tổng số		17.273.630	12.931.127	74,86	

Nguồn: Tổng hợp Kết quả Báo cáo toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê [172].

Phụ lục 6

**TỶ LỆ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023 CỦA TÂY NAM BỘ
THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU 2022-2025**

STT	Tỉnh/ Thành phố	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo
		%	Hộ	Hộ	%	Hộ	%
1	An Giang	5,68	29.980	10.913	2,07	19.067	3,61
2	Bạc Liêu	4,75	10.979	3.886	1,71	6.911	3,04
3	Bến Tre	5,22	21.061	10.600	2,63	10.461	2,59
4	Cà Mau	3,16	9.688	4.900	1,60	4.788	1,56
5	Cần Thơ	1,80	6.652	764	0,21	5.888	1,59
6	Đồng Tháp	3,82	17.042	6.726	1,51	10.316	2,31
7	Kiên Giang	3,51	16.428	5.990	1,28	10.438	2,23
8	Long An	2,61	12.680	3.654	0,75	9.026	1,86
9	Hậu Giang	6,65	13.352	6.611	3,29	6.741	3,36
10	Sóc Trăng	9,00	30.179	8.526	2,54	21.653	6,46
11	Tiền Giang	2,68	13.602	4.925	0,97	8.677	1,71
12	Trà Vinh	3,54	10.189	3.416	1,19	6.773	2,35
13	Vĩnh Long	3,35	9.913	2.808	0,95	7.105	2,40

Nguồn: Tổng hợp từ Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025 trên phạm vi toàn quốc theo Quyết định số 134/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2024 về “công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025” [35].

Phụ lục 7

**BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
ÁP DỤNG CHO TÂY NAM BỘ**

I. QUY HOẠCH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
I	QUY HOẠCH			
	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Sở Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	
II	HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Sở Giao thông
		2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 90%	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 50%	
		2.4. Đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì các công trình giao thông	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Sở Công Thương
		Tỷ lệ hộ có ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 98\%$	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Các xã có hơn 03 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. - Các xã có từ 03 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. 	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (*)	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Sở Công Thương
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet	Đạt	
		8.3. Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm GQTHC)
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (*)	$\geq 70\%$	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	2021 ≥ 50	Cục Thống kê
			2022 ≥ 53	
			2023 ≥ 56	
			2024 ≥ 59	
			2025 ≥ 62	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025	Đạt (theo chỉ tiêu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố)	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 70\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 25\%$	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Có sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG			
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 $\geq 98\%$; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; Đạt chuẩn xóa mù	Đạt	Sở Giáo dục và Đào

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		chữ mức độ 2; Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại tốt		
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 80\%$	
15	Y tế	Tỷ lệ tham gia	2022 $\geq 91,50\%$	Bảo hiểm xã hội tỉnh
			2023 $\geq 92,25\%$	
			2024 $\geq 93,45\%$	
			2025 $\geq 95\%$	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Sở Y tế
15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 19\%$			
16	Văn hóa	Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	$\geq 80\%$	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 45\%$ ($\geq 30\%$ từ công trình cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 95\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Y tế
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Y tế
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ			
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Sở Nội vụ
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Sở Tư pháp
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển áp	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh

Nguồn: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 [155].